15 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương XV - Hai Mươi Kệ (Vīsatinipāta) - (497-510)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 3 (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG XV HAI MƯƠI KỆ (VĨSATINIPẴTÀ)

§497. CHUYỆN BẬC HIỀN TRÍ MÃTANGA (Mãtangạiãtaka)1 ụ. IV. 375) r Lão từ đâu đênf đăp y dơ... Chuyện này bậc Đạo sư kê trong lúc trú tại Kỳ Viên vê Vua Ưdena. Vào thời ấy, Tôn giả Pindola Bhãradvậja phi hành từ Kỵ Viên qua không gian, thường đến tránh cơn nóng ban ngày frong vườn ngự uyên của Vua Udena, nước Kosambĩ. Chuyện kể rằng, Tôn giả này trong một đời trước đã làm vua và một thòd gian dài thọ hưởng cảnh vinh hoa phú quý trong chính vườn ngự uyển kia cùng những nệười hầu cận. Nay nhờ công đức thiện nghiệp ông đã tạo được nên ông thường đến tọa thiền tại đây, trânh cơn nóng ban ngày và hưởng lạc trong [Thánh] quả nhập thiển. Một hôm, ông vào chỗ đó ngồi dưới một cây sãla đang trổ đầy hoa thì Vua Udena đi vào vườn với một đoàn tùy tùng đông đảo. Suốt bảy ngày trước, vua uống rượu say nên muốn vào ngự viên giải trí. Vua nằm trên vương sàng, trên cánh tay của một nàng cung nữ và được dỗ dành cho mau chóng ngủ thiếp đi. Sau đó, các nữ nhạc công ngồi ca hát quanh vua đặt nhạc khí xuống, vừa đi quanh quẩn trong vườn ngự uyển vừa nhặt hoa trái. Họ thấy vị Trưởng lão ấy nên bước đến đảnh lễ vị ấy và ngồi xuống. Vị Trưởng lão ngồi tại chỗ đó thuyết pháp cho họ nghe. Nàng cung nữ kia đổi cánh tay để đánh thức vua dậy, vua hỏi: -Các tiện nữ kia đi đâu cả rồi? Nàng đáp: Họ đang ngồi vòng quanh một nhà tu khổ hạnh. Vua nôi cơn thịnh nộ, đi đên gặp vị Trưởng lão và mạ lỵ, phỉ báng: Đi ngay, ta muốn kẻ kia phải bị bầy kiến xé xác ra! Thế là trong cơn thịnh nộ9 vua truyền đem một thúng kiến đỏ đến rải tung trên thân thể vị Trưởng lão. Song vị này đã bay lên không gian và thuyết giáo

1 Xem s. I. 13, 165, Jatasutta (Kinh Triền phược); s. I. 235, Satthãravandanãsutta (Kinh Đảnh lễ bậc Đạo sư); Cp. 88, Mãíangacariya (Hạnh cua đức Bồ-tảt Mãtangà).

cho vua, sau đó trở về Kỳ Viên hạ xuống trước cổng hương phòng. Đức Như Lai hỏi: -Ông từ đâu đến? Trưởng lão ây kê lại sự việc trên. Ngài bảo: -Này Bhãradvậja, đây không phải là lân đâu tiên Vua Udena nôi sân hận và lăng mạ người tu hành mà trước kia cũng đã như thế. Rồi theo lời thỉnh cầu của vị Trưởng lão, Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Một thời, khi Vua Brahmadatta lên ngôi tại Ba-la-nại, bậc Đại sĩ sinh làm con trai của một người Chiên-đà-la2 ở ngoại thành, họ đặt tên ngài là Mãtanga (chú voi). Sau đó? ngài thông đạt trí tuệ, danh tiếng lan truyền khắp nơi được gọi là Hiền trí Mãtanga. Lúc bấy giờ, có một nàng tên là Ditthamangalikã (người thấy các điềm lành), là con gái của một vị thương nhân ở thành Ba-la-nại, cứ một hoặc hai tháng một lần, cô thường vào ngự viên vui đùa cùng đông đảo bạn đồng hành. Một ngày kia, bậc Đại sĩ đi vào thành liền gặp Ditthamangalika, ngài bước sang một bên rồi ước muốn và đứng đó. Từ sau

bức màn, Ditthamangalika trông thấy ngài và hỏi: -Ai đó? Thưa cô nương, một kẻ Chiên-đà-la. Nàng đáp: Hừ, ta đã thây nhăm một vật mang điêm xui xẻo. Rồi nàng rửa mắt bằng nước hoa và quay đi. Những người đi với nàng la lớn: -Này tên bần cùng hèn hạ kia, mày đã làm chúng ta mất phần cơm rượu miễn phí hôm nay. Trong cơn giận dữ, họ lấy tay chân đấm đá Hiền trí Mãtanga, khiến cho ngài bất tỉnh rồi bỏ đi. Sau một lát, ngài hồi tỉnh và nghĩ thầm: "Đám người đi theo Ditthamangalika đã vô cớ đánh đập ta, một kẻ vô tội. Ta quyết sẽ cố gắng cho đên khi ta chiêm được nàng, chăng đê mât nàng.” Với quyêt định này, ngài bước đi đên trước cửa nhà cha nàng và năm xuông. Khi đám gia nhân hỏi tại sao ngài nằm đó? ngài đáp: -Ta chỉ muốn được nàng Ditthamangalika mà thôi. Một ngày trôi qua, rồi hai, ba, bốn, năm, sáu, quyết định của chư Bồ-tát thường thường không sao lay chuyển được, vì thế vào ngày thứ bảy9 họ phải đem cô gái ra trao cho ngài. Sau đó? nàng bảo: Nào đứng lên chàng ơi9 ta cùng đi về nhà chàng đi!

2 Chiên-đà-la (P. Candãla, s. Candãla,),thuộc giai cấp hạ đẳng, tiện dân.

Song ngài đáp: Cô nương ôi, ta vừa bị bọn người nhà nàng đánh đập cả người, giờ ta yếu lắm, nàng hãy cõng ta trên lưng và mang đi! Nàng làm theo lời ấy ngay trước mặt mọi người dân trong thành và nàng cứ tiến dần từ thành đô đi đến vùng tiện dân Chiên-đà-la cư trú. Ở đó trong vài ngày, bậc Đại sĩ giữ nàng lại mà không chút nào xâm phạm các luật lệ của giai cấp. Rồi ngài suy nghĩ: "Chi bằng cách từ bỏ thế tục, chứ không còn cách nào khác để ta mới có thể cho cô nương này thấy cảnh vinh hiển tột bậc và làm cho nàng hưởng những lễ vật cao sang nhất.” Vì thế, ngài bảo nàng: Này nương tử, nêu ta không vào rừng kiêm ăn thì chúng ta không thê sông được. Vậy ta muốn vào rừng, nàng hãy đợi cho đến khi ta về? đừng có lo âu gì cả! Ngài ra lệnh cho gia nhân không được xao nhãng đối với nàng, rồi đi vào rừng, sống cuộc đời của người tu hành, rất nhiệt tâm tinh tấn. Vì vậy, trong bảy ngày, ngài tu tập và thành tựu tám thiền chứng và năm thắng trí. Sau đó, ngài suy nghi: "Nay ta đã có thể bảo vệ Ditthamangalika được rồL99 Nhờ thần thông lực, ngài trở về và hạ xuống cổng làng Chiên-đà-la, từ đó đi đến nhà Ditthamangalika. Khi nghe tin ngài trở về, nàng bước ra và òa lên khóc: -Tại sao chàng bỏ thiếp và đi tu khổ hạnh? Ngài đáp: Này nương tử, đừng lo gì cả. Nay ta có thể làm cho nàng vinh quang hơn trước kia nữa. Vậy nàng có chịu nói lên giữa mọi người đúng lời này: 'Thu quân ta không phải là Hiên trí Mãtanga mà là một đấng Đại Phạm thiên chng?" -Thưa phu quân được, thiêp sẽ nói điêu ây. -Tốt lành thay! Khi dân chúng hỏi: "Chồng nàng d2u?" Nàng trả lời: "Chàng đã đi lên Phạm thiên giới?9 Nếu họ lại hỏi: "Thế khi nào chàng về?" Nàng phải đáp: "Trong bảy ngày nữa chàng sẽ về, xuyên qua mặt trăng tròn đầy của đêm ram.^, Nói xong những lời này, ngài đi vào vùng Tuyết Sơn. Lúc bấy giờ, Ditthamangalika nói những điều nàng đã được căn dặn tại khắp nơi ở Ba-la-nại, giữa quần chúng đông đảo. Dân chúng tin ngay lời ấy, bảo nhau: -Ngài là đâng Đại Phạm thiên nên đã không đên thăm viêng Ditthamangalika, nhimg mọi việc sẽ như vầy, như vầy. Vào đêm trăng rằm, trong lúc vầng trăng đang lên giữa bầu trời? Bồ-tát hóa thành một vị Phạm thiên ở giữa luồng

ánh sáng tràn ngập vương quốc Kãsi và kinh thành Ba-la-nại đến mười hai do-tuần, băng ngang qua mặt trăng và giáng trần. Ngài đi vòng quanh kinh thành Ba-la-nại ba lần, được rất nhiều dân chúnẹ tỏ lòng sùng bái bằng các vòng hoa thơm và hương liệu khác rồi quay mặt ve hướng ngôi làng Chiên-đà-la.

Những người ngưỡng mộ Phạm thiên tụ tập cùng nhau đi về phía làng . Ị. : . y r Chiên-đà-la ây. Họ bao phủ căn nhà của Ditthamangalika băng màu vải trăng tinh, lau sàn nhà bằng bốn loại hương thơm, rải hoa khắp nơi5 đốt ưầm hương, trương một tấm vải làm mái che, đặt một bảo tòa rực rỡ, thắp đèn dầu thơm, rắc lớp cát mịn như phiến bạc rồi treo đèn, kết hoa và cờ xí rợp trời. Trước gian nhà được trang hoàng lộng lây thê kia, bậc Đại sĩ bước vào và ngồi một lát trên bảo tòa. Lúc ấy, Ditthamangalikã đang kỳ kinh nguyệt. Ngài lấy ngón tay trỏ rờ vào rốn nàng và nàng thụ thai. Sau đó, bậc Đại sĩ bảo nàng: Này hiền thê? nàng đã thụ thai, nàng sẽ sinh ra một con trai. Nàng và con trai nàng sẽ được phú quý tột bậc. Nước rửa chân nàng sẽ được vua chúa dùng làm lễ Quán đảnh phong vương ở cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ). Nước nàng tắm sẽ là thứ tiên dược trường sinh bất tử, người nào rảy nước đó lên đàu sẽ thoát khỏi mọi thứ bệnh tật và không gặp điêm xui xẻo. Những người nào được đặt đâu dưới chân nàng và kính lễ nàng sẽ dâng lên một ngàn đồng tiền vàng. Những người nào được đứng gân đủ đê có thê nghe nàng nói và kính lê nàng sẽ dâng lên một trăm đồng. Những người nào được đứng để trông thấy nàng và kính lễ nàng sẽ dâng một đồng kahãpana.3 Vậy nàng hãy tỉnh giác giữ mình cẩn thận! Cùng với lời khuyến giáo này, trước mặt một đám đông, ngài đứng dậy và lại đi vào mặt trăng. Những người sùng bái Phạm thiên tụ tập nhau lại và đứng đó suốt đêm. Sáng hôm sau, họ mời nàng lên chiếc kiệu bằng vàng và đội nàng lên đâu, rước nàng vào kinh đô. Một đám đông dân chúng chạy đên phía nàng kêu lớn: Kìa, hoàng hậu của đấng Phạm thiên! Rồi họ cúng bái nàng với các thứ hoa thơm và nhiều thứ nữa, những người nào được phép đặt đầu dưới chân nàng và kính lễ đều dâng lên túi tiền một ngàn đồng. Người nào đứng gần nàng và kính lễ thì dâng một trăm. Người nào đứng đủ nhìn thây được nàng và kính lê thì dâng một đông kahãpana. Cứ vậy, họ tiên dân khăp thành Ba-la-nại rộng mười hai do-tuân và thu được tông sô một trăm tám chục triệu đông. Sau khi đi xung quanh thành như vậy, họ rước nàng vào nội thành, dựng lên một ngôi đình lớn vây màn chung quanh, mời nàng yên nghỉ tại đó giữa cảnh huy hoàng vinh quang như thế. Tới ngôi dinh, họ bắt đầu xây bảy thành lũy và dựng một lâu đài bảy tầng, họ đã tạo được nhiều công đức. Cũng trong ngôi đình ấy, Ditthamangalika sinh hạ con trai. Vào ngày đặt tên hài nhi, các Bà-la-môn tụ họp nhau và đặt tên nó là Mandavya (Trung Đình), vì nó được sinh ra tại đó. Độ mười tháng, lâu đài kia đã được xây xong, từ đó nàng vào ở trong lâu đài vô cùng vinh hiển và Vương tử Mandavya lớn lên giữa cảnh huy hoàng tột bực.

3 Đồng tiền Ấn Độ trị giá khoảng 5 đồng shilling của Anh.

Khi hài nhi được bảy tuổi, những bậc thầy danh tiếng nhất khắp toàn cõi Diêm-phù-đề tập hợp lại và dạy cậu ba tập Vệ-đà. Từ lúc mười sáu tuổi, cậu đã cúng dường thực phẩm cho các vị Bà-la-môn và thường xuyên có mười sáu ngàn Bà-la-môn thọ thực; các vị Bà-la-môn được cúng dường phẩm vật tại thành lũy thứ tư. Bấy giờ vào một ngày hội lớn, dân chúng chuẩn bị một lượng lớn cháo sữa, rồi mười sáu ngàn Bà-la-môn ngồi tại thành lũy thứ tư dùng món cháo ấy cùng với món bơ tươi màu vàng óng ánh, nước đường pha mật ong đặc. Và chính vị vương tử trang điêm ngọc châu sáng rực rỡ9 mang đôi hài vàng dưới chân, câm chiếc gậy vàng ròng trong tay, vừa đi quanh vừa chỉ dẫn: Này bơ đây, mật ong đây! Vào lúc ây, Hiên trí Mãtanga đang ngôi trong thảo am ở vùng Tuyêt Sơn, và hướng tầm tứ vào việc xem xét những gì xảy ra cho con trai của nàng Ditthamangalika. Khi nhận thấy cậu con trai đang đi lạc vào tà đạo, ngài suy nghĩ: "H6m nay ta sẽ đi giáo hóa cho cậu bé kia và dạy cho nó biết cúng dường như thế nào để lễ vật bố thí ấy sẽ mang lại kết quả lớn." Ngài liền bay qua không gian đến hồ Anotatta, rửa mặt và súc miệng. Rồi khi đứng tại Manosilãtala (thuộc vùng Tuyết Sơn), ngài khoác đôi tấm y được r r \ r JT •. nhuộm vào, quân that limg quanh người rôi đăp phân tảo y (áo may băng vải cũ dơ lượm ở bãi rác hoặc mộ địa) ra ngoài, cầm bình bát đất, phi hành qua không gian đến thành lũy thứ tư ấy, tại nơi đó ngài hạ xuống ngay cạnh bố thí đường và đứng một bên. Đang lúc Mandavya nhìn quanh quẩn, chợt thấy ngài liền keu to: * Lão từ đâu đến đây, hỡi kẻ khổ hạnh kia, lão giống một thứ yêu quỷ rác rưởi, xấu xí như vậy? Rồi cậu ngâm vần kệ đầu: 1. Lão từ đâu dến, đắp y dơ, Người ngợm tôi tàn tựa quỷ ma, Giẻ rách làm y quàng trước ngực, Lão là ai, chẳng xứng phần quà? Bậc Đại sĩ lắng nghe, rồi với lòng từ mẫn, ngài đáp lời cậu qua vần kệ thứ hai: 2. Vương tử, thức ăn đã sẵn bày, Mọi người ăn uống hưởng no say, Bọn ta, ngài biết thường sinh sống, Bằng thứ tìm ra bởi gặp may, Xin hãy ban cho người hạ tiện, Hưởng phần thực phẩm còn thừa đây! Tiếp theo Mandavya ngâm vần kệ thứ ba:

3 Phân các La-môn hưởng phước ân,
Này đây thực phẩm chính tay dâng5
Bản thân lợi ích, thí thành kính,
Lão đứng chi đây? Hãy cút nhanh!
Chẳng có phần cho người hạ tiện,
Kẻ hèn kia hãy bước đi luôn!
Vì nghe thế, bậc Đại sĩ ngâm vần kệ:
4. Mọi nơi cao thấp họ gieo trồng,
Mong gặt quả trên đám ruộng đồng,
Chánh đạo này đây5 xin bố thí,
Sau ngài xứng đáng hưởng phần công.
Sau đó, Mandavya đáp kệ:
5. Ta biết đất ta muốn cấy trồng,
Những vùng xứng đáng hạt đâm bông,

La-môn quý tộc, thông kinh thánh,
Là đất lành phong phú ruộng đồng.
Rồi bậc Đại sĩ lại ngâm hai vần kệ:
6 Ngạo mạn giống dòng quá tự kiêu,
Tham sân si, uống rượu say nhiều,
Người tâm chứa đủ sai lầm ấy,
Là đất hoang căn đê hạt gieo.
7. Ngạo mạn giống dòng quá tự kiêu,
Tham sân si, uống rượu say nhiều,
Người tâm không chứa sai lầm ấy,
Là đất tốt mềm để hạt gieo.
Bậc Đại sĩ cứ ngâm đi ngâm lại những lời kệ ấy mãi nên cậu trai nổi giận và kêu lớn:
Lão này nói quàng xiên quá nhiêu rôi, những người gác công đi đâu cả mà không tống cổ lão ra?
Rồi cậu ngâm kệ:
8. Này Bhandakucchi,4 hỡi Upajjhaya!
Ta bảo, đâu rồi Upajotiya,
>
Trừng phạt lão này băng gậy gộc,
Tên hèn hạ, tông cô ngay ra!
Bọn gia nhân nghe tiếng cậu gọi liền chạy đến ngay, kính lễ cậu rồi hỏi:
-Tâu chúa công, chúng tiểu nô phải làm gì đây?
Thế các ngươi không thấy tên hạ liệt tồi tàn này sao?
4 Bản CST viết Gandakucchi.

Tâu chúa công? không, chúng tiểu nô không biết lão đã tới đây lúc nào, chắc chắn lão là tên lừa bịp xảo trá rồi! -Vậy sao các ngươi còn đứng đó? -Tâu chúa công, vậy chúng tiểu nô phải làm gì đây? -Phải vả vào mồm, bẻ hàm lão ra, lấy roi gậy đánh cho nát lưng, trừng phạt lão đi. Tóm lấy tên khốn kiếp này, quăng lão xuống, tống ra khỏi đây ngay! Song trước khi bọn chúng đến gần ngài, bậc Đại sĩ đã bay lên không, vừa đứng vững ở đó vừa ngâm kệ: 9. Phỉ báng Hiền nhân lợi ích bằng, Với khi nuốt ngọn lửa đang hồng, Hay là sắt cứng đưa răng cắn, Đào núi mà dùng móng vuốt không. Sau khi nói xong những lời này, bậc Đại sĩ vụt lên cao trong khi cậu trai và các Bà-la-môn ngơ ngác nhìn theo. ***

Bậc Đạo sư ngâm kệ để giải thích việc này: 10. Nói vậy, Mãtanga Trí nhân, An tu, nô lực đạt thuân chân, Rồi ngài bay bổng trên không khí, Trước mắt Bà-la-môn dõi theo. Ngài quay mặt về hướng Đông, hạ xuống một đường phố với ý định làm cho dâu chân ngài được nhìn thây nên ngài khât thực gân Đông môn. Lúc ây, sau khi đã nhận được một số thực phẩm đủ loại, ngài ngồi xuống một sảnh đường và bắt đầu ăn. Song các thần linh

trong kinh thành chợt đến, thấy rằng người này đã nói năng như vậy làm phiên nhiêu vị Hiên nhân của họ là điêu không thê dung thứ được nên vị thân cao niên nhât chụp lây cô Mandavya và vặn tréo, các quỷ kia lại chụp lấy cổ các Bà-la-môn ấy và vặn luôn. Song vì thương cảm Bồ-tát, các vị ấy không giết Mandavya, các vị bảo: Đó là con trai của ngài. Và các vị chỉ hành hạ cậu ta thôi. Đầu của Mandavya bị vặn tréo ra đằng sau vai, tay chân cậu cứng đờ, măt trợn trừng như thê chêt rôi, cậu năm rũ liệt tại đó. Các Bà-la-môn kia quay cuông vật Vmôm chảy nước miêng tràn ra. Dân chúng đến báo tin cho Ditthamangalikã: 9 Thưa phu nhân, có chuyện chăng lành xảy ra cho vương tử! Bà vội chạy đến thấy cậu con trai liền kêu lớn: Oi, sao lại thê này?

Rồi bà ngâm kệ: 11. Vặn tréo đầu con khỏi bả vai, Kìa sao con duỗi cánh tay dài, Bơ vơ mắt trắng dường như chết, Kẻ hại con mình đó chính ai? Khi ây, những người đứng ngoài xem liên ngâm kệ nói cho bà biêt chuyện kia: 12. Ẩn sĩ đây khoác áo do, Tồi tàn người ngợm tợ yêu ma, Y bằng giẻ rách quàng ngang ngực, Chính kẻ hành hung quý tử bà. Nghe vậy, bà suy nghĩ: "Chc chăn đó là Hiên trí Mãtanga, không ai khác có thần lực như vậy. Song một người thủy chung và đầy thiện ý đối với mọi loài, chẳng bao giờ lại bỏ đi để cho những người này phải chịu sự hành hạ thế kia, nay không biết ngài đã đi hướng nào?^, Bà hỏi câu này qua vần kệ sau: 13. về hướng đi nào, bậc Trí nhân? Trả lời ta, hỡi các vương tôn! Chúng ta đi chuộc cho lâm lôi, Để giúp con ta được tỉnh hồn. Các chàng trai kia đáp lời bà theo cách này: 14. Bậc Hiền vụt hiện giữa không gian, Như thể vàng trăng giữa tối rằm, Đẹp mặt thay, ngài sùng chánh đạo, Phương Đông theo hướng ấy lên đàng. Khi họ đáp như thế, bà liền bảo: Ta quyêt sẽ đi tìm phu quân ta. Bà ra lệnh đem theo nhiều bình vàng và chén vàng, rồi được một nhóm tỳ nữ vây quanh, bà ra đi, tìm thấy nơi có dấu chân của ngài đã in xuống đất, bà cứ theo dấu chân này cho đến khi gặp ngài đang ngồi trên một chỗ kia và ăn cơm. Đi đến gần ngài, bà đảnh lễ rồi đứng im. Khi thấy bà, ngài đặt miếng cơm vào bát. Ditthamangalika rót nước lên tay ngài từ chiếc bình vàng, ngài lập tức rửa tay và súc miệng. Sau đó bà hỏi: Ai đã làm việc tàn ác này cho con trai của thiếp? Và bà ngâm kệ: 15. Vặn tréo đầu con khỏi bả vai, Kìa sao con duỗi cánh tay dài, Bơ vơ mắt trắng dường như chết, Kẻ hại con mình đó chính ai? Các vần kệ sau đây là lời đối đáp xen kẽ nhau giữa hai vị:

[Hiền trí Mãtaồga:]
16. Dạ-xoa có đại lực uy thần,
Theo ẩn sĩ nào hạnh tốt lành,
Chúng thấy con nàng sân, ác y,
Khiến cho như vậy đối con nàng.
[Ditthamangalika:]
17. Chính các dạ-xoa tạo việc này,
Xin ngài đừng giận thiếp nơi dây,
Thiếp đây sầu khổ vì con trẻ,

Theo đến, quy y dưới gót ngài.
[Hiền trí Mãtanga:]
18. Tâm ta, hãy biết, chẳng tiềm tàng,
Từ trước đến giờ, ý hận sân,
Con trẻ không thông ba Thánh điển,
Vì đầy vọng tưởng, ngập kiêu căng.
[Ditthamangalika:]
19. Con ngươi có thể, hỡi Hiền nhân,
Bỗng chốc trí khôn hóa tối tăm,
Tha lỗi thiếp này, thưa Trí giả,
Bậc Hiền không để khởi hờn căm.
Bậc Đại sĩ được bà xoa dịu băng lời lẽ như vậy liên đáp:
-Được, ta sẽ cho nàng thứ tiên dược trường sinh bất tử để đuổi bọn quỷ ma ấy đi xa.
Rồi ngài ngâm kệ:
20. Chút của thừa này, hãy lấy mang,
Cho Manda khốn khổ phần ăn,
Con nàng sẽ mạnh? mau bình phục,
Bọn quỷ tha mồi, được thoát thân.
Khi bà nghe những lời này của bậc Đại sĩ liền đưa chiếc bình bát vàng ra và nói:
-Xin phu quân hãy cho thiếp thuốc tiên bất tử ấy!
Bậc Đại sĩ đổ vào đó một ít cháo còn lại và bảo:
Hãy đổ một nửa cháo này vào miệng con nàng, còn lại thì trộn với nước rồi đổ vào miệng các Bà-la-môn kia, chúng sẽ được bình phục!
Rồi ngài đứng lên đi về phía Tuyết Sơn. Bà mang bình ấy trên đầu và kêu:
Ta đã được thuốc tiên bất tử rồi.
Khi về đến nhà, trước hết bà đổ một ít cháo vào miệng con trai bà. Dạ-xoa liên chạy trôn.
318 KINH TIÊU Bộ

Mandavya đứng dậy, phủi bụi bặm rồi hỏi: Cái gì đây mẹ? -Con sẽ hiểu rõ những việc con đã làm. Này con, hãy lại đây xem tình cảnh của những người đáng cúng dường của con kìa! Khi cậu nhìn thấy họ, lòng cậu đầy ân hận. Rồi mẹ cậu bảo: Này Mandavya yêu quý, con thực là kẻ ngu si, không biết bố thí cách nào để của bố thí ấy mang lại kết quả tốt. Bọn này không xứng đáng với lòng hào phóng của con đâu, chỉ những vị nào như bậc Hiền trí Mãtaốga mới xứng đáng thôi. Từ nay về sau, đừng đem cho những người kém giới như bọn này mà chỉ nên bố thí cúng dường những người đức hạnh. Rồi bà ngâm kệ: 21. Mandavya, tiêu trí ngu đần, Chẳng hiểu rõ gì là phước điền, Con cúng dường bao người trọng tội, Lũ người ô nhiễm, không điều thân. 22. Xiêm áo da de, bện t6c dày, Miệng như giếng cũ, để râu dài, Hãy nhìn tư cách không lành thiện, Đừng cúng kẻ ngu, trang phục vầy. 23. Vị nào dứt ái dục? si, sân, Thành bậc A-la-han, lậu dừng, Nếu cúng Hiền nhân thanh tịnh ấy, Người này hưởng quả lớn riêng phần. Vậy từ nay

về sau, con đừng bố thí cho hạng người thiếu giới hạnh như thế này mà chỉ nên bố thí cúng dường những người nào ở trên đời này đạt tám thiền chứng, là những nhà tu khổ hạnh, các Sa-môn, Bà-la-môn chân chính đã chứng năm thăng trí, các vị Độc Giác Phật. Này con, đê mẹ đưa loại thuôc tiên bât tử này cho bọn gia nhân của ta đây và làm chúng bình phục. Nói vậy xong, bà lây miêng cháo thừa ây đô vào một bình nước và rảy lên miệng mười sáu ngàn Bà-la-môn kia. Mọi người đều đứng dậy và phủi hết bụi bặm. Sau đó9 vì các Bà-la-môn này đã phải nêm thức ăn thừa của một kẻ Chiên- đà-la nên bị các Bà-la-môn khác tống xuất ra khỏi giai cấp ấy. Đầy ô nhục, họ rời thành Ba-la-nại và đi về vương quốc Mejjha? tại đây họ ở chung với vua xứ đó. Còn Mandavya vẫn ở chốn cũ. Vào thời đó, có một Bà-la-môn tên là Jatimanta, là một người tu hành ở gần kinh thành Vettavatĩ trên bờ sônẹ có cùng tên ấy, ông là kẻ rất kiêu mạn về dòng dõi của mình. Bậc Đại sĩ liền đên đó, quyết đập tan lòng kiêu mạn của ông ta. Ngài dựng am trú ngụ gần d6, sống ở phía thượng nguồn con sông.

Một hôm, sau khi xỉa răng xong, ngài thả cây tăm xuông dòng nước, cô ý đê cho nó vướng vào búi tóc của Jatimanta. Vì vậy, trong khi ông ây đang tăm trong dòng nước sông, cây tăm ấy vướng vào búi tóc ông. "Đồ súc sinh!,^ Ông nói trong khi thấy cây tăm: "N6 từ đâu đến đây, cái đồ phá hoại này. Ta phải tìm hiểu xem." Ông liền đi ngược dòng, khi thấy bậc Đại sĩ liền hỏi: Ong thuộc giai câp nào? Ta là một Chiên-đà-la. -Có phải ông đã thả cây tăm xuống dòng sông chăng? —Chính phải. 9 5 ỉ Đô súc sinh, quân tôi tàn hạ đăng! Đô măc dịch, ngươi không được ở đây mà phải đi xuống chỗ hạ lưu kia! Song khi ngài xuống ở vùng hạ lưu, cây tăm ngài thả trôi ngược dòng nước vẫn vướng vào tóc Jatimanta. Ông ta mắng: -Quân đáng nguyên rủa! Nêu ngươi ở đây trong bảy ngày nữa, đâu ngươi sẽ tan thành bảy mảnh. Bậc Đại sĩ suy nghĩ: "Nếu ta buông mình theo cơn thịnh nộ với người này thì ta không giữ được công đức, song ta sẽ tìm cách phá tan lòng kiêu mạn của ông ta." Vào ngày thứ bảy, ngài ngăn cản mặt trời mọc, cả trần gian đều tối tăm nên dân chúng kéo đến vị tu khổ hạnh Jatimanta và hỏi: Thưa Tôn giả, có phải chính ngài ngăn cản mặt trời mọc chăng? Ông ta đáp: Việc đó không phải do ta làm mà có một lão Chiên-đà-la sống gần bờ sông, chắc lão ấy làm đấy. Sau đó, dân chúng đến gặp bậc Đại sĩ và hỏi lại: Thưa Tôn giả? có phải chính Tôn giả ngăn cản mặt trời mọc chăng? Ngài đáp: -Này các Hiền hữu, chính phải! Họ hoi: Tại sao thế? 9 > r -Vị tu khô hạnh được các Hiên hữu quý mên đã phỉ báng ta, một người vô tội, vậy khi nào vị đó đến quỳ dưới chân ta để xin thương xót thì ta mới để cho mặt trời mọc lên. Dân chúng đi kéo lê ông ta rôi thả ông xuông trước chân bậc Đại sĩ và vừa cố sức vỗ về ngài vừa nói: Thưa Tôn giả, xin cho mặt trời mọc.

Song ngài đáp: Ta không thể để mặt trời mọc được, vì nếu ta làm như thế, đầu kẻ này sẽ vỡ thành bảy mảnh. Họ hỏi: Thưa Tôn giả, vậy chúng tôi phải làm gì? Hãy đem cho ta một cục đất! Họ đem lại một cục đất. -Nào, hãy đặt cục đât lên đâu người khô hạnh này, rôi kéo ông ta xuông nước! Sau khi sắp đặt việc này xong, ngài để cho mặt trời mọc lên. Vừa khi mặt trời được di chuyển tự do, cục đất nứt thành bảy mảnh, còn

người tu khổ hạnh nhảy tùm xuống nước. Sau khi đã hàng phục ông ta như vậy, bậc Đại sĩ suy nghĩ: uMười sáu ngàn Bà-la-môn kia hiện ở d2u?" Ngài nhận ra họ đang ở với vua xứ Mejjha và quyết định đi hàng phục họ nên dùng thần lực, ngài hạ xuống vùng ngoại thành, cầm bình bát trong tay đi khất thực. Khi các Bà-la-môn thấy ngài, họ bảo nhau: Chỉ để lão ở đây hai ngày thôi là lão sẽ làm ta mất nơi nương tựa! Họ vội vàng chạy đến yết kiến vua và kêu to: -Tâu Đại vương, có một lão khoác lác đại bịp đến dây, xin hãy bỏ tù lão! Vua rất sẵn sàng. Còn bậc Đại sĩ với bát thức ăn đủ loại đang ngồi ăn bên cạnh bức thành trên một chiếc ghế dài. Tại đó, trong khi ngài đang ăn, đám thị vệ của vua tìm đến, lấy kiếm đánh ngài rồi giết đi. Sau khi mạng chung, ngài tái sanh lên cõi Phạm thiên. Chuyện kê răng? trong kiếp này Bô-tát là một người chuyên điêu phục những kẻ thô ác và ngài phải chịu chết vì công việc này. Các vị thần nổi giận liền trút xuống toàn vương quốc Mejjha một trận lửa tro nóng rực, phá hủy toàn bộ nước ấy. Vì thế có lời liru truyền: Người ta kể chuyện cả non sông? Của xứ Mejjha phải diệt vong, Nước kia bị xóa tan bờ cõi, Vì giết Mătanga, bậc lẫy lừng. ***

Khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại này. Ngài bảo: Đây không phải là lần đầu tiên Vua Udena phỉ báng các vị tu khổ hạnh mà xưa kia cũng thế. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, Vua Udena là Mandavya và Ta chính là Hiền trí Mãtanga.

CHUYỆN TIỀN THÂN 321

§498. CHUYỆN ĐÔI BẠN CITTAVÀ SAMBHŨTA (Citta-SambhUta-jataka) 5 ụ. IV. 390) Các nghiệp người làm, quả sẽ mang... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về hai người bạn đồng tu của Tôn giả Mahãkassapa (Đại Ca-diếp) sống rất hòa hợp với nhau. Chuyện kể rằng đôi bạn này vô cùng thân thiết, phân chia mọi thứ cùng nhau hết sức công bằng, ngay cả khi đi khất thực, hai vị cũng cùng đi và cùng trở về với nhau, hai vị không hề rời nhau. Trong pháp đường, Tăng chúng đang ngôi tán thán vê tình băng hữu ây thì bậc Đạo sư bước vào, hỏi các vị đang bàn luận chuyện gì khi ngồi tại đó. Tăng chúng trình với Ngài. Ngài đáp: - Này các Tỷ-kheo, tình bạn này chỉ trong một đời sống chẳng có gì kỳ lạ cả, vì các bậc Trí nhân ngày xưa đã giữ được tình bằng hữu vững bền suốt cả ba, bốn đời. Nói vậy xong, Ngài kể cho Tăng chúng nghe một chuyện quá khứ. ***

Một thuở nọ? trong quốc độ Avanti, tại kinh thành Ụjjenĩ9 Đại vương Avanti đang trị vì dân chúng. Lúc ấy, Bồ-tát ra đời tại một làng Candãla (Chiên-đà-la) ở ngoại thành Ujjenĩ. Một người khác được sinh làm con trai bà dì của ngài. Một cậu bé tên là Citta, cậu kia tên là Sambhũta. Khi hai cậu trưởng thành thì đã học được nệhề gọi là quét bằng chổi của dòng họ Chiên-đà-la. Một ngày nọ? hai cậu nghĩ răng mình sẽ đi trình diễn nghề này tại cổng thành Ujjenĩ? thế là một cậu biểu diễn tại Bắc môn, một cậu tại Đông môn. Bấy giờ? trong kinh thành này có hai cô gái giỏi nghề xem tướng, một cô là con gái của một thương nhân và cô kia là con của một vị tế sư. Hai cô gái ấy đi vui trong công viên, sau khi bảo gia nhân đem theo thực phẩm đủ loại cứng, loại mềm, vòng hoa hương liệu, ngẫu nhiên một cô đi ra cổng phía Bắc và một cô ra cổng phía Đông. Khi thấy hai thanh niên Chiên-đà-la đang biểu diễn tài nghệ, hai cô hỏi: Chúng là ai đây? Rồi hai cô được cho biết đó là hai kẻ Chiên-đà-la. Hai cô bảo: Thây điêm này

xui xẻo lăm! Và sau khi rửa mắt bằng nước hương thơm, cả hai đều đi về. Sau d6, dân chúng la lớn: Này bọn hạ đẳng tồi tàn kia, chúng bây đã làm chúng ta mất phần cơm rượu đáng lẽ được hưởng miễn phí đấy!

5 Xem J. IV. 476, HatthỈIịãlạiãtaka (Chuyện Hiền giả Haíthìpãlay̧, số §509; D. II. 220, Mahãgovỉndasutta (Kinh Đại Điển Tôn), số 19; s. I. 2, Upanĩyasutta (Kình Đưa đến đoạn tận); s. I. 54, Uttarasutta (Kinh Uttarà)', A. I. 155, Pathamadvebrahmanasutta (Kinh thứ nhất về hai Bà-la-môrỉ).

r Chúng đánh đập hai anh em cùng họ ây một trận nhừ tử, làm cả hai đau đớn ê chề. Khi hai người tỉnh dậy liền đi tìm nhau và kể cho nhau nghe tai họa đã đến cho mình, rồi lại kêu gào và cố nghĩ cách xem phải làm gì đây. Cả hai suy nghĩ: “Tất cả những sự đau khổ này đã giáng xuống chúng ta chỉ vì dòng giống ta sinh ra. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ làm kẻ Chiên-đà-la nữa mà chúng ta phải giấu tung tích dòng họ để rồi đi tới Takkasilã, giả dạng các nam tử Bà-la-môn và học tập tại âỏy Sau khi đã quyết định như vậy? cả hai cùng đến đó học tập với một vị giáo sư danh tiếng lẫy lừng. Thiên hạ đồn vang khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) rằng có hai nam tử Chiên-đà-la đang làm thư sinh và giấu giếm tung tích gia tộc mình. Trí giả Citta học tập thành công, song chàng Sambhũta thì không được như vậy. Một ngày kia, có người dân làng mời vị giáo sư ây với ý định cúng dường thực phẩm cho các Bà-la-môn. Bấy giờ, do ngẫu nhiên, mưa suốt đêm ấy làm ngập lụt mọi hang động trên đường đi. Sáng sớm hôm sau, vị giáo sư gọi Trí giả Citta vào và bảo: -Này con, hôm nay thầy không đi được, vậy con đi cùng các nam tử kia, rồi làm lễ chúc phước lành và khi con ăn thực phẩm của mình xong, hãy mang về những món để dành cho thầy! Do đó? chàng đem các thanh niên Bà-la-môn khác cùng lên đường. Trong khi các thanh niên tắm rửa và súc miệng, dân chúng dọn món cháo gạo đã chuẩn bị sẵn để mời khách quý và bảo: Để cho nó nguội đi. Trước khi cháo nguội, các thanh niên đã đến ngồi xuống. Dân chúng dâng nước cúng dường, rồi đặt các bát cháo trước mặt họ. Trí óc Sambhũta có hơi trì độn nên tưởng cháo đã nguội liền múc một hớp bỏ vào miệng, song nó như viên sắt rực đỏ làm phỏng miệng chàng. Trong lúc hoảng sợ, chàng quên mất vai trò của mình liền liếc qua Trí giả Citta và nói bằng ngôn ngữ của dân Chiên-đà-la: - Phỏng rồi, phỏng rồi! Chàng kia quên mất bản thân mình nên đáp lại theo ngôn ngữ của họ: Nhổ ra, nhổ ra mau! Nghe thế, các thanh niên nhìn nhau bảo: Loại ngôn ngữ gì thế này? Lúc ấy, Trí giả Citta nói lời chúc lành cho tất cả. Khi các chàng trai kia về nhà, họ tụ tập thành tụm năm, tụm ba và ngôi bàn luận vê những từ ngữ đã được dùng kia. Khi nhận ra đó là ngôn ngữ của bọn Chiên-đà-la? họ kêu to: Quân hạ đăng tôi tàn kia! Chúng bây đã lừa dôi cả bọn ta, lâu nay cứ giả dạng làm Bà-la-môn!

Rồi họ đánh đập hai vị ấy. Có một người tốt bụng xua đuổi hai vị ra và nói: Đi ngay, vết nhục nằm trong huyết thống kia! Phải đi ngay, đến đâu đó mà làm ẩn sĩ Idio hạnh! Rồi các thanh niên Bà-la-môn trình với yị giáo sư rằng đấy là hai kẻ Chiên- đà-la giả

dạng. Hai chàng đi vào rừng, sống đời sống khổ hạnh tại d6, sau một thời gian chết di, họ tái sanh làm hai chú nai con bên bờ sông Neranjara (Ni-liên-thiền). Từ lúc sinh ra, chúng luôn luôn ở bên nhau. Một ngày kia, sau khi chúng ăn xong, một người thợ săn chợt thâỵ chúng dưới một gôc cây đang nệồi nhai lại [thức ăn], âu yếm vuốt ve nhau rât hạnh phúc, đâu sát dâu, mõm kê mõm, sừng bên sừng. Gã liền phóng lao tới, giết trọn luôn cả hai bằng nhát lao ấy. Sau đó? chúng tái sanh làm con của chim ưng biên trên bờ Nerbudda (Niêt- bút). Cũng tại đó, chúng lớn lên, sau khi ăn xong lại ôm ấp, đầu sát dầu, mỏ kề mỏ. Một kẻ bẫy chim trông thấy, bắt cả hai và giết đi. Sau đó9 Trí giả Citta tái sanh tại Kosambĩ, làm con vị tế su, còn Trí giả Sambhũta tái sanh làm vương tử của Vua Uttarapancãla. Ngay từ ngày được đặt tên? hai hài nhi ấy đã có khả năng nhớ lại các đời trước của mình. Song Trí giả Sambhũta không thể nào nhớ hết tất cả mà không bị gián đoạn, cậu chỉ nhớ đời thứ tư hoặc đời Chiên-đà-la thôi, còn Trí giả Citta lại nhớ đủ cả bốn đời theo thứ tự. Khi Citta được mười sáu tuổi, chàng xuất gia làm ẩn sĩ khổ hạnh ở vùng Tuyết Sơn, tu tập làm phát khởi thắng trí do thiền định và an trú trong hỷ lạc thiên định. Còn Trí giả Sambhũta, sau khi phụ vương băng hà liên được phong chiếc lọng trắng trên đầu. Vào ngày lễ phong vương, giữa quần thần đông đảo, ngài làm một bài ca tức vị rồi rung cảm ngâm lên hai đoạn. Khi quần thần nghe xong, các cung phi và nhạc công đều ca hát, bảo nhau: Đây là khúc đăng quang của đức vua chúng ta! Dần dà với thời gian, dân chúng đều ca khúc hát ấy vì đó là đạo ca được vua yêu thích. Trí giả Citta đang an trú ở vùng Tuyết Sơn, tự hỏi không biết hiên đệ Sambhũta của ngài đã được giương chiêc lọng trắng ấy chưa. Khi nhận thấy việc đã xong, ngài suy nghĩ: "Ta không đủ sức giáo hóa một vị tân vương còn trẻ, song khi nào em ta già rồi, ta sẽ đến thăm và khuyên nhủ em ta đi làm ẩn sĩ khổ hạnh?9 Suốt năm mươi năm ngài không hề đi thăm viếng, và trong thời gian ấy, vua có đông con cái lên dần. về sau nhờ thần lực của mình, Trí giả Citta phi hành đên vườn ngự uyên, đáp xuông ngôi trên bảo tòa, oai nghi như một bức tượng bằng vàng. Vừa lúc ấy, một chàng trai kiếm củi vừa làm việc vừa hát khúc đạo ca ấy. Trí giả Citta gọi chàng trai lại gần5 chàng tiến đến cung kính đảnh lễ rồi đứng chờ. Trí giả Citta bảo chàng:

Từ sáng đến giờ, cậu chỉ hát khúc đạo ca ấy, thế cậu không biết khúc nào nữa chăng? Thưa Tôn giả, có chứ, con biết nhiều khúc ca lắm, song đây là những lời ca được đức vua yêu chuộng, vì thế con không hát khúc nào khác. Thế không có ai biết hát một điệp khúc đáp lại khúc ca của đức vua chăng? Thưa Tôn giả, con biêt hát nêu con được dạy khúc ca ây. Thế thì được, hễ khi nào đức vua hát hai khúc trên thì cậu hát khúc này làm khúc thứ ba đấy. Rồi ngài ngâm một khúc và bảo: Bây giờ cậu hãy đi hát khúc này trước mặt đức vua, ngài sẽ hài lòng và quý trọng cậu lắm! Chàng trai vội vàng chạy về tìm mẹ, bảo mẹ mặc cho chàng y phục thật tề chỉnh rồi đến cửa cung vua, nhờ người tâu lên rằng có một chàng trai xin được yết kiến để hát một khúc ca đáp lại lời đức vua. Vua bảo: Cho nó vào. Khi chàng trai tiến lên, đảnh lễ xong, vua phán:
Họ tâu rằng cậu muốn hát một khúc đáp lại lời trẫm có phải chăng? Chàng trai đáp:
-Tâu Chúa thượng, đúng vậy, xin ngài triệu tập quân thân đê cùng nghe! Ngay khi quần thần tụ họp xong, chàng tâu: -Tâu Chúa thượng, xin ca khúc hát của ngài trước, rồi

thần sẽ xin hát lời đối lại. Vua liền ngâm đôi vần kệ: 24. Các nghiệp người làm, quả sẽ mang, Và còn tích tập qua thời gian, Nghiệp nào mà lại không sinh quả, Thấy Sambhũta đại lực tràn, Điều ấy đạt thành do quả phước, Sinh từ các nghiệp bản thân mình. 25. Các nghiệp người làm, quả sẽ mang, Và còn tích tập qua thời gian, Nghiệp nào mà lại không sinh quả, Citta cũng y vậy phải chăng? Tâm ý người này được thỏa mãn, Giống như tâm ý trẫm từng thành? Khúc đạo ca trên vừa chấm dứt, chàng trai liền đáp vần thứ ba: 26. Thiện nghiệp chóng chầy đều đạt quả, Nghiệp nào mà chẳng quả lai sinh,

Không gì vô ích tâu Hoàng thượng,
Xin ngắm Citta tại cổng thành,
Chăng khác quân vương, tâm vị ây,
Đã đem hỷ lạc đến cho mình.
Nghe lời này, vua lại ngâm vần kệ thứ tư:
27. Vậy có phải chăng chính Citta,
Hay chàng nghe được chuyện ngày xưa,
Từ ngài, hay một người nào khác?
Ôi ngọt ngào thay khúc thánh ca!
Ta chẳng sợ gì, ta sẽ thưởng,
Ngôi làng hay tặng vật làm quà.
Tiếp theo, chàng trai ngâm vần kệ thứ năm:
28. Hạ thần nào có phải Citta,
Song chuyện ây thân được biêt qua,
Chính một Hiền nhân vừa dạy bảo:
uĐi ngâm lời hát đối dâng vua,
Rồi chàng sẽ được ngài ban thưởng,
Tay của ngài ân nghĩa đậm đà?9
Nghe lời này, vua suy nghĩ: uChăc hăn đó là hiên huynh Citta của ta rôi, ta muốn đi tìm ngài ngay." Thế là vua ra lệnh cho quần thần qua hai vần kệ sau:
ỉ
29. Các vương xa hãy thăng yên cương,
Chạm trô tinh vi, đẹp tuyệt trân,
Đem buộc cân đai vào bảo tượng,
Điểm trang vòng cổ sáng huy hoàng.
30. Quần thần hãy đánh trống liên hoan,
Bảo thổi tù và, ốc dậy vang, 9 f
Chuân bị vương xa nhanh bậc nhât, Bởi vì trẫm muốn sớm lên đàng, Hôm nay tìm thảo am cô tịch, Yết kiến Hiền nhân trước tọa sàng. Vua nói vậy xong liền ngự lên vương xa lộng lẫy và vội vàng đến ngay cổng ngự viên. Tại đó, ngài dừng xa giá và đến gần Trí

giả Citta, đảnh lễ rất cung kính rồi ngồi xuống một bên, lòng tràn ngập hân hoan, ngài ngâm vần kệ thứ tám: 31. Thật quý thay là thánh khúc xua, Trẫm từng ca hát thật say sưa, Trong khi dân chúng đông dồn dập, Quần tụ chung quanh chật cả nhà, Nay đến đây xin chào thánh giả, Hân hoan, hạnh phúc ngập tâm ta.

326 KINH TIỂU Bộ

Từ lúc tái ngộ Trí giả Citta, vua hoan hỷ ra lệnh làm mọi sự cần thiết và truyền chuẩn bị bảo tòa dành cho vị hiền huynh, rồi ngài ngâm vần kệ thứ chín:

32. Đúng pháp là đem lễ cúng dâng,
Sàng tọa, nước mát, dầu xoa chân,
Và thêm thực phâm cùng nhiêu món,
Ngài thọ nhận cho, trẫm ân cần!

Sau lời mời ngọt ngào này, vua ngâm vân kệ khác đê tặng bạn hiên một nửa giang san của mình:

33. Hãy để họ làm chỗ trú thân,
Cho ngài trú thoải mái nhiều hơn,
Hãy cho phép nữ tỳ hầu hạ,
Cơ hội này ngài hãy đỡ nâng,
Và cả hai ta cùng góp sức,
Hầu cai trị nước, giúp muôn dân.

Khi nghe những lời này, Trí giả Citta thuyết giáo cho vua qua sáu vần kệ:

34. Hỡi Đại vương, nhìn quả ác hành,
Thấy bao lợi lạc thiện hành sinh,
Ta mong điều ngự thân tu tập,
Con, của, không lôi cuốn trí mình.
35. Trăm năm tròn cuộc sông người đời,
Năm tháng theo nhau kế tiếp trôi,
Khi đến hạn kỳ, người héo úa,
Tựa hồ lau sậy nát tan thôi.
36 Thế nghĩa gì hoan lạc9 ái ân?
Nghĩa gì săn đuổi cảnh giàu sang?
Nhiều con, nghĩa lý gì nên biết,
Hỡi Đại vương, ta thoát buộc ràng.
37. Ta biết vì đây chính thật chân,
Ta không qua khỏi tử ma thân,
Nghĩa gì vàng bạc và ân ái,
Khi bạn đến thời phải mạng vong?
38. Dòng giống hạ đẳng bước hai chân,
Hạ liệt Chiên-đà nhất thế nhân,
Do chính nghiệp mình tạo xấu ác,

Nhập thai hạ tiện, đó tiền thân.
39. Tại Avanti, bạn trẻ Chiên-đà5
Là cặp nai vàng bến nước xưa,
Đôi chú chim ưng bờ Niết-bút,
Giờ đây giáo sĩ đó làm vua.
CHUYỆN TIỀN THÂN 327

Sau khi đã nói rõ các tiên thân hạ liệt của mình trong quá khứ như vậy, tại đây trong đời hiện tại này, ngài tuyên thuyết tính vô thường của mọi pháp hữu vi và ngâm bốn vần kệ làm phát khởi tinh tấn lực:
40. Đời người ngắn ngủi, chết cùng đường,
Già cả không nơi chốn náu nương,
Này hỡi Pancãla thực hiện,
Những gì ta khuyến nhủ Quân vương,
Tránh xa tất cả hành vi ác,
Đưa đẩy vào đau khổ đoạn trường.
41. Đời người ngắn ngủi, chết sau cùng,
Già cả không nơi chốn trú thân,
Này hỡi Pancãla, thực hiện?
Những gì ta khuyến nhủ Quân vương,
Tránh xa tất cả hành vi ác,
Mang đến khổ đau, quả chẳng lường.
r r r r9
42. Nhân thê ngăn sao, chêt cuôi cùng,
Người già không chốn để nương thân,
Pancãla hỡi, xin thành tựu,
Những việc ta khuyên nhủ Đại vương,
Xin hãy xa lìa bao vọng nghiệp,
Nhiễm ô, toàn ác dục tham sân.
43. Đời người ngắn ngủi, chết vong thân,
Bệnh, lão làm suy thế lực dần,
Ta chẳng làm sao ra thoát được,
Pancãla xin thực hiện lời răn,
Tránh xa tất cả hành không thiện,
Đưa đây vào trong quả khô đau.
Vua rất hoan hỷ khi nghe bậc Đại sĩ khuyến giáo liền đáp lời qua ba vần kệ:
44. Lời kia Tôn giả, quả toàn chân,
Ngài dạy lời như bậc Thánh nhân,
Song dục tham ta đều khó bỏ,
Với người như trẫm, chúng vô cùng.

45. Như voi chìm xuống vũng bùn nhơ,
Không thể bò lên dẫu thấy bờ,
Trẫm cũng lún sâu bùn dục lạc,
Nên không theo nổi đạo Tỷ-kheo!
46. Như mẹ như cha dạy bảo con,
Thành người sống hạnh phúc, hiền lương,
Dạy ta hạnh phúc làm sao đạt9
Xin chỉ cho ta bước đúng đường.
328 KINH TIỂU Bộ

Sau đó, bậc Đại sĩ bảo nhà vua: 47. Ngài không thể bỏ? hỡi Quân vương, Các dục tham đây cũng thế thường, Vậy chớ bắt dân nhiều thuế nặng, Trị sao dân chúng thấy công bằng. 48. Gửi sứ thần đi khắp bốn phương, Mời Sa-môn với Bà-la-môn, Cúng dường thức uông ăn đây dủ, Y áo và nơi nghỉ ngơi an. 49. Đem thức uống ăn để đãi đằng, Các Sa-môn với Bà-la-môn, Tâm đầy thành tín khi dâng cúng, Ban phát, hưởng phân theo khả năng. Người ấy sẽ không gây làm lỗi, Sau này lên đến cõi thiên đàng. 50. Song nêu vây quanh bởi má hông, Dục tham ngài thấy quá say nồng, Trong tâm hãy nhớ vần thi kệ, Và hát hò lên giữa đám đông. 51. "Dưới trời không mái để che thân, Bầy chó xưa cùng nó ngủ lăn, Mẹ nó cho ăn lúc bước vội, Mà nay làm một vị vương quân." Đó là lời khuyến giáo của bậc Đại sĩ, rồi ngài lại bảo: Ta đã khuyên nhủ Đại vương rồi. Bây giờ Đại vương có muốn làm người tu khô hạnh hay không là tùy ý Đại vương, song ta sẽ tiếp tục theo đúng nghiệp quả của chính ta làm. Sau đó? ngài bay vụt lên không đi về vùng Tuyết Sơn, bụi bặm trên đôi chân ngài rơi rớt trên đâu vua. Còn phân vua trông thây cảnh này, lòng vô cùng xúc động liền giao quốc độ cho thái tử, triệu tập quân sĩ thẳng tiến về vùng Tuyết Sơn. Khi bậc Đại sĩ nghe vua đến liền bước ra cùng những Hiền nhân đồ đệ của ngài đón tiếp vua và truyền giới cho vua sống đời Phạm hạnh, rồi dạy vua phương tiện biến xứ6 (kasina) làm phát khởi thiền định. Vua tu tập chứng đắc thần thông do thiền định, vì vậy cả hai vị đều cùng được sinh lên cối Phạm thiên khi mạng chung. ***

Sau khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại này, Ngài bảo:

6 p. kasina, s. krtsna, (nhất thiết),(biến),(biến xứ): Đề mục thiền quán. Tham khảo: D. 33; M. 77; Vìsm. IV-V; AsL I. 248.

CHUYỆN TIỀN THÂN 329

Như vậy? này các Tỷ-kheo, các bậc Trí nhân ngày xưa giữ vững tình bằng hữu lâu dài qua ba, bốn đời. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Vào thời ấy, Ãnanda là Trí giả Sambhũta và Ta chính là Trí giả Citta.

§499. CHUYỆN ĐẠI VƯƠNG SIVI (Sivijātaka)1 ự. IV. 401) 9 Chăng có măt nên chính lão già... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về lễ vật cúng dường tối thượng. Trường hợp này đã được kể đầy đủ trong chuyện tiền thân của Sivi, thuộc chương VIII, Chuyện các căniĩ Song tại đây vào ngày thứ bảy, vua dâng đủ tất cả các vật

cúng dường và thỉnh cầu lời tùy hỷ; tuy nhiên, bậc Đạo sư ra đi mà không tán thán công đức của vua. Sau buổi điểm tâm, vua đi đến tinh xá và hỏi: - Bạch Thế Tôn, vì cớ gì Thế Tôn không đáp lời tùy hỷ hôm ấy? Bậc Đạo sư nói: Thưa Đại vương, hội chúng kia không thanh tịnh. Ngài lại tiếp tục thuyêt pháp, ngâm vân kệ băt đâu băng câu: uNgười hạ tiện sẽ không len thiên giód"9 Vua đầy hoan hỷ, bày tỏ lòng tôn kính đối với đức Như Lai bằng cách dâng cúng chiếc thượng y của xứ Sivi trị giá một ngàn đồng tiền, sau đó vua trở về thành. Ngày hôm sau trong pháp đường, Tăng chúng nói về chuyện ấy: Này các Hiên giả, vua xứ Kosala đã cúng dường lê vật tôi thượng và chưa hài lòng với việc ấy nên sau khi đấng Thập Lực thuyết giáo cho vua, vua liền dâng cúng chiếc y của xứ Sivi trị giá một ngàn đồng tiền. Quả thật vua không hề thỏa mãn với việc cúng dường. Bậc Đạo sư bước vào và hỏi các vị đang bàn việc gì khi ngồi đó. Tăng chúng trình với Ngài. Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, bố thí ngoại tài quả thật là điều có thể thực hiện tốt, song các bậc Trí nhân ngày xưa đã bố thí cho đến khắp cả Diêm-phù-đề? mỗi ngày bô thí cả sáu trăm ngàn đông tiên mà vân chưa thỏa mãn với việc bô thí ngoại tài và họ nghĩ: "Khi cho đi cái gì yêu quý thì sẽ nhận được sự yêu quý5\ cho nên các vị ấy đã móc đôi mắt mình ra tặng những ai đòi xin chúng. Cùng với những lời này, Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

7 Xem Vv. 123. Matthakundaiĩvimãnavatthu (Chuyện lâu đài của vị thiên tử đeo vòng tai sảng chói); Pv. 24, Maịthạkundaiĩpetavatthu (Chuyện ngạ quỷ Matthakundali); Ap. I. 108, Pancadĩpakattheraapadãna (Ký sự về Trưởng lão Pancàdĩpakò); Ap. II. 373, Ekadĩpiyattheraapadãna (Ky sự về Trương lão Ekadĩpiyă); Cp. 77, Sivỉrậịacariya (Hạnh của đức Vua Sỉví). 8 Xem J. III. 461, Indriyạịãtaka (Chuyện các càn), số §423. 9 Xem .V 177.

Một thuở nọ, khi Đại đế Sivi cai trj tại kinh thành Aritthapura trong quốc độ Sivi, bậc Đại sĩ sinh ra làm vương tử, triều thần đặt tên ngài là Vương tử Sivi. Khi ngài lớn lên, ngài đi đến Takkasilã học tập tại đó xong, trở về chứng tỏ tài năng, kiến thức của ngài trước vua cha nên được phong làm phó vương. Lúc phụ vương băng hà, ngài lên ngôi vua và từ bỏ các ác đạo, ngài hành trì thập vương pháp và trị dân rất chân chánh. Ngài truyền xây sáu bố thí đường tại bốn cổng thành, giữa kinh thành và ngay cửa cung của ngài. Ngài bố thí rất hào phóng, mỗi ngày sáu trăm ngàn đồng tiền. Vào các ngày mùng tám, mười bốn và ngày rằm, ngài chẳng hề quên thăm viếng các bố thí đường để xem xét việc bố thí được thực hành ra sao. Vào một ngày trăng tròn kia, chiếc lọng hoàng gia đã được giương lên từ sáng sớm và ngài ngự trên ngai vàng, suy ngẫm về các thí vật ngài đã ban phát. Ngài tự nghĩ: "Trong tất cả các tài vật bên ngoài, chẳng có món gì ta không đem cho hết, song cách bố thí này chưa làm ta hài lòng. Ta muốn bố thí vật gì thuộc về bản thân ta. Được rồi, hôm nay ta sẽ đến bố thí đường phát nguyện rằng, nếu có người nào không xin một vật gì đó ngoài thân ta, lại nói rõ tên một phần thân thể ta. Nếu người ấy muốn nói đến chính quả tim ta, ta sẽ quyết lấy dao xẻ phăng lồng ngực ta và chẳng khác nào ta nhổ lên một cọng sen từ hồ nước phẳng lặng, ta sẽ móc lấy quả tim ta đang chảy máu từng cục đem cho người ấy. Nếu người ấy muốn xin thịt ta, ta sẽ

xẻ thịt ra từ thân thể và cho nó như thể ta díing cái dao mà khắc chạm tấm thân này. Người đó có nói đến máu của ta, ta sẽ lấy máu ta nhỏ từng giọt vào miệng nẹười đó, hoặc đổ đầy một chén rồi đem cho. Hoặc nữa, giả sử có ai bảo: 'Hạ thần không làm nổi việc nhà, xin hãy đến làm gia nô tại nhà hạ thân', ta nhận mình là nô lệ và ta sẽ làm hết các việc nô dịch. Hoặc giả có ai đó xin đôi mắt ta, ta sẽ móc mắt ra cho như người ta lấy lõi của cây dừa ntróc." Ngài nghĩ thầm như vậy. Nếu thí tài gì thuộc thế nhân, Dầu là đôi mắt chẳng hề ban, Giờ đây ta sẽ đem ban bố? Lòng chẳng hãi kinh, thật vững vàng. Thê rôi? ngài tăm mình với mười sáu bình nước hoa thơm, trang sức cực kỳ lộng lẫy và sau một buổi cơm đầy cao lương mỹ vị? ngài ngự lên một con voi được tô điêm cân đai rât rực rỡ đưa ngài đên bô thí đường. Khi Thiên chủ Đế-thích nhận thấy quyết tâm của ngài liền suy nghĩ: "Vua Sivi đã cương quyết đem đôi mắt của ngài bố thí cho kẻ nào ngẫu nhiên đến xin ngài. Thế nhưng ngài có đủ hùng lực để thực hiện việc đó hay chang?^ Thiên chủ quyết định đi thử thách ngài nên giả dạng một Bà-la-môn già mù mắt. Thiên chủ đứng trên một chỗ cao, khi đức vua bước vào bố thí đường, Thiên chủ đưa tay ra, kêu lớn: -Vạn tuế Đại vương!

CHUYỆN TIỀN THÂN 331

LÚC ấy, vua hướng vương tượng về phía Thiên chủ và bảo:

Này Bà-la-môn, ông nói gì vậy?

Thiên chủ đáp:

-Tâu Đại vương, trên cõi thê gian này không nơi nào không vang dậy phương danh về từ tâm hào phóng bố thí của Đại vương. Nay lão đã mù lòa5 còn Đại vương có đủ hai mắt.

Rồi Thiên chủ ngâm vần kệ đầu để xin một con mắt:

52. Chẳng có mắt nên chính lão già,
Đốn xin con mắt, tự phương xa,
Lão câu Chúa thượng ban con măt5
Một mắt cùng nhau mỗi chúng ta.

Khi bậc Đại sĩ nghe lời này, ngài suy nghĩ: "Chính đó là chuyện mà ta suy nghĩ ở hậu cung trước khi ta đến đây! Ồ, cơ duyên đến mới tuyệt diệu làm sao!

Tâm nguyện của ta hôm nay sẽ được thành tựu, ta sẽ bố thí một tài vật mà chưa một người thế tục nào từng ban pháf\ và ngài ngâm vần kệ thứ hai:

53. Ai đã dạy ông bước đến đây
Để xin một mắt, lão ăn mày?
Đây phần thân thể người cao trọng,
Chúng bảo xa lìa khó lắm thay!

Các vần kệ sau là do hai vị ngâm để đối đáp với nhau.

[Lão Bà-la-môn:]

54. Sujampati phu tướng, chính nơi đây,
Người gọi Maghavã cũng hiệu này,
Ngài dạy lão về đây yết kiến,

Van nài cho được một mắt ngay.
55. Thí tài tối trọng dại, mong cầu,
Chúa thượng ban già một bảo châu,
Xin chớ chối từ già một mắt,
Thí tài tối trọng đứng hàng đầu,
Như lời thế tục thường hay nói:
"Thật khó cho người dứt bỏ sao!"
[Vua Sivi:]
56. Ước nguyện làm ông đến tận đây?
Trong lòng ông khởi ước như vầy,
Cầu mong nguyện ước kia thành tựu,
Đạo sĩ cầm đôi mắt trẫm này!
57. Ông chỉ xin ta một mắt thôi,
Nhìn xem, ta bố thí tròn đôi,
Hãy đi với nhãn quang hoàn hảo,

Trước mắt nhìn theo của mọi người, Vậy ước nguyện ông mong thực hiện, Giờ đây hẳn đã đạt thành rồi! Đức vua đã nói nhiều như thế. Song nghĩ rằng nếu ngài tự móc mắt của r mình ra mà tặng ngay tại đó vào lúc ây thì không thích hợp nên ngài đem vị Bàla-môn cùng vào nội cung với ngài. Và khi ngự lên ngai vàng, ngài truyền lệnh triệu một vị phẫu thuật sư tên là Sĩvaka vào chầu rồi ngài phán: - Khanh hãy lấy mắt trẫm ra! LÚC bây giờ, cả kinh thành vang dậy nguôn tin răng đức vua muôn lây đôi mắt ngài ra để bố thí cho một lão Bà-la-môn. Sau đó, vị đại tướng quân cùng với các viên quan khác và những người thân thuộc của vua từ trong kinh thành lân hậu cung đêu tê tựu cùng nhau và ngâm ba vân kệ đê xin vua từ bỏ ý định trên: 58. Xin đừng cho mắt, tấu Minh quân! Chúa thượng ôi, đừng bỏ chúng thần! Bô thí san hô, tiên, bảo ngọc, Và nhiều vật khác quý vô ngần. A ỉ 59. Cho bây tuân mã đủ yên cương, Bảo kéo đoàn xa giá xuống đường, Chúa thượng truyên xua đoàn bảo tượng, Cân đai tuyệt mỹ rặt toàn vàng. 60. Các vật này xin Chúa thượng ban, Chúng thần mong hộ Chúa bình an, Toàn dân trung tín cùng xa pháp, Tề tựu quanh vương vị xếp hàng. Vua lập tức đáp lời, ngâm ba vân kệ: 61. Tâm kẻ muốn ban bố9 phát nguyền, về sau lại thấy chẳng trung kiên, Cổ mình tự đặt vào thòng lọng, Che giâu năm sâu dưới đât liên. 62. Tâm nào đã thệ nguyện thi ân, Sau lại thấy lòng chẳng thủy chung, Thật lỗi lầm hơn là tội ác, Phải đày đọa ngục Dạ-ma cung. 63. Đừng cho gì nêu chăng ai xin, Cũng chớ cho ai thứ chẳng thèm, Vậy vật này đây hành khất muốn, Cầu xin, trẫm bố thí ngay liền.

LÚC ấy, triều thần hỏi: "Vậy Chúa thượng ước nguyện điều gì khi bố thí cặp mắt của Chúa thượng?"
Họ ngâm vân kệ:
64. Thọ mạng, săc, quyên lực, lạc hoan,

Đâu là phần thưởng, tấu Minh quân?
Lực nào thúc giục ngài hành động,
Chúa thượng Sivi của quôc dân,
Sao lợi gì cho đời kế vậy?
Ngài đành bỏ cặp mắt mình vàng?
Vua đáp lại hội chúng qua vần kệ:
65. Như vậy trong khi muôn cúng dường,
Đích ta chẳng nhắm đạt vinh quang,
Nhiều con, nhiều của, nhiều vương quốc,
Đê năm quyên cai trị thê gian,
Đây chính là con đường thánh thiện,
Từ xưa của các bậc Hiên nhân,
Tâm ta nông nhiệt hăng mong ước,
Đem mọi thí tài để phát ban.
Trước lời lẽ của bậc Đại sĩ, quần thần không đáp được nữa, vì thế bậc Đại sĩ ngâm kệ bảo Sĩvaka, vị phẫu thuật sư:
66. Bạn hiền chí thiết Sĩvaka,
Xin hãy làm theo lệnh của ta, y
Bạn có đây tài năng kỹ xảo5 Xin đem liền cặp mắt ta ra, Vì đây là chính điều tâm nguyện, Và tặng vào tay khất sĩ già. Song Sĩvaka đáp: -Tâu Chúa thượng, xin Chúa thượng suy nghĩ lại, đem cho cặp mắt không phải là chuyện tầm thường đâu. Này Sĩvaka, trẫm đã suy xét kỹ rồi. Xin đừng trì hoãn hay nói chuyện gì nhiều trước mặt trẫm nữa. Lúc ấy, Sĩvaka suy nghĩ: "Một phẫu thuật sư như ta lại lấy lưỡi dao đâm thủng cặp mắt một bậc quân vương thật không hợp lý chút nào." Vì vậy, vị ấy giã một ít cây thuốc, chà xát một đóa sen xanh với thứ bột ấy rồi thoa khắp lên mắt phải của vua, con mắt liền đảo lộn tròng, hết sức đau đớn. Tâu Đại vương, xin ngài hãy suy nghĩ kỹ, hạ thần có thể làm cho mắt bình phục được ngay! Này hiền hữu, cứ làm tiếp di, xin đừng trì hoãn nữa!

. . r r r Vị ây lại xát thứ bột kia vào măt và xoa bóp cho thuôc thâm. Con măt bật ra khỏi lỗ, nỗi đau đớn lại càng khốc liệt hơn trước nữa. -Tâu Đại vương, xin ngài hãy suy nghĩ lại, hạ thần vẫn có khả năng phục hồi con mắt ngài như cũ! -Khanh hãy làm việc nhanh lên! Lần thứ ba, vị phẫu thuật sư thoa một thứ bột mạnh hơn nữa và xát vào, nhờ công hiệu của thuốc này, con mắt đảo lộn và lăn ra ngoài lỗ mắt, dính lủng lẳng ở đầu sợi dây gân. -Tâu Đại vương, xin ngài hãy suy nghĩ lần nữa, nay hạ thần vẫn có thể phục hồi con mắt lại như trước. Thôi nhanh lên! Nỗi đau đớn đến tột độ, máu chảy từng giọt, hoàng bào của vua vấy toàn máu đỏ. Các cung tân cùng triêu thân quỳ xuông kêu van: -Tâu Chúa thượng, xin đừng hy sinh đôi măt của Chúa thượng! Mọi người kêu gào thảm thiêt. Vua cô chịu đựng đau đớn và bảo: -Này hiền hữu, hãy nhanh lên! -Xin vâng, tâu Chúa thượng. Phẫu thuật sư đáp, tay trái cầm lấy tròng mắt, tay phải cầm dao

cắt đứt sợi gân và đặt con mắt vào bàn tay của bậc Đại sĩ. Ngài nhìn con mắt phải ấy bằng mắt trái vừa cố chịu đau vừa phán: Này Bà-la-môn, hãy đến đây! Khi vị Bà-la-môn đến gần, ngài nói tiếp: -Nhãn quan Chánh giác còn thân thiết hơn nhãn quan này cả trăm lần, à không, cả ngàn lần kia. Đấy, các người đã hiểu lý do trẫm hành động như vậy. Rôi ngài trao măt cho vị Bà-la-môn. Lão liên đưa tay ra đón lây mat, đặt ngay vào chô măt mình. Nhờ thân lực của vị ây, con măt dính chặt vào đó chăng khác nào đóa sen xanh nở ra. Khi bậc Đại sĩ dùng măt trái nhìn thây con măt kia trên mặt của vị Bà-la- môn, ngài kêu lớn: -Ôi, tốt lành thay là việc bố thí con mắt này của ta! Rồi nỗi hân hoan sinh khởi trong tâm ngài làm rung động toàn thân, ngay giây phút ấy ngài lại bố thí luôn con mắt kia. Thiên chủ Đế-thích cũng đặt con mắt này vào lỗ mắt của mình, và từ cung vua, Thiên chủ ra đi, sau đó rời khỏi kinh thành trước ánh mắt kinh ngạc của mọi người nhìn theo rồi trở về thiên giới. ***

Để giải thích việc này, bậc Đạo sư ngâm một vần kệ rưỡi:

CHUYỆN TIỀN THÂN 335

67. Vua Sivi giục Sĩvaka, Hoàn tất mong cầu của đức vua, Trao tặng Bà-la-môn thí vật, Y sư lấy cặp mắt ngài ra, Bà-la-môn có liền đôi mắt, Chúa thượng giờ đây phải tối lòa. *** Chẳng bao lâu? đôi mắt vua bắt đầu mọc lại, trong lúc chúng xuất hiện từ từ và trước khi lên đến đỉnh cao của hai lỗ mắt, một cục thịt lớn dần bên trong lỗ như thê trái câu băng lông thú, tựa hô đôi măt trên hình đứa trẻ nhôi bông, song nỗi đau đớn đã chấm dứt. Bậc Đại sĩ an nghỉ trong cung thất ngày. Sau đó5 ngài suy nghĩ: "Một kẻ mù lòa còn dính líu gì đến việc trị nước nữa. Ta muốn giao quốc độ cho các triều thần rồi vào ngự viên, thành kẻ khổ hạnh sống đời thanh tịnh.99 Ngài liền triệu tập quần thần, nói cho hội chúng nghe những việc ngài dự định làm. Ngài phán: Một người sẽ ở bên ta đê rửa mặt, chăm sóc ta, làm những gì cân thiêt và phải buộc một sợi dây để dắt ta đi về nơi ẩn dật. Sau đó, ngài truyền gọi viên ạuan đánh xe của ngài đến và ra lệnh cho người ấy chuẩn bị vương xa. Song triều thần không muon ngài ra đi bằng xe ngựa, họ đưa ngài lên đường trong chiếc kiệu bằng vàng và đặt ngài xuống bên cạnh bờ hồ? đứng vây quanh ngài5 canh phòng cẩn thận xong lại ra về. Còn vua ngồi trong kiệu suy nghĩ đến việc bố thí của mình. Lúc ấy, chiếc ngai của Thiên chủ Đế-thích nóng rực lên. Thiên chủ xem xét và nhận thấy lý do kia: “Ta sẽ ban thưởng cho vua một điều u&c"? ngài suy nghĩ và làm đôi mat của vua bình phục trở lại. Vì thế? Thiên chủ đến chỗ ấy. Khi không còn cách xa bậc Đại sĩ mấy, Thiên chủ cất bước đi đi lại lại quanh đó. *** Để giải thích việc này5 bậc Đạo sư ngâm các vần kệ sau: 68. Vài ngày qua cặp mắt vừa lành, Bình phục dần nên lại hiện hình, Đại đế Sivi nuôi quốc độ, Triệu quan điều ngự của riêng mình. 69. "Ngu quan, chuẩn bị chiếc vương xa, Rồi đến đây trình báo với ta, Ta muôn vào khu rùmg thượng uyên9 Đầy hồ sen, súng mọc chen hoa." 70. Quan đặt vua vào chiếc kiệu hoa, Và đây, dừng kiệu ở bên bờ,

336 KINH TIỂU Bộ

Suja phu tướng, ngài Thiên chỉl, Xuất hiện chính là đại Sakka. Bậc Đại sĩ kêu lên khi ngài nghe tiếng bước chân kia: -Ai đó? Thiên chủ Đế-thích liền ngâm vần kệ: 71. Chính

ta là Thiên chủ Sakka, Ta đến đây tham kiến nhà vua, Hãy chọn hồng ân, này thánh chúa, Điêu gì ngài ước, nói cùng ta! Vua đáp lời qua vần kệ khác: 72. Sinh lực? kho vô tận bảo châu, Ta đều bỏ lại hết đằng sau, Thiên hoàng, ta chẳng mong gì nữa, Trừ chết, vì ta có mắt đâu! Sau đó? Thiên chủ hỏi: Này Đại vương Sivi, ngài câu mong cái chêt vì ngài muôn chêt hay vì ngài mù lòa? -Tâu Thien chu? VI ta mù lòa. Này Đại vương, tài vật bố thí tự nó không phải là hoàn toàn đầy đủ ý nghĩa mà nó phải được bố thí với một cái nhìn hướng về đời sau. Tuy thế, vẫn còn có duyên cớ liên quan đến cuộc đời hiện tại này. Trước đây, người kia xin ngài chỉ một mắt, ngài lại cho cả hai, vậy ngài hãy phát nguyện nói lời chân thật về việc đó! Rồi Thiên chủ ngâm kệ: 73. Chúa tể của loài lưỡng túc nhân, Hãy nguyền nói đúng lẽ toàn chân, Nếu ngài tuyên bố lời chân that, r Đôi măt ngài nay sẽ phục hoàn. Nghe lời này, bậc Đại sĩ đáp: -Tâu Thiên chủ, nêu ngài muôn ban cho trâm con măt thì xin đừng cô tìm phương tiện gì khác nữa mà hãy làm cho măt trâm phục hôi như là kêt quả hạnh bố thí của trẫm thôi! Thiên chủ bảo: -Này Đại vương, dù ta được chúng gọi là Đế-thích, chúa tể chư thiên, ta cũng không thể đem con mắt cho ai được cả. Tuy thế, nhờ thiện quả từ hạnh bố thí của Đại vương, chứ chẳng phải do việc gì khác mà mắt của Đại vương sẽ được phục hồi đó thôi.

Tiếp theo, vua ngâm kệ xác nhận việc bố thí của mình đã được thực hiện tốt đẹp chân chánh: 74. Loài nào bât kê, muôn câu ân, Hễ có ai nài nỉ lại gần, Ai đến bất kỳ xin bố thí, Lòng ta cũng thấy thật thương thân, Nếu lời đại nguyện này chân thật, Cầu mắt ta nay sẽ hiện dần! Ngay khi ngài vừa thốt những lời này, một con mắt của ngài xuất hiện ra trong lỗ mắt. Sau đó, ngài ngâm đôi vần kệ để xin phục hồi con mắt kia: 75. Một đạo sĩ kia đến viếng ta, Chỉ cần xin một mắt thôi mà, Ta đà đem trọn đôi con mắt, Bố thí La-môn khất sĩ già. 76. Hoan hỷ càng nhiều, lạc thọ tăng, Chính hành động ấy đã ban phần, Nếu lời nguyện ước này chân thật, Mong được mắt kia cũng phục hoàn! Lập tức con mắt thứ hai xuất hiện, song đôi mắt này không phải là tự nhiên hay của thần linh nào. Con mắt do Thiên chủ Đế-thích giả dạng Bà-lamôn ban cho không thể là con mắt tự nhiên mà có được. Còn về phương diện khác thì một con mắt thần linh không thể hóa hiện ra bất cứ sinh vật nào đã bị thương tật, nhưng thật sự cặp mắt này được gọi là nhãn quan toàn chân và tối thắng. Vào lúc chúng xuất hiện, toàn thể triều thần tề tựu lại nhờ thần lực của Thiên chủ Đế-thích, và Thiên chủ Đấ-thích đứng giữa hội chúng cảm hứng ngâm đôi vân kệ tán thán đức vua: 77. Đại đế Sivi bảo dưỡng dân, Bài ca thánh thiện của Minh quân, Cho ngài được hưởng phân ân huệ, Vô giá này đây cặp măt thân. y y

78. Xuyên qua tường, núi, đá, đông băng, Bất cứ vật gì đứng cản ngăn, Đôi mắt ngài đây đều thấy suốt, Khoảng chừng trăm dặm ở mười phương. Khi ngâm kệ xong, ngài vụt đứng trên không trước hội chúng này cùng với lời khuyến giáo bậc Đại sĩ phải tỉnh giác tu tập? rồi Thiên chủ trở về thiên giới. Còn bậc Đại sĩ được các tùy tùng vây quanh, ngự xa giá về kinh thành

trong cảnh uy nghi trọng thể và ngài bước vào cung điện mệnh danh Candaka10 (Khổng Tước nhãn, con mắt chim công). Nguồn tin đức vua đã được phục hồi cặp mắt vang dậy khắp vương quốc Sivi. Toàn dân tập hợp lại đê yêt kiên ngài cùng với các công vật trong tay. Bậc Đại sĩ suy nghĩ: "Giờ đây hội chúng này đã tụ họp đông đủ, ta sẽ tán thán việc bô thí vừa rôi đã lam?9 Ngài truyên lệnh dựng lên một ngôi đình ngay công thành, nơi đó ngài ngự trên một vương tòa với chiếc lọng trắng hoàng gia che trên đầu ngài, triệu tập các hội đoàn, dân chúng, quân sĩ lại, rồi ngài phán: Này dân chúng Sivi, nay các người đã nhìn thấy cặp thiên nhãn này thì đừng bao giờ ăn thứ gì mà không đem bố thí đi một ít! Rồi ngài ngâm bốn vần kệ tuyên thuyết pháp lành: 79. Nếu mình được gợi ý thi ân? Nào ai có từ chối được chăng, Dù đó là phần cao quý nhất, Của mình bảo vật giá vô ngần. Dân chúng Sivi hội họp đoàn, Đên đây nhìn cặp măt trời ban! 80. Xuyên qua tường, núi, đá, đồng bằng, Bât cứ vật gì đứng cản ngăn, Đôi mắt ta đều trông thấy suốt, Một trăm dặm trải khăp mười phương. 81. Từ bỏ thân mình giữa thế nhân, Là điều cao quý nhất trên trần, Ta đem bố thí mắt phàm tục, Nên được trời cho cặp mắt thần. 82. Dân chúng này xem, hãy phát ban, Nhường phần cho kẻ khác khi ăn, Nếu làm việc ấy đầy tâm thiện, Người sẽ sinh thiên, chẳng lỗi lầm! Đức vua thuyêt pháp qua bôn vân kệ này5 vê sau cứ môi nửa tháng vào ngày trai giới và mỗi ngày rằm, ngài lại thuyết pháp qua các vần kệ trên liên tục trước dân chúng quây quần đông đảo. Nghe lời ấy, dân chúng bố thí và làm nhiều thiện sự, cho nên đã đi lên gia nhập hội chúng cõi trời thật đông đúc. ***

Sau khi bậc Đạo sư châm dứt pháp thoại này, Ngài bảo:

10 Bản CST viết Sucandaka.

Như vậy, này các Tỷ-kheo? các bậc Trí nhân ngày xưa không thỏa mãn việc bố thí ngoại tài nên đã bố thí cho bất cứ người nào ngẫu nhiên đến xin cả r y đôi măt của chính mình lây từ đâu ra nữa. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, Ãnanda là phẫu thuật sư Sĩvaka, Anuruddha (A-na-luật-đà) là Thiên chủ Đế-thích, hội chúng của Như Lai là toàn dân và Ta chính là Vua Sivi.

§500. CHUYỆN THẦN NỮ CÁT TƯỜNG (Sirimandạiãtaka) ự. IV. 412) Chuyện thần nữ Cát Tường này sẽ được kể đầy đủ trong Chuyện đường hầm vĩ đại.u

§501. CHUYỆN LỘC VƯƠNG ROHANTA (Rohantamigajatakd) (<z IV 413) Hãi kinh thần chết, hỡi Citta... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Trúc Lâm (VèỊuvana) về Tôn giả Ãnanda (A-nan) đã hy sinh tính mạng mình. Sự hy sinh này được miêu tả trong chương XXI, Chuyện tiểu thiên nga^2 chuyện điều phục con voi Dhanapãla (Tài Hộ). Sau khi Tôn giả đã hy sinh tính mạng mình vì bậc Đạo su, Tăng chúng bàn tán việc ấy trong pháp đường: -Này các Hiền giả, Tôn giả Ãnanda, sau khi đạt tri kiến đầy đủ về con đường tu tập giáo pháp, đã hy sinh tính mạng mình vì đấng Thập Lực (Dasabala). Bậc Đạo sư bước vào, hỏi Tăng chúng nói chuyện gì trong khi ngồi tại đó. Tăng chúng trình bày với Ngài. Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lân đâu tiên vị ây hy sinh tánh mạng vì Ta mà trước kia cũng đã làm như vậy. Rồi Ngài kể cho hội chúng

nghe một chuyện quá khứ. ***

Một thuở nọ? khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, chánh hậu của vua tên là Khemã (Thái Hòa). Thời ấy, Bồ-tát được sinh làm con hươu ở vùng Tuyết Sơn, có màu da vàng óng ả tuyệt đẹp? em trai của ngài là Cittamiga và em gái ngài là Sutanã cũng có màu da như thế. Bấy giờ, Bồ-tát có tên Rohanta (Lỗ-hân), làm chúa tể đàn hươu lớn. Ngài băng ngang qua hai ngọn núi lớn nhất dãy Tuyết

11 Xem J. VI. 330, Mahãummaggajãtaka (Chuyện đường hầm yĩđại). Chuyện này,trong bản PTS là số 546. Bản Tích Lan viết Ưmmaggạiãtakạ, số 546. Bản CST viết Umangajataka, số 542. Bản Thái Lan và Campuchia viết Mahosadhqjataka, số 542. 12 Xem J. V. 333, Cullaharhscỳãtaka (Chuyện tiểu thiên ĩíga)9 số §533.

Sơn, đến giữa ngọn núi thứ ba ngài quyết định sống bên hồ Rohanta và được cả bầy hươu nai tám mươi ngàn con vây quanh hầu hạ. Thời ấy, ngài phụng dưỡng song thân già cả, mù lòa. Bấy giờ, một người thợ săn ở trong một làng thợ săn gần Ba-la-nại đi đến vùng Tuyết Sơn và chợt thấy Bồ-tát. Lão trở về làng mình và vào lúc lâm chung, lão dặn con trai: -Này con, ở một nơi nọ trong vùng đất cha săn bắn có một con hươu màu vàng óng, nếu khi nào đức vua hỏi thì con hãy tâu trình với ngài về chuyện đó! Một ngày kia, Hoàng hậu Khemã trong một giấc mộng về sáng, nằm mơ thây cảnh như vây: Một con hươu màu vàng óng ngôi trên một chiêc kim đôn thuyết pháp cho hoàng hậu nghe bằng giọng nói ngọt ngào như mật, chẳng khác gì tiếng chuông ngân vang. Song trước khi bài giảng chấm dứt, con hươu đứng lên và chạy mất, bà giật mình tỉnh dậy và kêu to: —Bắt lấy con hươu! Các nữ tỳ nghe tiếng bà kêu, bật cười giòn giã: Đây là cung thất đóng kín mọi cửa lớn lẫn cửa sổ? ngay cả một mảy gió cũng không lọt vào được? giữa lúc này mà Lệnh bà gọi lớn bảo bắt con hươu kia. Đến khi ấy bà mới biết đó chỉ là giấc mộng. Song bà tự nhủ: “Nếu ta bảo đó là giấc mộng thì đức vua sẽ không để ý. Nhưng nếu ta bảo đó là nỗi ước ao của một thai phụ thì ngài sẽ quan tâm lo lắng ngay. Vậy ta quyết phải nghe cho được lời thuyết pháp của chính con hươu màu hoàng kim ấy!" Sau đó, bà liền nằm xuống giả vờ ngã bệnh. Vua bước vào, ngài hỏi: - Này Ái khanh, có việc gì thế? Ôi tâu Chúa thượng, đó chỉ là nỗi ao ước tự nhiên của thần thiếp. Thế Ái khanh muốn điều gì? Thân thiêp ước ao được nghe lời thuyêt pháp của một con hươu màu hoàng kim chân chánh. —Kìa Ái khanh, điều Ái khanh ao ước không hề c6, chẳng bao giờ có con vật nào là loài hươu hoàng kim cả. Bà đáp: Nếu thần thiếp không được như ý, thần thiếp sẽ phải chết ngay lập tức. Bà liền quay lưng lại về phía vua và nằm im. Vua bảo: Nếu có một con vật như thế trên đời này thì nó sẽ được bắt về ngay. Sau d6, vua hỏi triều thần và các Bà-la-môn như trong Chuyện con công,ỉ3 để xem thử có loài vật nào là hươu hoàng kim chăng. Khi được biết là hiện có, ngài triệu tập các thợ săn vào và hỏi:

13 Xem J. II. 33, Morcỳãtaka (Chuyện con công), số §159.

Trong các ngươi, ai đã từng thấy hoặc nghe nói về một con vật như thế chăng? Con trai của lão thợ săn mà ta đã nói trên đây liền kể lại câu chuyện gã nghe được. Vua phán: Này ngươi, khi nào ngươi đem về cho trẫm con hươu kia thì trẫm sẽ ban thưởng cho ngươi rât trọng hậu, vậy ngươi hãy đi tìm kiêm nó và đem vê đây! Ngài bảo đưa tiền lộ phí cho gã và bảo gã lui ra. Người thợ săn tâu: Xin Chúa thượng đừng lo, nêu như tiêu thân không đem được con hươu ấy về thì tiểu thần cũng đem được bộ da nó về? nếu không đem được da thì cũng đem được lông nó về đây. Sau đó, người ấy trở lại nhà, đưa số tiền vua ban cho gia đình mình rồi ra đi vào rừng và trông thấy lộc vương. Gã suy nghĩ: "Ta phải đặt bẫy ở đâu để bắt hươu day?95 Gã thấy ngay cơ hội tốt ở chỗ hươu nai uống nước. Gã kết một sợi dây bằng da thật chặt và đặt sợi dây vào một cái sào ở nơi mà Bồ-tát thường xuống để uống nước. Hôm sau, Bồ-tát cùng với tám mươi ngàn con hươu trong lúc tìm kiêm thức ăn, đi đên đó đê uông nước tại bên sông thường lệ. Ngài vừa đặt chân xuông liên bị kẹt ngay vào dây thòng lọng. Ngài suy nghĩ: uNêu ta rông lên tiêng kêu bị nạn thì cả đàn hươu sẽ kinh hoàng chạy trốn mà không được ăn uống gì cả?9 Vì thế, mặc dầu ngài bị siết chặt ở đầu cây sào, ngài vẫn đứng giả vờ uống nước như thể đang còn được tự do. Khi tám mươi ngàn con hươu đã uống xong và bấy giờ chúng đã bước ra khỏi nước, ngài liền lắc mạnh cái thòng lọng ấy ba lần cố làm nó đứt ra. Lần đầu ngài làm rách da, lân thứ hai nó đâm sâu vào thịt và lân thứ ba làm giãn gân ra, vì thê cái thòng lọng siêt tới tận xương tủy. Sau đó, vân không thê nào phá đứt thòng lọng, ngài rông lên tiêng kêu bị nạn. Cả bây hươu kinh hoàng chạy thoát thân thành ba đàn lớn. Cittamiga không tìm được Bồ-tát trong ba đàn ấy liền suy nghĩ: "Mối hiểm họa này vừa xảy ra cho bọn ta đã gieo xuông đại huynh của ta." Khi quay lại, chú hươu em thấy ngài đã bị mắc bẫy thật chặt. Bồ-tát chợt thấy em mình liền kêu lên: Này hiền đệ, đừng đứng đây nữa, ở đây nguy hiểm lắm! Rồi ngài ngâm kệ, thúc giục em chạy trốn: 104. Hãi kinh thần chết, hỡi Citta, Cả đám hươu kia chạy thoát xa, Hiên đệ hãy đi, vì bọn chúng Cùng em sẽ sống, chớ chần chờ. Ba vần kệ sau do hai anh em đối đáp nhau.

342 KINH TIẾU Bộ

[Citta:]
105. Em chẳng đi dâu, Rohanta,
Tim em đã kéo bước em gần,
Chẳng lìa anh tại nơi này nữa,
Em sẵn sàng từ bỏ tấm thân.
[Rohanta:]
106. Chẳng ai bảo dưỡng lại mù lòa,
Phải chết song thân, mẹ lẫn cha,
Em hãy về ngay cùng phụ mẫu,
Hỡi em đừng nấn ná gần ta.
[Citta:]
107. Em chẳng đi đâu? Rohanta,
Tim em đã kéo bước em gân,

Chẳng rời anh ở nơi này nữa,
Em sẵn sàng từ bỏ tấm thân.
Rồi Citta đứng vững làm chỗ dựa cho Bồ-tát ở bên phải và cố làm vui vẻ để ngài phấn khởi tinh thần.
Còn Sutanã là bé hươu còn non tơ, cứ chạy quanh quẩn giữa bầy hươu, song không tìm thấy hai anh đâu cả, cô bé hươu non suy nghĩ: "Chắc tai họa đã xảy ra cho hai anh của ta r8i." Bé hươu quay lại5 đến chỗ hai anh. Và khi Bồ-tát thấy em gái tới liền ngâm vần kệ thứ năm:
108. Hươu nhút nhát, mau chạy trốn xa,
Bạo tàn thòng lọng siết chân ta,
Hãy đi theo chúng đừng lưu luyến,
Em phải sống cùng với mẹ cha!
Ba vần kệ sau lại được hai anh em đối đáp như trên.
[Sutanã:]
109. Em chẳng đi đâu? Rohanta,
Tim em đã kéo bước em gần,
Chẳng rời anh ở nơi này nữa,
Em sẵn sàng từ bỏ tấm thân.
[Rohanta:]
110. Chẳng ai bảo dưỡng lại mù lòa,
Phải chết song than, mẹ lẫn cha,
Em hãy vê ngay cùng phụ mâu,
Hỡi em đừng nấn ná gần ta!
[Sutanã:]
111. Em chăng đi dâu, Rohanta,
Tim em đã kéo bước em gân,
CHUYỆN TIỀN THÂN 343

\ f 9 Em liêu mât mạng, song không thê, Bỏ mặc anh sa bẫy buộc chân. Như vậy, nàng hươu non cũng không chịu nghe lời ngài nên cứ đứng bên cạnh ngài mà an ủi vỗ về. Bấy giờ, người thợ săn thấy bầy hươu đã chạy trốn mất và nghe tiếng kêu của con vật mắc nạn. "At hẳn là hươu chúa đã bị lọt bẫy r8i!" Gã nói xong, nai nịt dây đai thật kỹ và chạy vội đi. Bồ-tát thấy gã đến liền ngâm vần kệ thứ chín: 112. Thợ săn hung dữ, giáo trong tay, Nhìn gã kìa đang bước đến dây, Rồi với mũi tên hay ngọn giáo, Chúng mình, gã giết nội ngày nay. Cittamiga không chạy trốn, dù chú hươu này cũng trông thấy gã thợ săn. Còn bé Sutanã không đủ mạnh dạn để đứng yên, cứ vẫn chạy loanh quanh vì sợ chết. Rồi nàng hươu bé bỏng kia suy nghĩ: "Ta sẽ chạy thoát đi đâu nếu ta bỏ mặc các anh của ta?" Thế là cô nàng quay lại, đành chịu hy sinh tánh mạng, mặc cho tử thần ghi dấu trên đôi mày và đứng yên phía bên trái anh mình. ***

Bậc Đạo sư ngâm vần kệ thứ mười để giải thích việc này: 113. Hươu non mềm yếu quá kinh hoàng, Sợ hãi chạy quanh cố kiếm đường, Rồi có hành vi đầy quyết liệt, Vì nàng

đành chịu phận đau thương. Khi người thợ săn đến nơi, gã thấy cả ba sinh vật này đứng bên nhau. Một ý tưởng từ mẫn thương xót nổi lên trong lòng, vì gã đoán chúng là anh em cùng một mẹ. Gã suy nghĩ: “Chi một mình hươu chúa đàn bị mắc bẫy, còn hai hươu kia thì bị ràng buộc bởi những mối liên hệ thương yêu tôn trọng mà thôi. Thế chúng có họ hàng gì với hươu chúa chng?” Gã hỏi câu ấy như vầy: 114. Đôi lộc dù không bị buộc chân, Là ai, chầu chực cạnh tù nhân? Không đành bỏ mặc chàng hươu chúa, Và chạy trốn đi để thoát thân. Bồ-tát liền đáp: 115. Em gái, em trai ấy thật là? Cùng chung một mẹ đã sinh ra, Không đành phận được riêng mình sống? Bỏ mặc ta trơ trọi đấy mà. Những lời này lại làm cho tim gã mềm dịu, xúc cảm tột độ. Lộc vương đệ Citta nhận thấy lòng gã thợ săn đã trở thành thân ái nhu hòa liền nói:

Này hiên hữu thợ săn, hiên hữu đừng tưởng răng đây là một con hươu tâm thường không có gì khác, ngài đây chính là lộc vương của tám mươi ngàn con hươu. Ngài đã sống đời đạo hạnh, có từ tâm đối với muôn loài và trí tuệ cao minh, ngài đã phụng dưỡng song thân nay đã già cả, mù lòa. Nếu hiền hữu giết một bậc chân chánh như vậy tức là giết chết song thân ta, em gái ta và ta nữa, luôn năm mạng tất cả. Còn nêu hiên hữu tha mạng ngài là hiên hữu đem cuộc sống lại cho cả năm mạng chúng ta đó. Rồi hươu này ngâm kệ: 116. Chẳng ai chăm sóc lại mù lòa, Đành phải chết luôn cả mẹ cha, Thiện hữu hãy tha năm mạng ấy, Và xin thiện hữu thả anh ta! Khi người thợ săn nghe lời thuyết giáo đây hiêu thảo này5 lòng gã vô cùng hoan hỷ, gã đáp: Xin chúa hươu đừng sợ! Rồi gã ngâm tiếp kệ đáp lời: 117. Thôi được, này xem ta thả ra, Chúa hươu hiếu dưỡng mẹ cùng cha, Khi nhìn con bảo toàn thân mạng, Cha mẹ vui mừng sẽ múa ca. Trong khi nói thê, gã suy nghi: "Nay ta còn thiêt gì đên đức vua cùng các danh vọng ngài ban cho nữa? Nếu ta làm hại hươu chúa này thì hoặc là mặt đất sẽ há miệng ra nuốt chửng ta, hoặc là thiên lôi sẽ giáng xuống đánh tan xác ta. Vậy ta quyết thả hươu này th6i."yì thế, gã đến gần Bồ-tát9 hạ cây sào xuống và cắt sợi dây da. Sau đó? gã ôm lấy hươu chúa vào lòng, đặt hươu xuống gần mặt nước, nhẹ nhàng từ tốn tháo gỡ nút dây thòng lọng ra khỏi chân hươu, nối các đầu dây gân lại với nhau, làm kín vết thương trên da thịt cùng các mép da bị xây xát, lấy nước rửa sạch máu, rồi cứ thoa bóp khắp mình mẩy hươu một cách đây thương xót. Nhờ uy lực của lòng nhân ái kia cùng với công hạnh viên mãn của Bồ-tát (thập hạnh Ba-la-mật) nên toàn thân ngài bình phục như trước, đủ gân, da, thịt, lông tơ và da non bao phủ cẳng chân nên không ai đoán biết được chỗ nào hươu đã bị trọng thương. Bồ-tát đứng tại đó và tràn ngập hạnh phúc trong lòng. Cittamiga nhìn ngài vô cùng hoan hỷ nên ngỏ lời cảm tạ người thợ săn qua vần kệ này: 118. Chú thợ? cầu mong phước lộc tràn, Ước ao hạnh phúc cả thân bằng, Như ta hạnh phúc khi nhìn ngắm, Đại lộc vương nay được thoát nàn.

Lúc ây, Bô-tát suy nghĩ: 'Thải chăng vì tự ý mà người thợ săn đánh bây ta, hay do lệnh của một ai khác?" Và ngài hỏi nguyên nhân bắt hươu này. Người thợ săn đáp: Thưa chúa hươu, kẻ hèn này không có liên can gì đến chúa hươu cả5 chính Vương hậu Khemã của đức vua ước mong nghe ngài thuyết giảng Chánh pháp, cho nên kẻ hèn này

đã đánh bẫy ngài theo lệnh vua truyền. Hiền hữu, bạn đã dám cả gan thả ta ra ư? Mau lên, đưa ta vào yết kiến đức vua, rồi ta sẽ thuyết giáo trước mặt hoàng hậu. -Quả thật, tâu chúa hươu, các vua chúa thường ác độc lắm. Làm sao ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra? Kẻ hèn này chẳng màng thứ công danh gì mà đức vua có thể ban cho mình đâu. Vậy ngài hãy ra đi nơi nào như ý! A A 5 Nhtrng Bô-tát lại suy nghĩ răng gã thả ngài ra là một việc quá liêu lĩnh nên ngài phải tìm cơ hội cho gã đạt vinh quang, danh vọng đã được vua hứa hẹn trước ấy. Vì thế, ngai bảo: Này hiền hữu, hãy lấy tay xát mạnh vào lưng ta! Gã làm y lời, bàn tay gã liên dính đây lông tơ vàng óng. Thưa chúa hươu, kẻ hèn này sẽ làm gì với đám lông tơ này đây? Này hiên hữu, hãy đem chúng vê trình lên đức vua cùng hoàng hậu, tâu các ngài rằng đây là đám lông tơ của hoàng kim lộc vương kia, rồi hãy thay mặt ta thuyết giáo cho hai vị ấy nghe các lời kệ mà ta sắp ngâm đây! Khi hoàng hậu nghe lời hiên hữu như thê là cũng đủ làm thỏa mãn niêm khát khao của hoàng hậu rồi. j Lộc vương, xin ngài hãy thuyêt pháp! Người thợ săn nói và hươu chúa dạy cho gã mười vần kệ về đời sống Thánh hạnh, trình bày ngũ giới và bảo gã ra đi với lời dặn dò5 khuyên nhủ gã phải tỉnh giác hộ phòng. Người thợ săn cư xử với Bồ-tát như cách người ta tôn trọng một bậc thầy vậy. Gã đi nhiễu quanh ngài ba lần hướng về phía hữu, đảnh lễ bốn lần rất cung kính và gói ghém đám lông tơ vàng ấy trong ngọn lá sen rồi ra đi. Ba anh em chúa hươu tiễn đưa gã đi một đoạn đường. Sau khi ăn uống xong, ba vị liền trở về với cha mẹ. Song thân vội hỏi ngài: Này con yêu Rohanta, cha mẹ đã nghe con bị bắt, làm sao con trở về được tự do đây? Hai vị hỏi qua vần kệ: 119. Làm thế nào con được tự do, Khi đời con suýt dứt đường tơ, Sao người săn nọ cho con thoát, Chiếc bẫy giăng kia đã phỉnh lừa? Bồ-tát ngâm ba vần kệ đáp lời:

120. Citta đã giải thoát cho con,
Bằng những lời rung động tâm hồn,
Mê mẩn đôi tai, xuyên thấu dạ,
Lời đưa trong sáng thật du dương.
121. Sutanã đã giải thoát cho con,
Bằng những lời rung động tâm hồn9
Mê mẩn đôi tai, xuyên thấu dạ,
Lời đưa trong sáng thật du dương.
122. Chú thợ kia đã giải thoát con,
Khi nghe lời nói thật mê hồn,
Thấm sâu tâm trí, xuyên vào dạ,
Lời lẽ thanh tao dịu ngọt tuôn.
Song thân của ngài bày tỏ lòng cảm ơn băng một vân kệ:
123. Ta chúc người, gia quyến, vợ con,
Cầu mong các vị phước duyên tròn,
Như ta hạnh phúc khi nhìn ngắm,
Nay Rohanta được thoát nàn.

Bây giờ? người thợ săn ra khỏi rừng đi về yết kiên vua, gã đảnh lê ngài và đứng châu một bên. Khi vua trông thây gã liên bảo:

124. Lạp hộ, mau lên nói trẫm hay,
Nhà ngươi có phải muốn thưa vầy,
"Tâu Hoàng thượng, tấm da hươu chúa,
Nay tiểu thần dâng ngự lãm ngay.,^
Hoặc giả da hươu ngươi chẳng có,
Để dâng, vì cớ sự gì đây?
[Thợ săn:]
125. Chúa hươu đã đến tận tay rồi,
Vào bây năm sâu kín của tôi.
Bị bắt liền, song đôi lộc khác,
Thong dong chầu chực một bên ngài.
126. Xót thương, thần rợn cả làn da,
Từ mẫn lạ thường mới khởi ra:
“Nếu giết hươu này [thần nghĩ ngợi],
Đời thần ắt cũng hóa ra ma!"
[Nhà vua:]
127. Lạp hộ, bầy hươu ấy thế nào,
Phong tư, cốt cách chúng ra sao,
Màu lông, đặc tính gì trong chúng,
Xứng đáng lời kia tán tụng cao?
CHUYỆN TIỀN THÂN 347

Vua cứ hỏi đi hỏi lại câu này mãi như thê một người tràn đây kinh ngạc. Gã thợ săn đáp lời qua vần kệ: 128. Đôi sừng như bạc, dáng cao sang, Với bộ lông, da sáng rỡ ràng, Chân đỏ, mắt ngời sao chói lọi, Toàn thân tuyệt mỹ giữa trân gian. Trong lúc vừa ngâm kệ, gã vừa đem đặt vào lòng bàn tay vua một nắm lông tơ vàng ánh của Bô-tát, và qua một vân kệ khác, gã trình bày sơ lược đặc tính của các hươu này: 129. Phong tư, cốt cách chúng như vầy, Tâu Chúa công, là đám lộc này, Chúng vẫn tìm mồi nuôi phụ mẫu, Thần không đem được chúng về đây. Qua những lời này, gã miêu tả các đức tính của Bồ-tát, chú hươu em Citta và cô bé hươu non Sutanã, rồi nói thêm điều này: -Tâu Đại vương, hươu chúa cho tiêu thân một năm lông, lại bảo thân thay thế địa vị ngài ấy mà thuyết pháp trước hoàng hậu qua mười vần kệ về cách thực hành bổn phận chân chánh của nhà vua. Nghe xong, vua sai người tắm gội, thay đồ mới cho gã, rồi đặt gã thợ săn lên chiếc vương tòa được chạm cẩn với bảy loại châu báu, còn chính vua cùng hoàng hậu ngôi trên một bảo tòa thâp hơn đặt ở một bên, cung kính chăp tay, thỉnh cầu gã thuyết giảng. Người thợ săn thuyết giảng như vầy: Tâu Hoàng thượng, đôi với song thân, Xin thực hành đường lối chánh chân, Nhờ vậy sống theo đời đức hạnh, Đại vương sẽ đến cõi thiên đường. Với đàn thê tử, tấu Quân vương, Xin thực hành đường lối chánh chân, Nhờ vậy sống theo đời đức hạnh, Đại vương sẽ đến cõi thiên đường. Đại

vương với thân hữu, quần thần5 Xin thực hành đường lối chánh chân, Nhờ vậy sống theo đời đức hạnh, Đại vương sẽ đến cõi thiên đường. Trong bước lãng du hoặc chiến trường, Thực hành đường lối sống thuần lương, Vì nhờ sống cuộc đời chân chánh, Thiên giới sẽ về, tấu Đại vương.

348 KINH TIỂU Bộ

Trong làng, thị trấn, tấu Quân vương,
Xin thực hành đường lối chánh chân,
Nhờ vậy sống theo đời đức hạnh,
Đại vương sẽ đến cõi thiên đường.
Mọi miên quôc độ9 tâu Quân vương,
Xin thực hành đường lôi chánh chân,
Nhờ vậy sống theo đời đức hạnh,
Đại vương sẽ đến cõi thiên đường.
Với các Sa môn, Bà-la-môn,
Thực hành đường lối sống Hiền nhân,
Vì nhờ sống cuộc đời chân chánh,
Thiên giới sẽ về, tấu Đại vương.
Với loài cầm thú, tấu Quân vương,
Xin thực hành đường lối chánh chân,
Nhờ vậy sống theo đời đức hạnh,
Đại vương sẽ đến cối thiên đường.
Xin thực hành chân chánh, Đại vương,
Từ đây nguồn hạnh phúc tuôn tràn,
Nhờ đi theo cuộc đời chân chánh,
Chúa thượng sẽ lên cõi ngọc đường.
Hộ phòng tỉnh giác, tấu Quân vương,
Tiên bước trên đường lôi thiện lương,
Thiên chủ? chư thiên cùng giáo sĩ,
Từ lâu đã đạt cõi thiên đường.
Ngàn xưa đây chính các phương ngôn,
Đi đúng theo đường lối Trí nhân,
Thiên nữ được tràn đầy hạnh phúc,
Tự mình thăng tiến cõi thiên đường.

Người thợ săn đã thuyết pháp như trên theo cách Bô-tát đã giảng bày cho gã với tài năng của một bậc Giác ngộ, chẳng khác nào người đem từ bầu trời xuông trân thê cả dải thiên hà kia. Hội chúng gôm đủ ngàn giọng nói đông reo hò tán thán. Lòng khát khao của hoàng hậu đã được thỏa mãn lúc bà nghe lời thuyết pháp ấy. Vua đầy hoan hỷ liền ngâm các vần kệ này khi ngài ban thưởng người thợ săn đại vinh hoa phú quý:

130. Nạm ngọc vòng tai, trẫm muốn ban,

Tặng khanh cùng với sáu cân vàng,
Xinh tươi bảo tòa như hoa tấm,
Với nệm, nằm chen cả bốn hàng.
CHUYỆN TIỀN THÂN 349

131. Hai vợ cùng giai cấp xứng đôi, Trâu bò thường đúng một trăm rồi, Trẫm nguyền sẽ trị dân công chính, Mãi mãi? ân nhân của trẫm ôi! 132. Cho vay, cày ruộng hoặc kinh doanh, Hễ đó là nghề nghiệp của khanh, Trẫm thấy khanh không làm việc ác, Song nhờ đó cấp dưỡng gia đình. Khi nghe vua nói những lời này, người ây đáp: Tiểu thần không có nhà cửa hay gia đình gì nữa, xin Chúa thượng cho phép tiểu thần được làm ẩn sĩ khổ hạnh. Sau khi được vua chấp thuận, người ấy đem mọi vật vua ban thưởng trọng hậu ấy về cho vợ con, gia đình xong rồi lại ra đi lên vùng Tuyết Sơn. Nơi đây, người ấy sống theo đời khổ hạnh, tu tập tám thiền chứng và được sinh lên cõi Phạm thiên. Còn vua vẫn tuân hành lời giáo huấn của Bồ-tát nên về sau lên cộng trú với hội chúng chư thiên dục giới. Lời giáo huấn ấy tồn tại cả ngàn năm sau nữa. ***

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư bảo: Như vậy, này các Tỷ-kheo, xưa kia cũng như bây giờ, Ãnanda hy sinh tính mạng vì Ta. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Lúc bấy giờ, Channa (Xa-nặc) là người thợ săn, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là vua, một Tỷ-kheo-ni là Hoàng hậu Khemã, hai người trong hoàng tộc là mẹ cha của hươu chúa, uppalavannã (Liên Hoa sắc) là Sutanâ, Ãnanda (A-nan) là Citta, dòng họ Sâkya (Thích-ca) này là đàn hươu tám mươi ngàn con và Ta chính là lộc vương Rohanta.

§502. CHUYỆN THIÊN NGA CHÚA (Hamsaịãtakà)X4 (J. IV. 423) Kìa đám thiên nga cất cánh bay... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Trúc Lâm về việc Tôn giả Ãnanda hy sinh tính mạng. Lúc ấy, Tăng chúng đang bàn luận trong pháp đường về các đức tính của Tôn giả này thì bậc Đạo sư bước vào hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì tại đó. Rồi Ngài bảo:

14 Xem J. V. 359, Mahãhaĩhsaịãtaka (Chuyện đại thiên ngà), số §534.

350 KINH TIÊU Bộ

Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên Ananda từ bỏ tính mạng
VÌ Ta mà xưa kia cũng đã làm như thê.
Và Ngài kể cho Tăng chúng nghe một chuyện quá khứ.
***

Một thuở nọ, có một vị vua ngự trị tại thành Ba-la-nại mệnh danh là Bahuputtaka (thân phụ của nhiều vương tử) và chánh cung hoàng hậu của ngài là Khemã (Thái Hoa)/ Thuở ấy, Bồ-tát sống trên đỉnh Cittakũta, ngài là chúa tể của chín mươi ngàn con thiên nga sau khi được sinh làm chim thiên nga với màu lông vàng ánh. Thuở ây, như đã thuật trước đây, chánh hậu năm mộng và tâu vua răng bà đã mang nỗi khát khao của một thai phụ muốn nghe chim kim nga thuyết pháp. Khi vua hỏi xem có loài vật nào như chim kim nga chăng, và ngài được báo tin là hiện có loài ấy trên đỉnh Cittakũta. Sau đó? ngài bảo xây cái hồ đặt tên là Khem lại truyền lệnh trồng đủ loại ngũ cốc làm

thực phẩm, hằng ngày rao truyền khắp tứ phương, ban bố lệnh bảo vệ hồ ấy, rồi phái một thợ săn đến bắt thiên nga. Người này được phái đi cách nào, người ấy canh chừng chim muông ra sao, tin tức được tâu trình vua khi bầy thiên nga xuất hiện như thế nào, cái bẫy được giăng theo kiểu gì và Bồ-tát bị mắc vào bẫy? rồi đại tướng thiên nga Sumukha (Sư-mục-kha) không thấy ngài trong ba đàn chim kia liền trở về tìm ngài ra sao, tất cả những chi tiết này sẽ xuất hiện trong Chuyện đại thiên nga,Ả5 trong đó thiên nga chúa có tên Dhatarattha. Bấy giờ, ngay lúc Bồ-tát bị bắt vào thòng lọng và cây sào, dù cho ngài đang treo lủng lăng trong chiêc thòng lọng ở đâu cây sào, ngài cũng cô vươn cô ra nhìn theo hướng bầy chim đã bay trốn và chợt thấy tướng Sumukha quay trở lại, ngài suy nghĩ: "Khi chim tướng đến đây, ta sẽ thử lòng chim tướng ấy xem sao." Vì thế, khi chim kia đến, Bồ-tát ngâm ba vần kệ: 133. Kìa đám thiên nga cất cánh bay, Cả bầy hốt hoảng hãi kinh dầy, Đi ngay, Sư-mục lông vàng óng, Khanh muốn gì chăng ở chốn này. 134. Họ hàng ta đã bỏ rơi ta, Bọn chúng đều cao chạy vút xa, Đào tẩu ngay, không hề nghĩ lại, Sao khanh đơn độc ở đây mà? 135. Thiên nga cao thượng hãy bay vê, Tù tội, thân không có bạn bè,

15 Như trên.

LÚC được tự do, Sư-mục hỡi, Bay đi, đừng bỏ dịp may kề. Nghe vậy, tướng quân Sumukha đáp lời lúc đang đậu trên vũng bùn: 136. Không, thân sẽ chăng bỏ nga vương, Khi đến gần tai họa thảm thương, Song ở lại đây, thần đã quyết, Bên ngài dù sống chết không màng. Như thế, Sumukha đã cất giọng sư tử hống và chim chúa Dhatarattha đáp kệ này: 137. Những lời khanh nói thật anh hùng, Đại tướng ôi, cao cả tấm lòng, Vì muốn thử lòng hiền hữu đó, Trẫm đà bảo bạn hãy phi thân! Trong lúc hai vị đang trò chuyện với nhau như vậy? người thợ săn vừa tới nơi, cầm gậy trong tay, gã chạy như bay hết tốc lực. Sumukha khuyến khích chim chúa Dhatarattha cho phấn khởi tinh thần, rồi bay ra đón người thợ săn, kính cẩn đề cao đức hạnh của chim chúa đàn. Lập tức, tâm hồn người thợ săn trở nên nhu hòa. Sumukha nhận thấy ngay điều này liền quay lại đứng cạnh thiên nga chúa để khích lệ ngài phấn khởi tinh thần. Còn người thợ săn tiến đến gân chim chúa và ngâm vân kệ thứ sáu: 138. Bọn chúng đều co cẳng vút bay, Bầy chim tung cánh giữa trời mây, Thiên nga vương giả, sao chim chẳng, Trông thấy từ xa chiếc bẫy này? Bồ-tát đáp lại: 139. Khi đời sắp sửa phút lâm chung, Giờ tử thần đang tiến lại gần, Dù bạn đứng kề bên chiếc bẫy, Cũng không thấy bẫy đặt dây giăng. Người thợ săn hài lòng với lời nhận xét của chim chúa liền ngâm thêm ba vần kệ hỏi Sumukha: 140. Kìa đàn thiên nga cất cánh bay, Cả bầy hốt hoảng hãi kinh thay, Còn thiên nga có sắc vàng óng, Bị bỏ rơi còn nán đợi đây. 141. Cả đàn thiên nga đã uống ăn, Rôi bay vê hêt? chăng quan tâm, Qua không gian chúng lao vùn vụt, Và bỏ mặc chim chỉ một thân.

142. Có gì quan hệ với chim này, Khi cả đàn ruồng rẫy vụt bay, Dù được tự do, chim ở lại, Một mình kết bạn kẻ tù đày? Sumukha đáp lời: 143. Chim chúa là dây, bạn chí tình,

Thiết thân như chính cuộc đời mình, Bỏ ngài ư, chẳng bao giờ c6, Dù lúc tử thần gọi đích danh! Nghe thế, người thợ săn vô cùng hoan hỷ và nghĩ thầm: "Ví thử ta làm hại các sinh vật đức hạnh như thê này, chăc chăn mặt đât sẽ há miệng ra và nuôt chửng ta đi mất. Ta còn thiết gì đến ân thưởng vua ban nữa. Ta quyết thả chúng ra th6i." Rồi gã ngâm kệ: 144. Thấy rằng vì trọng nghĩa thân bằng, Chim sẵn sàng từ bỏ tấm thân, Ta thả chúa chim đồng mệnh ấy, Để cùng nhau khắp chốn đằng vân. Vừa nói lời này xong, gã kéo nga vương Dhatarattha xuông khỏi cây sào, nới lỏng dây thòng lọng ra và đem thiên nga tới bờ hồ, rửa sạch máu trên thân chim với lòng đầy xót thương, rồi thoa bóp các bắp thịt cùng gân cốt bị trặc khớp lại cho đúng chỗ. Nhờ tâm từ ái của người thợ săn cùng uy lực các công hạnh viên mãn của Bồ-tát nên lập tức chân ngài lành mạnh như trước, không còn một dấu vết nào chứng tỏ ngài đã bị mắc bẫy cả. Tướng quân Sumukha chiêm ngưỡng Bô-tát với lòng hân hoan và cảm tạ qua những lời này: 145. Lạp hộ cùng thân hữu, họ hàng, Cầu mong các vị phước ân tràn, Như ta hạnh phúc khi nhìn ngắm, Chim chúa giờ đây thoát buộc ràng. Khi người thợ săn nghe lời này, gã nói: Này Hiền hữu, ngài có thể bay đi rồi đấy. Lúc ấy, Bồ-tát bảo gã: -Thưa Hiền giả, thế ngài đã bắt ta theo ý riêng của ngài hay do lệnh một người khác? Gã liên kê cho ngài nghe mọi sự. Chim chúa tự hỏi nên trở vê đỉnh Cittakũta hay đi vào kinh thành kia. Ngài suy nghĩ: “Nếu ta vào thành thì người thợ săn sẽ được vua ban thưởng, nỗi khao khát của hoàng hậu sẽ được thỏa mãn, tình bằng hữu của Sumukha sẽ được mọi người biết rõ? rồi cũng nhờ công đức trí tuệ của ta, ta sẽ được vua ban thưởng hồ Khemã như một đặc ân. Vậy ta vào thành thì hơn.,, Quyết định xong ngài nói:

Này thợ săn, bạn hãy mang chúng ta trên đòn gánh của bạn, đưa vào yết kiên đức vua và nêu ngài muôn, ngài sẽ thả ta ra! Này chúa chim ơi! Tính vua chúa bạo tàn lắm, vậy các ngài cứ đi đường của các ngài cho yên thân. Sao thế? Ta đã làm mềm lòng một thợ săn như bạn mà ta lại không chiếm được ân sủng của vua chúa kia ư? Cứ để việc ấy cho ta lo liệu, này bạn hữu, phần của bạn là mang chúng ta đến yết kiến đức vua. Người ấy đành tuân lời. Khi vua nhìn thấy đôi thiên nga, ngài rất đẹp ý. Ngài đặt đôi chim lên một cành đậu bằng vàng, bảo đem mật ong và hạt mễ cốc rang chín cùng nước đường lên mời đôi chim, sau đó ngài đưa đôi tay lên thỉnh cầu đôi chim thuyết pháp. Nga vương thấy vua tha thiết nghe pháp như thế nên trước tiên ngài nói với vua băng những lời lẽ nhu hòa êm ái. Sau đây là các vần kệ trình bày câu chuyện giữa vua và thiên nga chúa: [Thiên nga:] 146. Đại vương, ngọc thể có khang an, Quý quốc giờ đây có hưởng tràn, Hạnh phúc, giàu sang cùng thịnh vượng, Và ngài trị nước thật công bằng? [Đức vua:] 147. Thiên nga, đây trẫm được khang an, Và bổn quốc đây được vẹn toàn, Hạnh phúc, giàu sang cùng thịnh vượng, Với nền cai trị thật công bằng. [Thiên nga:] 148. Triều đình ngài chẳng phạm sai lầm, Và đám quốc thù vẫn biệt tăm, Bọn chúng chẳng bao giờ xuất hiện, Khác nào bóng tối hướng Nam chăng? [Đức vua:] 149. Triều thần trẫm chẳng thấy sai lầm, Và đám quốc thù vẫn biệt tăm, Bọn chúng chẳng bao giờ xuất hiện, Khác nào bóng tối ở phương Nam. [Thiên nga:] 150. Phải chăng chánh hậu cũng chung dòng, Lời lẽ ôn nhu, biết phục tòng, Diễm lệ, nhiều con5 danh tiếng tốt, Vâng chiều mọi thánh ý chờ mong?

[Đức vua:]
151. Thưa vâng, chánh hậu cũng chung dòng,
Lời lẽ ôn nhu, biết phục tòng,
Diễm lệ, nhiều con, danh tiếng tốt,
Vâng chiêu mọi ý trâm hăng mong.
[Thiên nga:]
152. Đại đế nuôi dân, ngài có đông,
Hoàng nam được dưỡng dục oai phong,
Thông minh ứng đối5 người nhu thuận,
Bất cứ việc gì cũng gắng công?
[Đức vua:]
153. Nga vương, trẫm có đủ hoàng nam,
Nổi tiếng một trăm lẻ một chàng,
Dạy bảo chúng làm tròn phận sự,
Chúng không bỏ dở các lời vàng.
Nghe điêu này, Bô-tát khuyên giáo hội chúng qua năm vân kệ:
154. Kẻ hoãn trì cho quá muộn màng,
Thiện hành mà chẳng gắng công làm,
Dù nhiều đức tính, dòng cao quý,
Cũng vân chìm sâu xuông dưới dòng.
155. Người kia tri kiến cứ tàn dần,
Tổn hại lớn lao, nó lãnh phần,
Như kẻ quáng gà vì bóng tối,
Khi nhìn mọi vật hóa phông căng,
Gấp đôi tầm cỡ thường nơi chúng,
Vì có nhãn quan chẳng vẹn toàn.
156. Ai nhìn hư vọng thây toàn chân,
Chẳng đạt chút nào trí tuệ thông,
Như thể trên đường đèo lởm chởm,
Bầy hươu nai vẫn té nhào lăn.
157. Nếu người nào dũng cảm can cường,
Đức hạnh mến yêu, giữ đúng đường,
Dù chỉ là người dòng hạ liệt,
Cũng bừng lên tựa lửa đêm trường.
158. Cứ dùng ngay ví dụ trên này,
Chân lý Hiền nhân, hãy giãi bày,
Dưỡng dục hoàng nam thành bậc Trí,
Như mâm non gặp lúc mưa đây.

Bô-tát đã thuyêt giáo như vậy cho vua suôt đêm ròng, lòng khao khát của hoàng hậu đã được thỏa mãn. Trước buổi bình minh, ngài an trú vua vào thập vương pháp và khuyên nhủ vua tinh cần tỉnh giác. Sau đó? ngài cùng tướng quân Sumukha bay ra khỏi khung cửa sổ hướng Bắc về đỉnh Cittakũta. ***

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư bảo: Như vậy, này các Tỷ-kheo, trước kia người này cũng đã hy sinh tính mạng vì Ta. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, Channa (Xa-nặc) là người thợ săn, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là vua, một Tỷ-kheo-ni là Hoàng hậu Khem bộ tộc Thích-ca (Sãkya) là đàn thiên nga, Ãnanda là Sumukha và Ta chính là thiên nga vương.

§503. CHUYỆN ANH vũ SATTIGUMBA (Sattigumbajatakd)^ ụ. IV. 430) Vua xứ Pancã với đạo quân... Câu chuyện này bậc Đạo sư kê trong lúc trú tại vườn nai Maddakucchi vê Devadatta (Đề-bà-đạt-đa). Khi Đề-bà-đạt-đa xô tảíiệ đá lớn và một mảnh đâm vào chân của đức Thế Tôn khiến chân Ngài nhức nhoi, nhiều nhóm Tăng chúng họp lại đến viếng đức Như Lai. Bấy giờ, lúc đức Thế Tôn thấy quần chúng tụ họp đầy đủ5 Ngài bảo: - Này các Tỷ-kheo? nơi đây đông đảo lắm, dân chúng sẽ tụ tập nhiều nữa. Vị nào hãy dùng cái cáng khiêng ta đến Maddakiicchi. Các Tỷ-kheo liền làm theo đúng như vậy. Còn Tôn giả Jĩvaka chữa cho chân đức Như Lai bình phục. Khi ngồi trước bậc Đạo sư, Tăng chúng nói về chuyện này: Đề-bà-đạt-đa là một kẻ ác và toàn thể hội chúng của ông ta đều là bọn người ác, kẻ gây ác nghiệp thường thân cận với lũ ác nhân. Bậc Đạo sư hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông nói chuyện gì vậy? Tăng chúng trình với Ngài. Ngài bảo: -Đây không phải là lần đầu tiên Đề-bà-đạt-đa thân cận với bọn ác mà xưa kia cũng vậy. Sau đó, Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

16 Xem J. V. 317, Sona-Nanda-jãtaka (Chuyện hai Hiền giả Sona và Nandà), số §532; J. VI. 77, Sãmạiãtaka (Chuyện hiếu tử Sãma), số §540; J. VI. 481, Vessantarajataka (Chuyện Đại vương Vessantara), số §547; J. VI. 221, Mahãnãrạdakassapcỳãtaka (Chuyện bạc Đại tri Narada kassapa), chuyện này trong bản Tích Lan và PTS là số 544, trong bản CST ỉà số 545.

Một thuở nọ, có một vị vua mệnh danh là Pancãla ngự trị trong kinh thành Uttarapancãla. Bồ-tát được sinh làm vương tử của anh vũ vương trong khóm cây bông vải mọc trên cao nguyên giữa lòng một khu rừng rậm, có tất cả hai anh em trai. Ngược chiều gió với vùng đồi núi này là một làng trộm cướp có năm trăm tên cướp trú ngụ. Thuận chiều gió núi rừng lại là một vùng ẩn am với năm trăm vị Hiên nhân. Vào thời kỳ loài chim anh vũ thay lông, một cơn lốc cuốn đi mất một chim anh vũ và rớt vào làng trộm cướp kia, nằm giữa đống vũ khí của bọn cướp và do chim rớt vào đó nên bọn chúng gọi nó là Sattigumba (gươm giáo tua tủa). Còn con chim kia rơi vào am ẩn si, giữa đám hoa mọc trên chỗ đất cát, vì lý do đó nên nó được đặt tên là Pupphaka (hoa điêu). Thê là chim Sattigumba lớn lên giữa bọn cướp, còn Pupphaka sông với các vị Hiên nhân. Một ngày kia, vua phục sức oai nghi sang trọng, dẫn đầu một đoàn tùy tùng

đông đảo, ngự trên vương xa lộng lẫy để đi săn hươu nai. Không xa kinh thành mấy, vua vào rừng cây xinh tươi tràn đầy hoa quả. Vua phán: Nếu kẻ nào để cho một con nai thoát đi do lỗi mình thì phải lãnh trách nhiệm ấy! Sau đó? vua xuông xa giá tìm nơi ân mình, đứng yên với cung trong tay, dưới túp lều dành cho ngài. Bọn người xua dã thú, đập vào các bụi rậm để đuổi con mồi. Một con hươu liền vùng dậy tìm đường thoát thân, nó thấy một kẽ hở ở cạnh vua liền chui lọt qua đó biến mất. Mọi người hỏi nhau: -Ai đã để con hươu chạy thoát? Chính là đức vua rồi! Nghe vậy cả bọn cười nhạo vua, và vì lòng tự kiêu, ngài không chịu được trò đùa này: Nay ta phải bắt cho được con hươu! Vua kêu lớn và nhảy lên xe. _ Nhanh lên! Ngài bảo người quản xa và ngài vụt biên mât theo con hươu. Vua đi nhanh quá khiến bọn kia không theo kịp ngài, chỉ có vua và viên quản xa, hai người này cứ tiến lên đến giữa trưa, song chẳng gặp hươu đâu cả. Sau đó, vua trở lại và khi thây cạnh làng bọn cướp có một thung lũng đẹp măt, ngài đi xuông tăm rửa, uống nước rồi đi lên khỏi con suối. Sau đó, người quản xa lấy tấm thảm từ trong vương xa ra trải dưới bóng cây, vua nằm trên d6, người quản xa ngồi dưới chân vua xoa bóp, vua cứ thức ngủ chập chờn. Dân chúng trong làng bọn cướp và cả bọn cướp nữa đều đã vào rừng để chầu vua vì thế trong làng không còn ai ngoài Sattigumba và người đầu bếp tên là Patikolamba. Vào lúc ấy, Sattigumba bước ra khỏi làng và khi thấy vua, nó liền suy nghĩ:

“giá ta giết chết người kia đang nằm ngủ và lấy hết đồ trang sức ấy nhỉ?„ Vì thế, nó trở lại gọi Patikolamba và kể cho gã nghe mọi sự việc.

***

Đê giải thích việc này, bậc Đạo sư ngâm năm vân kệ:

159. Vua xứ Pancã với đạo quân,
Lên đường săn bắn lũ nai rừng,
Trong rừng sâu thẳm vua đi lạc,
Chẳng có một ai ở kế gần.

160. Kia, ngài trông thấy ở trong rừng,
Bọn cướp đã làm chôn ân thân,
Anh vũ, một chim đang tiến bước,
Tức thì lời ác nó kêu vang.

161. uNgồi trên xe nọ? một nam trang, e>
Châu báu nhiêu sao, lăm ngọc vàng,
Vương miện trên đầu vàng óng ánh,
Chiếu hồng như thể ánh trời quang.

162. Ngự quan cùng chúa ngủ say sưa,
Nằm đó lúc trời nắng giữa trưa,
Ta hãy cướp ngay đồ báu vật?
Nhanh lên, cất giấu hết bây giờ!

163. Cảnh lặng yên như lúc nửa đêm,

Ngự quan cùng chúa ngủ năm yên5
Bạc vàng châu báu, nào ta lấy,
Giết họ rồi ta chất củi lên!99
Nghe nói vậy, người kia bước ra khỏi nhà, khi nhìn thấy đó chính là vua, gã kinh hãi và ngâm kệ này:
164. Này Satti, có phát điên khùng?
Lời lẽ nào nghe mới nói chăng?
Vua chúa giống như vầng lửa cháy,
VÔ cùng nguy hiêm, nêu ta gân.
Chim đáp lại qua kệ khác:
165. Ngu dại Pati nói chuyện này,
Và ông điên, chẳng phải ta đây,
Mẹ ta trần trụi, sao khinh bỉ,
Nghề nghiệp nhà ta sống thuở rày?
Bấy giờ vua thức dậy và khi nghe chúng nói chuyện với nhau bằng tiếng người, nhận thấy nguy hiểm, ngài ngâm kệ sau để đánh thức người lái xe:

166. Dậy mau hiền hữu quản xa này, : r Vào cô xe, nào thăng ngựa ngay, Chỗ khác, ta tìm nơi ẩn náu? Vì ta chẳng thích chú chim đây. Gã liền vùng dậy, thắng đôi ngựa vào xe rồi ngâm kệ nữa: 167. Xa mã thắng rồi, tâu Đại vương, sẵn sàng đã buộc đủ dây cương, Đại vương, xin ngự vào xa giá, Nơi khác ta tìm để náu nương. Vua vừa ngự vào trong xe thì đôi tuân mã thuân chủng đã lao vút nhanh như gió. Khi chim Sattigumba thấy xe vua đi xa rồi9 lòng dao động nôn nao, nó liền ngâm hai vần kệ: 168. Này đi đâu cả đám râu mày, Họ vân thường lai vãng chôn đây? Vua nước Paĩcã vừa chạy mất, Chúng không thấy nữa, hãy đi ngay! 169. Vua ấy thoát thân có được chăng? Hãy cầm lao, giáo với tên? cung, Kìa Pancã chúa vừa bay mất, Này chớ cho vua ây thoát thân! Con chim nói huyên thuyên như thế, đạp cánh xào xạc bay lui bay tới đầy vẻ bồn chồn. Trong lúc ấy, vua vừa kịp thì giờ đến am ẩn sĩ của các Hiền nhân. Vào lúc này, các vị ấy đã ra đi kiếm củ quả rừng, chỉ còn một mình chim anh vũ Pupphaka ở trong am. Khi chim thấy vua liền ra chào đón ngài và nói chuyện với ngài rất cung kính tao nhã. ***

Lúc ây, bậc Đạo sư ngâm bôn vân kệ:
170. Chim anh vũ với mỏ tươi hồng,
Cung cách ân cần đã nói năng:
"Vạn tuế Đại vương, duyên hạnh ngộ9
Đưa đường ngài ngự đến đây chăng?
Vinh quang Đại đế đầy uy lực,
Chúa thượng cần gì phải giáng lâm?
171. Tinduka, piyãla, các lá cây,
Cùng kãsumãrĩ quả ngọt ngào thay,
Dù còn ít ỏi, tâu Hoàng thượng,

Chọn thức tối ưu, đó sẵn bày.
172. Nước mát từ hang núi thật sâu,
Ẩn mình bên dưới ngọn đồi cao,
CHUYỆN TIỀN THÂN 359

Oai hùng Đại đế, tâu ngài ngự,
Ẩm thực tùy nghi thỏa khát khao.
173. Mọi người đang lượm trái trong rừng,
Các vị nơi này vẫn trú thân,
Xin Chúa đích thân cầm ngự thiện,
Tay thần chẳng có để cúng dang.59
Vua rất đẹp ý khi nghe lời nói tao nhã lịch thiệp này liền đáp lời qua đôi vần kệ:
174. Chưa có chim nào ưu tú hơn,
Trên đời, anh vũ quả thuân chơn,
Còn chim anh vũ đằng kia ấy,
Đã nói bao điều thật ác ngôn.
175. "Đừng để nhà vua chạy thoát thân,
Đến mau! Trói giết!" nó kêu vang,
Trẫm đi tìm đến am tu si,
Và thây nơi này chôn vạn an.
Khi được vua bảo như thế, Pupphaka ngâm đôi vần kệ:
176. Đại đế, chúng thần chính đệ huynh,
Cùng chung một mẹ đã khai sinh,
Cưu mang đôi trẻ trên cây nọ,
Song chôn khác nhau đã trưởng thành.
177. Vì Satti đến bọn cường gian,
Còn tiểu thần đi đến Trí nhân,
Ác nọ? thiện đây, từ chỗ đó,
Phát sinh lề thói chẳng cùng đàng.
Sau đó, anh vũ giải thích đầy đủ chi tiết những sự khác nhau bằng cách ngâm vần kệ:
178. Đâm chém, xích xiềng, kế bất lương,
Những hành vi bịp bợm, tồi tàn,
Bao nhiêu bạo động và xung kích,
Chính đó là môn nó sở trường.
179. Còn đây tiết độ, tự điều thân?
Nhân ái? công bằng với chánh chân,
Lữ khách uông ăn cùng trú ân,
Quây quần thần lớn giữa Hiền nhân.
Tiếp theo, chim lại thuyết pháp cho vua qua các vàn kệ sau:
180. Đối với ác nhân hoặc thiện nhân,

Mà người ta kính trọng tôn sùng,
360 « KINH TIỂU Bộ

Cho dù ác độc hay hiền đức, Cũng khiến kẻ kia phải phục tùng. 181. Khi ta ngưỡng mộ bạn tâm đông, Như một người tri kỷ, bạn lòng, Người ấy sẽ đồng hành, kế cận, Bên mình ta đến phút sau cùng. 182. Tình bạn kết giao thấm nhiễm dần, Chuyện này ngài thấy quả là chân, Cứ ngâm thuốc độc vào tên bắn, Vỏ bọc cũng thành nhiễm độc luôn. 183. Người trí tránh bàu bạn ác nhân, Vì e ô nhiễm chạm vào thân, Cá ươn cứ gói trong chùm cỏ, Sẽ thấy cỏ kia cũng thối nồng, Những kẻ kết giao phường trí độn, Chính mình cũng sẽ hóa ngu đần. 184. Lá kia đem gói gô trâm hương, Ngọn lá liền thơm ngát dịu dàng, Cũng vậy nhiều người thành có trí, Khi ngồi chầu các bậc Hiền nhân. 185. Nhờ ví dụ này bậc Trí nhân, Phải am tường lợi lạc riêng phần, Tránh xa bầu bạn phường gian ác, Và sánh vai cùng bậc chánh chân, Thiên giới đợi chờ người chánh hạnh, Đọa vào ngục tối bọn tà gian. Vua rât hoan hỷ với bài thuyêt giảng này. Kê d6, các bậc Trí giả từ rừng trở về. Vua đảnh lễ các vị và nói: -Cầu mong các Tôn giả tỏ lòng từ bi hạ cố đến an trú trong ngự viên của trẫm. Và ngài đã thuyết phục được các vị nhận lời mời. Khi hồi cung, vua liền ban bố lệnh thả hết mọi chim anh vũ. Còn các bậc Trí nhân vẫn đến yết kiến vua. Ngài tặng các vị khu vườn thượng uyên đê trú ngụ và chăm nom các vị rât chu đáo trong thời gian ngài còn tại thê. Sau khi mạng chung, ngài lên cộng trú với hội chúng chư thiên, hoàng thái tử của ngài được quần thần giương chiếc lọng hoàng gia lên đầu làm lễ phong vương. Vị tân vương này cũng chăm sóc các Hiền nhân, và cứ thế cha truyền con nối suốt bảy đời vua đều bố thí cúng dường rất rộng rãi. Còn Bồ-tát an trú trong rừng cho đến khi mạng chung liền đi theo nghiệp của mình. ***

CHUYỆN TIỀN THÂN 361

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư bảo: -Như vậy, này các Tỷ-kheo? các ông thấy xưa kia Devadatta cũng đã thân cận bạn ác như bây giờ. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Vào thời ây, Devadatta là Sattigumba, đoàn tùy tùng của kẻ ây là bọn cướp, Ãnanda là vua, hội chúng của Như Lai là các Trí giả và Ta là anh vũ Pupphaka.

§504. CHUYỆN ĐẠI VƯƠNG BHALLÃTIYA (Bhallatiyajatakd)17 ự. IV. 437) Ngày xưa Đại đê Bhallãtiya... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về Hoàng hậu Mallikã (Mạt-lợi) [tức Nương tử Vũ Quý Hoa]. Một buổi kia, chuyện kể rằng có việc xích mích giữa hoàng hậu và vua về quyền lợi trong đời sống nội cung, vua nổi giận và không muốn nhìn mặt bà. Bà suy nghĩ: "Ta chăc đức Như Lai không biêt đức vua đang giận hờn ta." Khi bậc Đạo sư biết chuyện ấy, ngày hôm sau, Ngài đi vào khất thực tại Ba-la-nại có Tăng chúng theo hâu, rôi đên tận cung môn. Vua bước ra đón Ngài và cầm lấy bình bát của Ngài, rước Ngài lên thượng lầu, mời Tăng chúng ngồi theo thứ tự thích hợp, rôi dâng nước chào mừng cùng với thực phâm thượng vị. Sau buổi cơm, vua ngồi xuống một bên. Bậc Đạo sư hỏi: -Tại sao Hoàng hậu Mallikãkhông đến? Vua đáp: [Bạch đức Thê Tôn], chỉ vì lòng kiêu mạn ngu si vê cảnh vinh quang của bà ta đấy. Bậc Đạo sư bảo: Này Đại vương, xưa kia đã lâu lắm rồi, khi Đại vương còn là một tiên nam, Đại vương rời xa bạn đời của mình chỉ một đêm thôi mà về sau cứ mãi thương tiếc cả bảy trăm năm đó. Rôi theo lời thỉnh câu của vua, Ngài kê một chuyện quá khứ.

*** Một thuở nọ, có một vị vua tên là Bhallãtiya trj vì Ba-la-nại. Do nỗi say mê món thịt nai rừng bốc khói trên hỏa lò lôi cuốn, ngài giao phó vương quốc cho các đại thần, rồi trang bị đủ năm thứ vũ khí cùng một bầy chó săn thông minh tinh luyện, ngài lên xa giá rời kinh tiến về vùng Tuyết Sơn. Ngài cứ du hành dọc theo sông Hằng mãi đến tận nơi không còn lên cao được nữa liền đi theo một

17 Xem Miln. 406, Sappangapanha (Câu hỏi về tỉnh chất của loài rắrì).

. < y . phụ lưu thêm vài đoạn đường, vừa giêt nai, lợn rừng vừa thưởng thức món thịt nướng kia cho đến khi ngài trèo lên tận một đỉnh cao. Nơi đó có một con suối đầy thi vị chảy xuống khắp vùng, nước cao lên tận ngực, song vào các mùa khô ráo chỉ gân đên đâu gôi. Lúc ây, các đàn cá, rùa, đủ loại tung tăng; dải cát dưới nước sáng loáng như bạc; cây cối hai bên bờ rũ xuống nặng tnu hoa trái; chim chóc, ong bướm say sưa hút nước trái chín và mật ong, bay lượn dưới bóng cây râm mát. Nơi đây từng đàn hươu nai đủ loại vẫn lai vãng luôn. Bấy giờ, trên bờ suối xinh đẹp này có đôi tiên đang ôm chặt nhau, âu yếm vuốt ve nhau rồi bỗng khóc than rền rĩ vô cùng thảm thiết. Trong lúc vua trèo lên đỉnh Gandhamãdana (Hương Sơn) men theo dòng suối này, ngài chợt nhận thấy đôi tiên kia. "Tại sao họ cứ khóc than rền rĩ như thế nay?^ Ngài suy nghĩ: "Ta muốn hỏi xem sao." Ngài chỉ cần liếc bầy chó săn và búng ngón tay, bầy chó thuần chủng thấy dấu hiệu này là hiểu ngay phần việc của chúng, liền bò vào dưới bụi rậm và nằm sát đất. Vừa khi ngài thấy chúng đã khuất dạng, ngài đặt cung tên cùng các vũ khí kia cạnh gốc cây gần đó và rón rén đi nhẹ nhàng đến gần đôi tiên để khỏi ai nghe lọt bước chân rồi ngài cât tiêng hỏi: -Tại sao các ngươi than khóc? ***

Đê giải thích việc này, bậc Đạo sư ngâm ba vân kệ:

186. Ngày xưa Đại đế Bhallãtiya,
Ngài vẫn đi săn bắn thật xa,
Trèo
A tận Hương Sơn và chợt thây,
Đây hoa nở rộ với yêu ma.

187. Ngài truyền bầy chó thảy nằm yên,
Đặt các cung tên xuông đất liên,
Tiến bước để đưa lời ướm hỏi,
Chốn kia vừa thấy cặp thần tiên.

188. uĐông đã qua, sao lại trở về,
Hàn huyên tâm sự cạnh sơn khê,
Các ngươi sao giống phàm nhân quá,
Người gọi loài gì, nói trẫm nghe?"

Nghe vua hỏi? vị tiên nam không nói gì nhimg tiên nữ đáp lại như sau:

189. Tam đỉnh, Hoàng giang, núi Malla,
Dạo quanh, sông nước mát băng qua,

Chúng thần là thú nhưng nhân dạng,
Những thợ săn kêu "nhân diểu" kia.
Kê đó, vua ngâm ba vân kệ:
CHUYỆN TIỀN THÂN 363

190. Các ngươi âu yếm tựa tình nhân,
Song lại khóc than thật não nùng,
Tiên chúng giống như người thế tục,
Cớ sao than khóc, hãy phân trân?
191. Các ngươi mơn trớn tựa uyên ương,
Song khóc đây ai oán thảm thương,
Đôi lứa khác nào người thế tục,
Sao sầu đau thế, nói cho tường?
192. Như các tình nhân cứ vuốt ve,
Song lời than khóc thật lê thê,
Các ngươi trông giống người trần tục,
Sao quá bi ai, nói trẫm nghe?
Các vần kệ sau là do đôi bên đối đáp nhau:
[Tiên nữ:]
193. Chàng, thiếp một đêm cách biệt nhau,
Không tình ân ải, nặng u sâu,
Tương tư, song chẳng bao giờ c6,
Đêm ây trở vê được nữa đâu.
[Quân vương:]
194. Sao nằm đêm ấy quá cô đơn,
Đã khiến ngươi rền rĩ tiếc thương?
Đôi trẻ giống như người thế tục,
Mất tiền, hay lão phụ từ trần?
[Tiên nữ:]
195. Đằng kia, bóng mát, suối tuôn ra,
Giữa đá, rồi cơn bão thổi qua,
Vì quá lo âu tìm kiếm thiếp,
Nên tình quân đã lội qua bờ.
196. Trong lúc đôi chân thiếp rộn ràng,
Thiếp đi tìm cỏ nội hoa ngàn,
Làm vòng đeo tặng chàng yêu dấu,
Và thiếp vừa khi gặp lại chàng.
197. Kết bó chuông vàng, đông thảo xanh,
Thủy tiên trắng mát đượm sương lành,
Cho chàng yêu cả vòng hoa cổ,

Cùng thiếp vừa khi gặp bạn tình.
198. Rồi sau thiếp hái bó hoa hồng,
Là thứ hoa xinh đẹp nhất vùng,
364 KINH TIỂU Bộ

Để kết liền cho chàng với thiếp,
Vòng hoa đeo cổ lúc tương phùng.
199. Ke hoa là lá? thiếp đi tìm, về ủải đầy trên mặt đất mềm,
Nơi suôt đêm trường chung gôi mộng,
Uyên ương thiêm thiếp giấc nồng êm.
200. Gỗ quế, trầm hương kế tiếp liền,
Đặt trên hòn đá, thiếp đâm nghiền, 9 r ỉ
Làm hương tâm khăp chàng yêu dâu,
Và thiêp, mùi hương cực diệu huyên.
201. Đứng bên bờ suối chảy tuôn dòng,
Thiếp hái hoa sen mãi đến cùng,
Chiều xuống, suối kia tràn khắp chốn,
Muốn sang bờ nọ? hết chờ mong.
202. Đành đứng cả hai ở mỗi bờ,
Nhìn nhau tha thiêt, ngóng ngang qua,
Ôi, bao tiếng khóc cười đôi ngả,
Đêm ây cùng đau đớn xót xa.
203. Sáng lại, vừng đông đã mọc cao,
Khi nhìn con suối cạn khô mau, r
Thiêp, chàng vội bước ôm nhau chặt,
Lập tức cùng cười, khóc với nhau.
204. Gần bảy trăm năm chỉ thiếu ba,
Từ khi chàng, thiếp phải chia xa,
Tim yêu tan nát sâu ly biệt5
Dằng dặc tưởng chừng trọn kiếp qua.
[Quân vương:]
205. Đời người kỳ hạn đến bao giờ?
Nêu chuyện này truyên lại thuở xưa,
Hoặc giả theo lời nhiều Trưởng lão,
Thì đừng sợ hãi, nói cùng ta.
[Tiên nữ:]
206. Một ngàn mùa hạ thắm, an khương,
Chẳng chịu nhiều đau khổ đoạn trường, ít gặp ưu sầu, đầy cực lạc,
Suốt đời ngập hạnh phúc yêu đương.

Khi vua nghe vậy5 ngài suy nghĩ: uCác sinh vật này thấp kém còn hơn loài người, thế mà vẫn khóc than mãi suốt bảy trăm năm ròng chỉ vì một đêm xa
CHUYỆN TIỀN THÂN 365

cách nhau, huống hồ ta đây, chúa tê cả một quốc độ rộng ba trăm do-tuân, lại đành bỏ hết cả vinh quang huy hoàng ấy đằng sau để phiêu bạt trong chốn núi rừng hoang dã. Thật là một sai lầm nghiêm trọng.59 Ngài liền quay về lập tức. Khi đến thành Ba-la-nại, triều thần hỏi ngài có thấy việc gì hy hữu ở vùng Tuyết Sơn chăng, ngài kể cho hội chúng nghe toàn thể câu chuyện kỳ dị kia, rồi từ đó về sau ngài thực hành bố thí và an hưởng cảnh vinh hoa của mình. ***

Để giải thích việc này bậc Đạo sư ngâm vần kệ sau:
207. Nhờ được đôi tiên khuyến bảo vầy,
Đại vương trở lại bước đường ngay,
Bỏ săn? cấp dưỡng người nghèo túng,
An hưởng tháng ngày lướt nhẹ bay.
Và Ngài ngâm thêm hai vân kệ nữa:
208. Rút ra bài học của tiên kia,
Đừng cãi nhau mà sửa thói lề,
Kẻo các ngài sầu như bọn chúng,
Suốt đời, vì chính bởi lầm mê.
209. Lấy ngay bài học tự đôi tiên,
Đừng khẩu tranh mà sửa thói quen,
Kẻo chịu đau buồn như bọn chúng,
Suốt đời5 vì chính lỗi lầm riêng.
Bấy giờ, Hoàng hậu Mallikã đứng dậy từ bảo tòa khi bà nghe đức Như Lai thuyết giáo, rồi bà chắp hai tay đảnh lễ Ngài rất cung kính, trong lúc bà ngâm vần kệ cuối cùng:
210. Giờ đây kính bạch Thánh Nhân,
Với lòng nhu thuận phục tuân sẵn sàng,
Con nghe được các lời vàng?
Tràn đầy thiện ý? chứa chan nhân từ,
Muôn vàn phước đức Tôn sư,
Ngài vừa khuyến nhủ, ưu tư trút liền!
Từ đó về sau, vua xứ Kosala chung sống sắc cầm hòa hợp với hoàng hậu mãi mãi. j
***

Khi pháp thoại này chấm dứt, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, vua xứ Kosala là vị tiên nam, Hoàng hậu Mallikã là tiên nữ và Ta chính là Vua Bhallãtiya.

366 KINH TIỂU Bộ

§505. CHUYỆN VƯƠNG TỬ SOMANASSA (Somanassaịãtakà)18 ụ. IV. 444) Kìa ai phá hoại hoặc khinh chê... Câu chuyện này bậc Đạo sư kê trong lúc trú tại Kỳ Viên vê cách Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) dự định sát hại Ngài. Sau đó, bậc Đạo sư bảo: Này các

Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên Đề-bà-đạt-đa tìm cách sát hại Ta mà trước kia cũng đã làm như vậy. Rồi Ngài kể cho Tăng chúng nghe một câu chuyện quá khứ. ***

Một thuở nọ, trong quốc độ Kuru (Câu-lâu)5 tại kinh thành Uttarapancãla có vị vua ngự tri với danh hiệu Renu. Lúc ấy, có một ẩn sĩ khổ hạnh tên là Mahãrakkhita sông ở vùng Tuyêt Sơn cùng hội chúng năm trăm vị tu khô hạnh khác. Trong lúc xuống vùng đồng bằng để xin muối và gia vị, vị tu khổ hạnh ấy đến thành Uttarapancãla và cư trú trong ngự viên. Cùng với hội chúng của mình đi khât thực, vị ây đên tận cung môn, và khi vua chiêm ngưỡng các Hiên nhân, ngài rât đẹp lòng vê cung cách của các vị nên mời ngồi trên bảo tòa lộng lẫy, rồi cúng dường cao lương mỹ vị để các vị dùng. Vua lại mời các vị an cư trong ngự viên suốt mùa mưa. Ngài rước các vị vào trong vườn ngự, cung câp đủ nơi chôn đê an trú cùng các vật cân dùng cho đời sống tu hành xong rồi từ giã. Sau đó, các vị đều ăn uống trong cung vua. Bấy giờ, vua không có con và đang ước mong sinh được hoàng nam, song chẳng có vương tử nào ra đời cho ngài cả. Khi mùa mưa qua rồi? vị ẩn sĩ Mahãrakkhita nói: Nay vùng Tuyết Sơn xinh tươi dễ chịu lắm, ta hãy trở về đó! Rồi vị ấy tạ từ vua, ngài liền tỏ bày đủ mọi cách tôn vinh trọng vọng rất hào phóng đối với các Hiền nhân, xong hội chúng ra đi. Trên bước du hành, vào đúng ngọ? vị ây rời đường cái cùng hội chúng của mình ngôi xuông trên thảm cỏ êm ái dưới bóng cây râm mát. Các vị khổ hạnh kia bắt đầu đàm đạo, họ nói: Nay không có hoàng nam trong cung để nối nghiệp hoàng gia. Nếu vua có được một vương tử thì thật là điêu vạn phúc đê kê tục vương nghiệp. Mahãrakkhita nghe lời hội chúng nói liền suy nghĩ: “Vua này có sinh được hoàng nam hay chăng?" Rồi vị này nhận xét thấy rằng vua sẽ có một hoàng nam liền bảo: Này các Hiền giả, các bạn đừng lo lắng gì, đêm nay lúc rạng đông, một đấng thiên tử sẽ giáng trần và sẽ nhập mẫu thai của chánh hậu.

18 Xem Cp. 92, Somanassacariya (Hạnh của đức Bồ-tát Somanassă).

Một vị tu khổ hạnh giả danh nghe được chuyện ấy, nghĩ thầm: "Nay ta muốn trở thành người tâm phúc của hoàng gia." Khi đến thời hội chúng khổ hạnh phải lên đường, vị ấy liền nằm xuống giả vờ lâm bệnh. Hội chúng bảo nhau: Mau lên, ta cùng đi. Người kia đáp: - Đệ không đi nổi. Sau đó, Hiên giả Mahãrakkhita biêt được tin vì sao người ây phải năm yên tại chỗ. Ngài bảo: Hễ khi hiền hữu đi được thì hãy theo chúng ta ngay! Rồi ngài cùng các Hiền nhân kia tiến về Tuyết Sơn. Bấy giờ, kẻ lừa dối ấy liền ra sức chạy thật nhanh đến đứng tại cửa cung, dâng sớ tâu rằng có một người tùy tùng của Hiền giả Mahãrakkhita đến chầu. Kẻ ây được vua triệu vào ngay lập tức và bước lên thượng lâu, ngôi xuống sàng tọa đã được mời. Vua chào mừng kẻ ấy rồi ngồi xuống một bên, hỏi thăm sức khỏe của kẻ ấy. Ngài bảo: -Tôn giả trô lại quá sớm. Thế vì nguyên cớ gì Tôn giả vội vàng quay lại đây? Kẻ ấy đáp: -Tâu Đại vương, trong lúc chư Hiên đang ngôi thong dong cùng nhau, hội chúng bắt đầu nói chuyện nếu đức vua sinh được hoàng nam để kế nghiệp thì thật là điều đại phúc. Khi tiểu thần nghe thế liền suy ngẫm xem Đại vương có sinh được hoàng nam không, nhờ thiên nhãn, thần thấy được một vị thiên tử vĩ đại sắp giáng trần và vị ấy sẽ nhập vào mẫu thai của Chánh hậu Sudhammã. Rồi thần suy nghi: “Nếu họ không biết, họ có thể vô tình phá hoại bào thai ấy, vậy thì ta

phải thông báo cho họ biết." Và thế là, yì để trình Đại vương về tin ấy nên hạ thần đến đây, tâu Đại vương. Nay hạ thần đã tâu trình xong, xin cho hạ thần lên đường. Không, không, này Tôn gi*, không thể đi như vậy được. Vua vô cùng hoan hỷ9 đem kẻ lừa gạt kia vào ngự viên ban cho ông một nơi an trú. Từ đó về sau, ông sống trong cung vua, được dâng món ngự thiện tại đó và được mệnh danh là Dibbacakkhuka (Thiên nhãn Đạo nhân). Sau đó9 Bồ-tát từ cõi trời Ba Mươi Ba giáng trần, nhập mẫu thai của chánh hậu và khi nệài ra đời, triều thần đặt tên ngài là Somanassa (Hoan Lạc), rồi ngài được nuôi nâng theo cung cách của vua chúa. Bấy giờ, vị tu khổ hạnh giả hiệu ở trong góc vườn ngự thường trồng rau đậu? củ, quả rồi đem bán cho người trồng rau ở chợ nên kiếm được nhiều tiền bạc. Khi Bồ-tát lên bảy? ở biên thùy có xảy ra bạo loạn. Vua ra đi dẹp giặc, giao phó vị tu khổ hạnh Dibbacakkhuka ấy cho thái tử chăm sóc và dặn không được xao nhãng vị ấy.

368 KINH TIÊU Bộ

Một ngày kia, thái tử đến thăm vị ẩn sĩ. Ngài thấy ông mang cả hai chiếc y vàng, buộc chặt thượng y lẫn hạ y, hai tay cầm hai bình nước tưới cây, ngài nghĩ thầm: "Lão tu hành giả hiệu này lo làm vườn chứ chẳng lo làm phận sự tu hành." Ngài liền hỏi: Ông đang làm gì thế, này kẻ làm vườn phàm tục kia? Ngài làm nhục ông như vậy và bỏ về chẳng chào hỏi gì ông cả. Ông suy nghĩ: “Nay ta đã khiến thằng bé này thành kẻ thù của ta rồi, ai biết được nó sẽ làm gì cơ chứ? Ta phải tiêu diệt nó ngay lập tức.” Vào lúc vua sắp hồi cung, ông ta ném chiếc trường kỷ bằng đá sang một bên? đập bê vụn bình bát9 rải cỏ rác khăp am that, lây dâu bôi khăp người rôi vào am nằm trên nệm rơi kia, trùm kín mít từ đầu đến chân làm ra vẻ đau đớn lắm. Vua đã hồi loan, xa giá diễu quanh kinh thành theo hướng bên hữu, song trước khi vào nội cung, ngài đến thăm vị thân hữu Dibbacakkhuka ấy. Vừa đến bên cửa am, ngài đã thấy cảnh bừa bãi kia liền bước vào mà không biết việc gì đã xảy ra. Còn kẻ đó đang nằm dưới đất. Vua xoa bóp chân ông và ngâm vần kệ đầu: 211. Kìa ai phá hoại hoặc khinh chê, Sao khô buôn, ngài quá ủ ê, Thương khóc mẹ cha ai đó vậy, Đất này ai lại xuống nằm lê? Nghe lời này, kẻ bịp bợm kia liền vùng dậy rên rỉ đáp vần kệ thứ hai: 212. Hân hoan thần bái kiến long nhan, Xa cách từ lâu, tấu Đại vương, Thái tử vừa đi thăm lão đó, Chẳng ai khiêu khích lại làm càn. Các vần kệ sau đây theo mạch lạc rõ ràng được sắp đặt đúng với diễn biến của câu chuyện: 213. Ô kìa, đao phủ, hãy xem nào, Thị giả, đưa trường kiếm lại mau, Giết chết Soma hoàng thái tử, Đem đâu cao quý đên đây giao. 214. Sứ giả nhà vua bước vội vàng, Đến cung hoàng tử, họ kêu ran, 4Thụ vương đã bỏ hoàng nam d6, Điện hạ ôi9 ngài phải chết oan!,, 215. Hoàng tử đứng kia cũng khóc than, Vòng đôi tay lại, khẩn cầu ân? "Xin tha mạng trẻ trong giây lát, Đem trẻ đi nhìn mặt phụ vương.^^

CHUYỆN TIỀN THÂN 369

216. Nghe lời thỉnh nguyện tự nơi chàng,
Họ dẫn hoàng nhi đến phụ hoàng,
Hoàng tử từ xa nhìn đại đế,
Chàng liền tâu vậy với nghiêm đường.
217. "Quân sĩ cứ mang kiếm chém đầu,

Song nghe con trẻ trước, muôn lâu,
Xin cho con rõ, tâu Hoàng thượng,
Con đã làm nên tội lỗi nào?”
Vua cha đáp:
Hoàng triều đang suy sụp điêu tàn, tội của con làm trọng đại lắm.
Rồi vua giải thích qua vần kệ:
218. Sáng chiều kéo nước, bậc Hiền nhân,
Ngọn lửa chăm nom chẳng chút ngừng,
Hãy trả lời ta, sao lại dám,
Gọi ngài thánh thiện kẻ phàm trần?
Vương tử đáp:
-Tâu Chúa thượng, nêu thân nhi gọi một kẻ phàm tục là một kẻ phàm tục thì có hại gì đâu?
Rồi chàng ngâm kệ:
219. Lão có nhiều cây với trái đầy?
Phụ vương xem đủ sắn, khoai này,
Chăm nom chúng, lão không ngừng nghỉ,
Lão chính phàm nhân, trẻ nói ngay.
Hoàng tử nói tiếp:
Và đó là lý do con gọi lão là người phàm tục. Nếu Phụ vương không tin con, xin cứ hỏi thăm những người trồng rau ở bốn cổng thành thì rõ.
Vua cha truyền đi điều tra việc ấy. Dân chúng đáp:
-Thưa vâng, chúng thần đã mua của vị ấy đủ loại rau quả.
Khi vua khám phá ra việc buôn bán rau quả này, ngài công bố cho mọi người biết. Gia nhân của hoàng tử vào am lão và lục soát được một bó đồng tiền và đồng xu nhỏ là số tiền bán rau quả kia, họ liền trình vua.
Lúc ấy, vua biết bậc Đại sĩ vô tội liền ngâm kệ:
220. Đúng là lão có thật nhiều cây,
Với các loại rau, củ trái dầy,
Chăm sóc trông nom không chút nghỉ,
Phàm nhân, quả đúng trẻ tâu bày.
Sau đó, bậc Đại sĩ suy nghĩ: "Trong khi có một kẻ ngu si ám độn như thế này ở hoàng cung thì thượng sách là đi vào vùng Tuyết Sơn và sống đời tu tập.
370 KINH TIÊU Bộ

Vậy trước tiên ta công bố tội trạng của lão với quần chúng tại đây, sau đó ngay hôm nay, ta sẽ xuất gìa thành ẩn sĩ?" Thế là ngài củi chào hội chủng và nỏi lớn:
221. Này nghe ta nói, hỡi toàn dân,
Dân chúng thị thành lẫn dã nhân,
Chúa thượng nghe lời người xuân ngôc5

Khiên người vô tội phải vong thân.
Nói xong, ngài xin phép thực hiện ước nguyền trên qua vần kệ tiếp theo:
222. Phụ vương, cây tỏa rộng hùng cường,
Nhành trẻ, con sinh từ phụ vương,
Con cúi mình đây xin phép được,
Giã từ thế tục để lên đường.
Các vân kệ sau đây thuật lại cuộc trò chuyện giữa vua cha và vương tử.
[Phụ vương:]
223. Vương nhi, hưởng phú quý huy hoàng,
Ngự trị Câu-lâu chiếc bệ vàng,
Đừng bỏ thế gian, gây khổ não
Cho mình, hãy nhận lễ đăng quang!
[Vương tử:]
224. Trần thế này đem lạc thú nào?
Khi xưa con đã ở trời cao, sắc? thanh, hương, vị và xúc cảm,
Lòng vẫn thường yêu chuộng biết bao.
225. Con từ bỏ hết nghiệp duyên xua,
Thiên lạc cùng thiên nữ ngọc ngà,
Với Phụ vương là vua yếu kém,
Con không muốn ở nữa bây giờ.
[Phụ vương:]
226. Nếu cha kém trí, hỡi hoàng nam,
Tha thứ cha nay việc đã làm,
Giả sử cha còn làm việc ấy,
Cha tùy con định chẳng kêu than.
Sau đó, bậc Đại sĩ ngâm tám vần kệ khuyến giáo vua cha:
227. Hành động không suy nghĩ trước sau,
Hoặc làm không cân nhắc dài lâu,
Cũng như sử dụng lầm phương thuốc,
Hậu quả ắt là phải khổ đau.
228. Hành động nào suy tính thật lâu,
Khôn ngoan thận trọng tiếp theo sau,
CHUYỆN TIỀN THÂN 371

Giống như vị thuốc nhiều công hiệu,
Kết quả tất nhiên phải nhiệm mầu.
229. Con chán ghét người ở thế gian,
Buông lung phóng dật5 dục tham tràn,
Người tu khổ hạnh hư danh đó9
Là kẻ dối gian lộ rõ ràng.

Một vị hôn quân thường xử án?
Chẳng hề nghe lý lẽ phân trần,
Chẳng bao giờ gọi là chân chánh,
Cơn giận bùng lên ở Trí nhân.
230. Một vị vua xem xét kỹ càng,
Rồi ban lời phán xử công bằng,
Khi vua cân nhắc lời phân xử,
Danh tiếng đời đời mãi vọng vang.
231. Những hình phạt Chúa thượng truyền ban,
Phải được đắn đo thật kỹ càng,
Những việc làm trong lúc vội vã,
Sẽ gây hối hận lúc thư nhàn,
Nếu lòng phát nguyện nhiều điều tốt,
Sau chẳng đau buồn hối tiếc mang.
232. Những người có việc phải thi hành,
Muôn chăng gây ân hận với mình,
Thường đắn đo bao điều thận trọng,
Tạo nên thiện nghiệp thật an lành,
Làm công đức thỏa lòng Hiền thánh,
Được tán tụng từ bậc Trí minh.
233. Cha thét: "Kia đao phủ, hãy mau,
Đi tìm vương tử của ta nào,
Nơi đâu bay kiếm liền đem giết!59
Lúc trẻ ngồi bên mẹ dựa đầu,
Bọn chúng tìm ra con trẻ đó,
Rồi lôi đi thật bạo tàn sao!
234. Trẻ thơ non nớt, xử như vầy,
Con thấy chúng tàn nhẫn quá tay,
Nay thoát cảnh đày thân độc ác,
Con rời thế, chẳng sống nơi đây.
Khi bậc Đại sĩ đã thuyết giáo như vậy xong, vua phán bảo hoàng hậu:
235. Vậy vương nhi đó, Sudhammã,
Vừa thốt lời từ chối lệnh ta,
372 KINH TIỀU Bộ

Quý tử Soma bao khả ái, Vì ta không mãn nguyện bây giờ, Đích thân Hoàng hậu nên xem thử, Có chuyển lay lòng trí trẻ thơ. Song hoàng hậu thúc giục vương tử rời bỏ thế tục: 236. Hãy vui đời Thánh hạnh, hoàng nam, Tuân thủ chánh chân, bỏ cõi phàm, Ai giữa quần sinh không độc ác5 Sẽ lên thiên giới, chẳng sai lầm! Vua ngâm kệ tiếp theo: 237. Chuyện lạ này nghe tự ái khanh, Sầu đang chất ngất ở trong mình, Bảo nàng

khuyên nhủ con dừng lại, Nàng chỉ giục con phải bước nhanh. Hoàng hậu lại ngâm kệ nữa: 238. Có hạng người không đăm dục tham, Thoát sâu bi, sông chăng sai lâm, Nhiều người đắc Niết-bàn cao thượng, Ví thử hoàng nhi muốn dự phần, Cùng tiến lên con đường Thánh hạnh, Thì hoài công cản bước hoàng nam. Vua ngâm vân kệ cuôi cùng đê đáp lời: 239. Quả thật là chân chánh thiện tâm, Tôn sùng bậc Trí tuệ cao thâm, Tâm tư siêu việt thường sinh khởi? Ái hậu từng nghe các diệu âm, Thông hiểu kiến văn nhiều bậc Thánh, Nên không còn khô não, tham lam. Sau đó, bậc Đại sĩ đảnh lễ song thân, xin hai vị tha thứ cho ngài nếu có lỗi lầm gì, rồi vào cung kính vái chào toàn thể hội chúng, ngài quay mặt về hướng Tuyết Sơn. Khi dân chúng đã về, ngài cùng với các thiên thần vừa đến đó giả dạng người trân, vượt băng qua bảy ngọn đôi cao lên tận Tuyêt Sơn. Trong chiêc am tranh do vị thiên thân Vissakamma giáng thê xây dựng cho ngài, ngài sống đời tu hành. Tại đó, ngài được các thiên thần ấy giả dạng làm tùy tùng của vị hoàng tử, hầu hạ ngài đến năm lên mười sáu tuổi. Còn kẻ tu hành lừa bịp kia bị dân chúng bao vây đánh chết, về sau, bậc Đại sĩ tu tập làm phát khởi năng lực thiền định và khi mạng chung được sinh lên cõi Phạm thiên. ***

CHUYỆN TIỀN THÂN 373

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư bảo: Này các Tỷ-kheo, như vậy ngày xưa cũng như bây giờ, kẻ ấy đã dự mưu sát hại Ta. Và Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, Devadatta là kẻ lừa dối, Mầu hậu Mãyã là vương hậu kia, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là Hiền giả Mahãrakkhita và Ta chính là Vương tử Somanassa.

§506. CHUYỆN LONG VƯƠNG CAMPEYYA (Campeyyajataka)19 ự. IV. 454) Ai đó như tỉa chớp sáng bừng… Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về các hạnh nguyện ngày trai giới. Bậc Đạo sư bảo: Lành thay, này các thiện nam tử, các ông đã phát nguyện giữ trai giới! Những bậc Trí xưa kia cũng đã từ bỏ ngay cả vinh quang của một long vương và sống theo các giới hạnh này. Sau đó9 theo lời thỉnh câu của hội chúng, Ngài kê một chuyện quá khứ. ***

Một thuở nọ, khi vua xứ Aồga (Ương-già) trị vì quốc độ Anga và vua xứ Magadha (Ma-kiệt-đà) trị vì Ma-kiệt-đà, giữa hai quôc độ ương-già và Ma- kiệt-đà là con sông Campã (Chiêm-bà), nơi có loài rồng rắn (nãga) sinh sống, được rồng chúa Campeyya cầm quyền thống lãnh. Đôi khi vua xứ Ma-kiệt-đà chiếm nước Ương-già? và có khi vua xứ ương- già chiếm Ma-kiệt-đà. Một ngày kia, vua xứ Ma-kiệt-đà, sau khi lâm chiến với ương-già và thất bại liền leo lên chiến mã đào tẩu và bị quân sĩ ương-già đuổi gấp. Khi vua đến sông Campã lại đang mùa lũ lụt, nhưng vua nói: Thà chết chìm trong dòng sông này hơn là chết trong tay kẻ thù của ta! Rôi cả người và ngựa đêu nhào xuông dòng sông ây. Thời bấy giờ, long vương đã xây dựng cho mình ở dưới nước một ngôi nhà thủy tạ bằng châu ngọc, ngay lúc ấy đang ở giữa triều đãi tiệc say sưa, nhưng vua trên kia cùng chiến mã rớt xuông sông ngay chính trước mặt rồng chúa. Rồng chúa ngắm vị vua lộng lẫy cao sang này, sinh lòng yêu mến liền đứng lên từ bảo tòa, mời vua ngự lên chính ngai vàng của mình, bảo vua đừng sợ gì cả, rồi hỏi tại sao vua lại nhảy xuống sông. Vua kể hết mọi sự xảy ra cho rồng chúa nghe. Rồng chúa liền bảo: -Tâu Đại vương, đừng sợ gì cả! Trẫm sẽ làm cho Đại vương trở thành bá chủ hai vương quốc ấy.

19 Xem J. V. 194, NaḶinikājātaka (Chuyện Công chúa NaḶînika), số §526.

Rông chúa an ủi vua như vậy và suôt bảy ngày liên tiêp đãi vua vô cùng trọng thê. Vào ngày thứ bảy, rông chúa cùng vua xứ Ma-kiệt-đà rời long cung. Sau đó, nhờ thân lực của long vương, vua xứ Ma-kiệt-đà chiêm lây quôc độ Ương-già, giết vua ương-già rồi thống trị cả hai lãnh thổ ấy. Từ đó trở di, có mối giao hảo mật thiết giữa vua và rồng chúa. Dần dần, vua truyền lệnh xây một ngôi đình bằng châu báu trên bờ sông Campã, triều cống rồng chúa đủ lễ vật rất cao sang. Rồng chúa cùng đoàn tùy tùng đông đảo xuất hiện từ long cung, lên tiếp nhận lễ triều cống và mọi người được dịp chiêm ngưỡng cảnh vinh quang của rồng chúa. Thời ấy, Bồ-tát sinh trưởng trong một gia đình nghèo khó, ngài thường đi cùng thần dân ấy đến bờ sông. Tại đó, khi trông thấy cảnh vinh quang của rồng chúa, ngài sinh lòng thèm muốn và ngài chết đi trong nỗi khát vọng này. Rồi bảy ngày sau khi rồng chúa Campeyya ấy từ trần, phần Bồ-tát vì suốt một đời đã sống đày đủ đức hạnh và chuyên bố thí nên được tái sanh vào cung điện của rồng chúa ấy trên long sàng kia, thân thể ngài như một chuỗi vũ quý hoa (hoa lài) vĩ đại. Khi thây vậy, lòng ngài tràn ngập niêm hôi hận. Ngài bảo: "Ta đã có quyên lực để dành trên sáu cảnh trời dục giới là do kết quả các thiện nghiệp của ta như hạt thóc tích trữ trong vựa. Song nay hãy xem dây, ta lại sinh làm thân rồng rắn, vậy ta còn thiết gì đời sống nữa?,, Và vì thế, ngài có ý định kết liễu cuộc đời mình. Nhưng có một long nữ tên là Sumanã, trông thấy ngài liền báo tin cho cả loài biết: Vị này ắt hẳn là Thiên chủ Đế-thích đầy uy lực vừa ra đời tại đây với chúng ta! Sau đó, long chúng cùng đi đến dâng lễ vật cho ngài với đủ loại đàn ca múa hát. Long cung của ngài chẳng khác nào cung của Thiên chủ nên ngài không còn nghĩ đến chuyện chết nữa, ngài trút bỏ hình tướng rồng và ngự lên bảo tòa? lộng lẫy xiêm y cùng ngọc vàng trang điểm. Từ đó về sau, cảnh vinh quang của ngài thật vĩ đại, ngài thấy hối tiếc ăn năn thầm nghĩ: "Ta còn ham thích gì cái thân rồng rắn này nữa? Ta muốn sống theo các hạnh nguyện trai giới, ta muốn thoát thân khỏi nơi này, ta sẽ ra đi đến giữa loài người học hỏi các chân lý và chấm dứt khổ dau." Nhưng sau đó5 ngài vẫn ở lại trong cung điện ấy và thành tựu các hạnh nguyện trai giới, rồi khi các long nữ trang điểm rực rỡ đến vây quanh ngài, ngài lại thường vi phạm giới đức. về sau, ngài rời bỏ cung điện đi vào ngự viên, nhưng bọn chúng theo ngài đến đó, và hạnh nguyện của ngài cũng bị phá bỏ như trước kia. Ngài liền suy nghĩ: "Ta phải rời cung này đi vào thế giới loài người và tại đó, ta phải sống theo đúng hạnh nguyện của trai gi&i." Vì thế, vào ngày trai giới, ngài rời cung điện ra di, vào nằm trên nóc ổ mối cạnh đường cái không xa một thôn làng biên địa. Ngài nói:

Ai muốn lấy da thịt ta thì cứ lấy, hoặc có ai muốn bắt ta làm trò con rồng nhảy múa thì cứ bắt ta đi. Như vậy, ngài đã chịu xả thân ra bố thí nên vừa thu gọn chiếc mồng lại, ngài vừa năm đó hành trì hạnh nguyện trai giới. Nhiêu người qua lại trên đường cái trông thấy ngài liền cúng dường ngài đủ hương hoa thơm ngát. Và dân chúng trong thôn làng biên địa kia xem ngài là rồng chúa đại oai lực nên dựng một ngôi đình trên chỗ ngài nằm5 rải cát trước đó và cúng dường chiêm bái đủ thứ hương liệu, nước hoa.

Bấy giờ9 dân chúng bắt đầu cầu tự nhờ ngài giúp sức nên có lòng tín ngưỡng Bô-tát và sùng kính tôn thờ ngài. Tại đó, Bô-tát giữ hạnh nguyện vào các ngày mười bôn? răm giữa tháng, an tọa trên ô môi, rôi đên ngày mông một âm lịch, ngài lại về long cung và cứ như vậy, ngài giữ tròn hạnh nguyện theo thời gian. Một hôm, Vương phi Sumanã thưa với ngài: -Tâu Chúa thượng, ngài ra đi đến cõi nhân gian để giữ hạnh nguyện trai giới, song nhân thê đây nguy hiêm kinh hoàng. Giả sử có môi nguy cơ nào xảy ra cho Chúa thượng thì nay ngài hãy bảo cho thần thiếp biết nhờ dấu hiệu gì để nhận ra việc ấy! Sau d6, ngài dẫn vương phi đến bên một hồ nước an toàn và bảo: Nếu có ai đánh ta hay làm ta bị thương thì nước hồ sẽ vẩn đục lên. Còn nếu có con chim đại bàng nào tha ta đi thì nước hồ sẽ biến mất. Nếu có kẻ bỏ bùa bắt rắn nào tóm được ta thì hồ sẽ đổi thành màu máu. Sau khi giải thích ba dấu hiệu này cho vương phi, ngài rời cung điện ra di, giữ hạnh nguyện trai giới trong ngày mười bốn, đến nằm trên ổ mối, ánh sáng trên thân ngài tỏa rực rỡ khăp chô đó. Toàn thân ngài trăng ngân như một cuộn dây toàn bạc, đầu ngài như một cuộn len đỏ. Trong chuyện tiền thân này5 thân thể Bồ-tát to bằng cái đầu lưỡi cày, còn trong Chuyện bậc Đại trí Bhũrỉdatta1^ ngài lớn bằng bắp đùi và trong Chuyện long vương Sarhkhapãỉa20 21 thân ngài tròn trịa như chiếc xuồng dài có móc chèo. Thời ấy, có một thanh niên Bà-la-môn ở Ba-la-nại đến Takkasilã học tập dưới sự dạy bảo của một vị giáo sĩ lừng danh thế giới. Nhờ vị này, chàng ta học được bùa chú sai khiến mọi loài hữu tình. Khi về nhà theo đường cái ấy, chàng chăng thây gì ngoài Bô-tát. Chàng suy nghĩ: "Ta sẽ băt con rông này và sẽ du hành khắp thôn làng thị trấn, kinh thành, bắt nó nhảy múa và tha hồ kiếm lợi lớn.” Sau đó, chàng lấy thứ cỏ thuốc linh dược, đọc thần chú và đến gần rồng chúa. Vừa nghe tiêng niệm chú này, tức thì Bô-tát cảm thây hai lô tai như bị củi đốt cháy đâm thủng, đầu ngài như thể vỡ ra vì bị kiếm đâm vào. Ngài suy nghĩ:

20 Xem J. VI. Ỉ51, Bhũrỉdattạiãtaka (Chuyện bậc Đại trỉ Bhũridattă), số §543. 21 Xem J. V. 161, Sarhkhapãl(ỳãtaka (Chuyện long vương Sarhkhapãlà), số §524.

“Ta gặp chuyện gì dây?" Rồi ló đầu ra khỏi chiếc mồng, ngài trông thấy người bỏ bùa bắt rắn ấy. Ngài liền suy nghĩ: "Nqc độc của ta cực kỳ mãnh liệt, nếu ta nổi giận và phì hơi độc từ lỗ mũi ra thì thân nó sẽ tan nát ra như một nắm trấu vậy, và thế là công đức của ta sẽ bị tiêu diệt hết nên ta không muốn nhìn nỏy Ngài vừa nhăm măt lại vừa thụt đâu vào trong chiêc mông. Người Bà-la-môn bỏ bùa răn kia nhai một cây cỏ thuôc, niệm chú rôi nhỏ lên mình ngài. Nhờ công hiệu cỏ thuốc và bùa chú nên nơi nào có nước miếng của người đó dính vào thì các mụn mủ nổi lên. Sau đó, chàng ta nắm lấy được ngài. Chàng ta lấy chiếc gậy hình chân dê thúc ép ngài cho đến lúc ngài yếu sức rồi nắm chặt phần đầu ngài mà chà xuống. Bồ-tát há miệng ra, chàng nhỏ nước miếng vào, do công hiệu của cỏ thuốc và bùa chú? răng ngài gãy tan hết, cái miệng đầy cả máu. Song Bồ-tát sợ phải phá hủy công đức của ngài nên ngài chịu mọi khổ hình này và không hề mở mắt ra đủ để liếc nhìn gã. Sau đó? chàng nói: Ta sẽ làm rồng chúa này yếu đi! Chàng ép chặt thân rông chúa từ đâu chí đuôi như thê chàng muôn chà nát xương ngài thành bột. Rồi chàng gói ngài trong thứ thường được gọi là mảnh vải cuộn,

thắt thêm một vật gọi là dây thừng rồi nắm đuôi ngài và đấm đá. Thân thể của Bồ-tát bê bết máu và ngài đau đớn vô cùng. Khi thấy rồng chúa này đã yếu sức, chàng làm cái thúng bằng cây liễu gai để đặt rồng chúa vào. Sau đó, chàng đem ngài vào làng xóm, bắt ngài làm trò cho dân chúng. Dù phải hóa thành màu xanh, đen hay màu gì khác nữa; biến ra hình tròn, vuông, lớn, nhỏ ra sao; hễ chàng Bà-la-môn muốn gi, Bồ-tát đều làm cả, vừa nhảy múa, giương mồng quay tít thành thiên hình vạn trạng. Dân chúng quá thích thú nên cho thật nhiêu tiên. Trong một ngày chàng đã kiêm được cả ngàn đông kahãpana và nhiều trò đáng giá cả ngàn đồng khác nữa. LÚC dâu, chàng dự định thả ngài ra khi đã kiêm được một ngàn đông, nhưng khi được rồi, chàng lại nghĩ: "Trong một làng biên địa mà ta đã kiếm được chừng này, nêu gặp vua quan thì ta còn mong được biêt bao nhiêu của cải nữa." Thế là chàng mua một chiếc xe bò và một chiếc xe du ngoạn. Trong xe bò? chàng chât đây hàng hóa, còn chàng ngôi xe kia. Như vậy, cùng với một đoàn tùy tùng hâu cận, chàng đi qua thôn làng thị trân, băt Bô-tát làm trò và tiêp tục du hành với ý định trình diện ngài trước Vua Uggasena ở Ba-la-nại rồi mới thả ngài đi. Chàng ta thường giết ếch nhái và đem cho rồng chúa nhưng rồng từ chối mỗi khi chàng ta đưa vậy, để không một sinh vật nào bị chàng ta giết vì ngài nữa. Sau đó, chàng ta đem mật và bắp rang cho ngài. Nhimg ngài cũng không chịu ăn9 vì ngài nghĩ: “Nếu ta ăn gì thì ta sẽ ở trong giỏ này cho đến chết." Suốt một tháng, người Bà-la-môn đến ở Ba-la-nại. Tại d6, chàng kiếm được

nhiều tiền nhờ bảo rồng chúa diễn trò trong các thôn làng ngoài cổng thành. Vua cho triệu chàng vào và ra lệnh diễn trò. Chàng hứa sẽ làm vào ngày hôm sau, là ngày cuối trong mỗi nửa tháng. Sau đó, vua bảo đánh trống khắp kinh thành, bô cáo ngày mai sẽ có một rông chúa nhảy múa trong sân châu, dân chúng được phép tụ tập để xem thật đông. Hôm sau, sân chầu được trang hoàng và người Bà-la-môn được triệu vào. Chàng mang Bồ-tát trong cái thúng có dát ngọc vàng, trên một tâm thảm rực r&, chàng đặt thúng xuông, vua an tọa trên ngai vàng giữa thần dân chật ních vây quanh. Người Bà-la-môn bắt Bồ-tát ra và bảo nhảy múa. Dân chúng không thể nào ngồi yên được. Hàng ngàn chiếc khăn quăng tung vẫy giữa không gian, bảy loại châu báu rớt xuống như mưa quanh Bồ-tát. Từ khi long vương bị bắt đến nay đã một tháng tròn và suốt thời gian ấy ngài chẳng ăn uống gì cả. Bấy giờ, vương phi Sumanã bắt đầu suy nghĩ: "Phu quân yêu quý của ta đã ở nán lại trên đó lâu rồi. Cả tháng nay ngài chưa trở về chăc có việc gì chổng?" Vì thê, nàng bước ra xem mặt nước hô: "Kia, nước đỏ như máu!” Thế là nàng biết chắc hẳn ngài đã bị hành hạ và nàng khóc than. Sau đó, nàng vào ngôi làng biên địa kia để hỏi thăm và khi biết hết mọi sự, nàng đi thăngệ đên Ba-la-nại, và ngay giữa quân chúng trên khoảng không của chính sân châu, nàng cứ đứng than khóc mãi. Trong lúc Bô-tát nhảy múa, ngài chợt nhìn lên trên không và thây nàng, ngài hổ thẹn, bò ngay vào thúng nằm yên. Khi ngài bò vào thúng, vua kêu lớn: - Sao, có gì thế này? Nhìn quanh quẩn đâu đó, ngài thấy long nữ đứng ở trên không liền ngâm vần kệ: 240. Ai đó như tia chớp sáng bừng, Hay vầng tinh tú tỏa hào quang, Tu-la thần nữ hay thiên nữ, Ta chắc nàng không phải thế nhân? Sau đây là câu chuyện giữa hai vị qua các vần kệ. [Long nữ:] 241. Chẳng là thiên nữ, tu-la thần, Cũng chăng loài

người, tâu Đại vương, Tiện thiếp chính là long nữ đó, Đến đây vì có việc càu ân. [Đức vua:] 242. Nàng tỏ ra hờn giận, bất bình, Mắt nàng mưa lệ cứ tuôn tràn, Việc gì, ước vọng nào đưa đến, Hãy nói? ta mong biết, hỡi nàng!

[Long nữ:]
243. Rắn rồng bò tựa lửa hung hăng,
Chúng vẫn gọi ngài thế, bỗng dưng,
Gã bắt ngài đi vì hám lợi,
Thiếp cầu Chúa thượng thả long quân!
[Đức vua:]
244. Vì sao kẻ ôm đói như vây,
Bắt được rồng kia mãnh lực dầy,
Long nữ, xin nàng cho trẫm biết,
Làm sao đánh giá đúng ròng này?
[Long nữ:]
245. Thần lực ngài, ngay cả thị thành,
Ngài thiêu ra đống bụi tan tành,
Song ngài yêu chuộng đường thanh tịnh,
Khổ hạnh đi tìm lại chính danh.
Sau đó, vua hỏi bằng cách nào chàng kia bắt được ngài, nàng đáp qua vần kệ sau:
246 Vào ngày trai giới, đấng long vương,
Bốn pháp hành trì hạnh Thánh nhân,
Gã múa rối kia tìm bắt được,
Xin ngài vì thiếp, cứu lang quân!
Sau những lời trên, nàng lại ngâm hai vần kệ khác xin giải thoát cho ngài:
247. Mười sáu ngàn, kìa đám nữ nhân,
Rỡ ràng vòng ngọc với kim ngân5
Dưới dòng nước đã tôn rồng thánh,
Là chúa tể cho chúng ẩn thân.
248. Đại vương, mong rộng lượng công băng,
Xin chuộc long vương được thoát thân,
Bằng một làng, trăm bò cái chẵn,
Thêm vàng, đem phước báu Quân vương.
Đức vua liên ngâm tiếp ba vân kệ:
249. Này xem ta chánh đáng, hào hoa,
Ta chuộc cho rồng chúa được tha,
Bằng một làng, trăm bò cái chẵn,
Thêm vàng, đem phước báu cho ta.
250. Rồi trẫm tặng chàng vòng ngọc trai,

Với vàng trăm lượng chẳng hề sai,
Sàng tọa xinh đẹp như hoa gấm,
Gối nệm nằm chen bốn dãy dài.
CHUYỆN TIỀN THÂN > 379

251 . BÒ đực cùng bò cái một trăm, Và hai người vợ cũng chung dòng, Xin tha rồng chúa đầy thanh tịnh, Việc ấy sẽ đem lắm phước phần. Nghe vậy, người bắt rắn đáp lời: 252. Thần không cầu thưởng, tấu Anh quân, Mà để chúa rồng được thoát thân, Như vậy, nay thần xin giải phóng, Việc này sẽ tạo lắm hồng ân. Sau lời này? chàng ta đem Bồ-tát ra khỏi thúng. Long vương từ từ bò ra, tiến vào trong một cái hoa, tại đó ngài trút bỏ xác cũ và hiện hình một nam tử phục sức cực kỳ lộng lẫy. Ngài đứng sừng sững chẳng khác nào ngài vừa rẽ mặt đất ra và bước lên. Còn nàng long nữ Sumanã từ trên trời giáng xuống đứng cạnh ngài. Vị rồng chúa đứng chắp tay tỏ vẻ tôn trọng vua lắm.
***

Để giải thích việc này, bậc Đạo sư ngâm hai vần kệ:
253. Tự do, rồng chúa xứ Campã,
Liền nói như vầy với đức vua,
"Chúa tể Kãsi nuôi quốc độ,
Cầu ngài vinh hiển tự bây giờ,
Thần xin đảnh lễ ngài cung kính,
Trước lúc trở về viếng cố gia.”
[Đức vua:]
254. Đời thường nói các đấng siêu phàm,
Khó được lòng tin ở thế gian,
Ví thử chúa rồng nay nói thật,
Long cung đâu, hãy chỉ ngay đàng!
Nhưng Bô-tát muôn vua tin tưởng liên thê nguyên như sau qua hai vân kệ:
255. Dù gió thổi tung cả núi đồi,
Mặt trời, trăng rớt khỏi bầu trời,
Suối sông xoáy ngược dòng đang chảy,
Chúa thượng, thần không thể dối lời.
256. Ví trời nứt nẻ, hải dương khô,
Đất mẹ bao la vỡ vụn ra,
Dù núi Tu-di rung bật gốc,
Đại vương, thần chẳng dối bao giờ.
Dù có lời cam đoan như vậy, vua vẫn chưa tin Bồ-tát và bảo:
257. Đời thường nói các đấng siêu phàm,
Khó được lòng tin ở thế gian,
380 KINH TIÊU Bộ

Ví thử chúa rồng nay nói thật,

Long cung đâu, hãy chỉ ngay đàng!
Một lần nữa, vua ngâm vần kệ trên và thêm:
Ngài phải biêt ơn ta vê các hành động tôt ta đã làm cho ngài đây. Tuy nhiên, ta có tin ngài chân chánh hay không thì việc ấy tùy ta định đoạt.
Vua nói rõ điều này qua vần kệ:
258. Ngài đầy nọc độc, đủ quyền năng,
Chiêu sáng rực trời, chóng nôi sân9
Ngài bị giam, nhờ ta giải thoát,
Quyền ta là phải được tri ân.
Bồ-tát liền thề nguyền như vầy để vua tin tưởng:
259. Kẻ nào không muốn đáp ân tinh,
Sẽ chẳng làm sao hưởng phước lành,
Kẻ đó bỏ mình trong rọ nhốt,
Chịu thiêu trong ngục tối hồn kinh.
Bấy giờ, vua mới tin ngài và cảm ơn ngài như vầy:
260. Ngài nguyện lời kia quả thật chân,
Giận hờn tan biến, tránh thù hằn?
Như ta tránh lửa trong mùa hạ,
Mong điểu vương xa lánh chúa rồng.
Phần ngài, Bồ-tát cũng ngâm kệ nữa để cảm tạ vua:
261. Như mẹ hiên kia muôn bô ân,
Cho con độc nhât quý vô ngân,
Đại vương nhân ái cùng rông răn,
Xin phụng sự vua, mỗi chúng thần.
Bây giờ, vua ước ao đi viêng cảnh giới loài rông nên truyên lệnh cho quân sĩ chuẩn bị sẵn sàng lên đường qua vần kệ:
262. Đoàn vương xa, hãy thăng yên cương,
Đứng sẵn bầy la khéo luyện thuần,
Vương tượng cân đai vàng chói lọi,
Ta cùng đi viếng xứ long vương!
Sau đây là vần kệ phát xuất từ trí tuệ tối thắng của đức Phật:
263. Trống con, trống lớn, đánh thì thùng,
Chũm chọe, tù và thổi dậy rân,
Kìa ngắm Ugga vương ngự đến,
Huy hoàng hiện giữa các cung tân.
Vào lúc vua rời kinh thành, Bồ-tát dùng thần lực khiến cảnh giới long vương xuất hiện với một bức tường thành bao quanh làm bằng bảy loại châu báu cùng các tháp canh tại cổng thành. Ngài hóa phép cho các con đường dẫn
CHUYỆN TIỀN THÂN 381

đến long cung đều được trang hoàng rực rỡ. Theo đường này, vua cùng đoàn tùy tùng bước vào cung và trông thấy một khung cảnh đầy kỳ thú với nhiều lâu đài nguy nga lộng lẫy cao sang. ***

Để giải thích việc này, bậc Đạo sư ngâm kệ:
264. Chúa tể Kãsi thấy đất bằng,
Nơi nơi rải khắp cát như vàng?
Hoa san hô đẹp trồng quanh chốn,
Đỉnh tháp bằng vàng ở tứ phương.
265. Sau đó, đại vương
.
lại
J đặt chân,
\
Ngự vào đại sảnh của long thân,
Tựa thiên lôi chủy đông lóe sáng,
Hay cả vâng hông tỏa ánh quang.
266. Đến Campeyya đại sảnh đường,
Vừa dời gót ngọc, đâng quân vương,
Ngàn cây đổ bóng che im mát,
Không khí ngàn mùi tỏa diệu hương.
267. Trong cung điện chúa Campeyya,
Đại đế vừa khi ngự đến dây,
Đàn trỗi khúc thần tiên tuyệt diệu,
Yêu kiều long nữ múa như bay.
268. Ngài được mời lên bảo tòa vàng,
Nệm êm ái sực nức chiên-đàn9
Cả đoàn kiều nữ khoan thai lướt,
Khắp sảnh đường theo gót rộn ràng.
Vừa khi vua an tọa tại đó, quân hâu đã dâng lên đủ thứ cao lương mỹ vị thần tiên, họ cũng đem các thứ này mời mười sáu ngàn long nữ kia và toàn thể hội chúng ẩy. Suốt bảy ngày, vua cùng đoàn tùy tùng thọ hưởng các thực phẩm thần tiên cùng mọi lạc thú khác. Vừa ngự trên bảo tòa, vua vừa ca ngợi cảnh vinh quang của Bồ-tát. Vua hỏi:
Này long vương, tại sao ngài bỏ mọi cảnh huy hoàng này để đi nằm trên ổ mối giữa cảnh trần thế của con người và hành trì ngày trai giới vậy?
Bô-tát kê cho vua nghe.
***
Để giải thích sự việc này, bậc Đạo sư ngâm kệ: 269. Chốn kia vua hưởng thú vui tràn,
Tód Campeyya, chúa hỏi han,

“Cung điện ngài đây vinh hiển quá,
Hồng như vầng nhật tỏa hào quang,
Trên trần không chôn nào như vậy,
Vì cớ sao ngài muốn ẩn thân?

270. Đứng đây toàn tuyệt săc giai nhân,
Cầm lấy bằng đầu ngón búp măng,
Chén rượu trong bàn tay ửng đỏ,
Đai vàng ôm sát ngực và thân,
Tại sao ngài muôn làm tu si,
Chẳng thấy cảnh kia ở cõi trần?
271. Suối, sông, hồ? cá đẹp, trong ngần,
Đều có bến xây bậc vững vàng,
Trên trần chẳng chốn nào như thế,
Vì cớ sao ngài muôn ân thân?
272. Đàn công, sêu hạc với thiên nga,
Bao vẻ mê hồn cu gáy ca,
Vì cớ sao ngài làm ẩn sĩ,
Trên đời đâu thấy cảnh kia mà?
273. Có xoài, mận đỏ9 tilaka, săla?
Hoa quế, hoa chuông nở rộ tràn,
Chẳng thấy cảnh này nơi địa giới,
Sao ngài làm ẩn sĩ trần gian?
274. Nhìn các hồ kia, gió thoảng đưa,
Hương thần tiên tỏa khắp đôi b&,
Cảnh này không thấy trên trần giới,
Vì cớ sao ngài muốn ẩn cu?"
[Long vương:]
275. Chẳng vì thọ mạng, của hay con,
Ta phấn đấu vầy với bản thân,
Nếu được5 chính lòng ta ước nguyện,
Tái sanh làm một kẻ phàm nhân.
Vua lại nói:
276. Phục sức cao sang, măt đỏ ngâu,
Rộng vai và nhẫn nhụi đầu râu,
Chiên-đàn tẩm ướt, như Thiên đế,
Phán bảo toàn dân chúng địa cầu.
277. Lực thần vĩ đại thật hùng oai,
Làm chủ quyền mơ ước mọi loài,

Rồng chúa, xin vui lòng giải đáp,
Vì sao địa giới vượt long đài?
Câu hỏi này được rồng chúa đáp lại như sau:
278. Thanh tịnh, điều thân, chỉ đạt thành,
Khi người ta sông giữa quân sinh,
Nếu làm người, chẳng bao giờ nữa,
Ta thấy tử sinh đến với mình.
Vua lắng nghe và đáp kệ này:
279. Quả thật là chân chánh thiện tâm,
Ton sung bậc Trí tuệ uyen tham5
Tầm tư siêu việt thường sinh khởi,
Khi trâm nay chiêm ngưỡng chúa rông,
Cùng với cả đàn long nữ ấy,
Trẫm mong làm thiện nghiệp muôn phần.
Long vương bảo ngài:
280. Quả thật là chân chánh thiện tâm,
Tôn sùng bậc Trí tuệ uyên thâm,
Tâm tư siêu việt thường sinh khởi,
Khi Đại vương nhìn thấy tiểu quân,
Cùng với cả đàn long nữ ấy,
Ngài mong thành thiện nghiệp muôn phần.
Sau buôi đàm đạo ây, Vua Uggasena muôn ra đi liên tạ từ ngài và bảo:
Này long vương, trâm ở lại đây đã lâu rôi, nay trâm cân phải ra vê.
Bồ-tát liền chỉ các kho báu cho vua xem, vừa tặng bất cứ thứ gì vua muốn lấy, ngài vừa ngâm kệ:
281. Vàng thoi bỏ đỏ, kể không cùng,
Bạc chât như cây cả mây tâng,
Ngài lấy mà xây tường đá bạc,
Đem về dựng gác ngọc lầu vàng.
282. Ta đoán năm ngàn xe ngọc trai,
San hô chen giữa ửng hồng tươi, r 9 \
Lây đi đê trải đây cung điện?
Chẳng thấy đất dơ lộ phía ngoài.
283. Đại vương, hãy dựng một cung đình,
Như tiểu quân nay muốn tấu trình,
Tại đó xin ngài lên ngự trị,
Thành Ba-la-nại sẽ phồn vinh,
Mong ngài cai trị dân hiền đức,

Và trị nước nhà thật xứng danh!
384 KINH TIỀU Bộ

Vua chấp thuận lời đề nghị này. Sau đó, Bồ-tát ban lời bố cáo khắp kinh thành bằng tiếng trống lệnh: Hãy để cho đoàn tùy tùng của đức vua từ nhân giới lấy đem về bất cứ món r gì trong các kho báu của ta, cả vàng ròng nữa như ý muôn! Rôi ngài truyên đưa bảo vật đên tặng vua, chât đây hàng trăm cô xe. Xong xuôi, vua giã từ cảnh giới long cung trong muôn vẻ huy hoàng trọng thể và trở về thành Ba-la-nại. Từ đó về sau, tục truyền rằng đất được lát vàng khắp cả xứ Diêm-phù-đề. ***

Khi pháp thoại này chấm dứt, bậc Đạo sư bảo: —Như vậy, các bậc Trí ngày xưa đã từ giã cảnh vinh quang trong thế giới loài rồng để hành trì ngày trai giới. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, Devadatta là người nhử rắn, mẹ của Rãhula (La-hầu-la) là nàng Sumanã, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là Vua Uggasena và Ta chính là long vương Campeyya.

§507. CHUYỆN SỨC CÁM DỖ MẠNH (Mahãpalobhaníÿãtaka) ụ. IV. 468) Từ cõi Phạm thiên, một vị thần... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về sự ô nhiễm lậu hoặc của các bậc thanh tịnh. Các hoàn cảnh đã được nêu trước kia. Tại đây, một lần nữa, bậc Đạo sư bảo: Nữ nhân thường gây câu uê cho cả những người đã đạt tâm thanh tịnh. Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Một thuở nọ, tại thành Ba-la-nại... Câu chuyện đời xưa này cũng diễn tiến như trong Chuyện ít dục tham?2 Bấy giờ, một lần nữa, bậc Đại sĩ từ Phạm thiên giới giáng trần làm vương tử của vua xứ Kãsi và ngài có tên là Anitthigandha (người ghét nữ nhân). Vương tử hài nhi không muôn ở trong tay bât cứ một nữ nhân nào nên họ phải mặc áo quần nam nhân khi cho vương tử bú sữa và chàng cứ ở riêng trong một thiền thất, không hề thấy bóng một nữ nhân nào cả. ***

Để giải thích việc này, bậc Đạo sư ngâm bốn vần kệ: 284. Từ cõi Phạm thiên, một vị thần, Đến đây là thế giới phàm nhân,22

22 Xem J. II. 328, Cuỉlapalobhanạiãtaka (Chuyện ít dục tharrì), số §263.

CHUYỆN TIỀN THÂN 385

Tái sanh, ngài được làm hoàng tử,
Mỗi ước mơ là lệnh phải vâng.
285. Chẳng có nghiệp tình, cõi Phạm thiên,
Chưa hề nghe nói chuyện tình duyên,
Giờ sinh dục giới này, vương tử,
Nghe chữ "tinh” thôi, chán ngấy liền.
286. Ở nội cung hoàng tử đã xây,
Một am thất nhỏ của riêng tây,
Nơi chàng chìm đắm vào thiền định,
Đơn độc trôi qua chuỗi tháng ngày.

287. Phụ vương lo lắng trước hoàng nam,
Khi biết chàng trong ấy, khóc than:
"Trẫm chỉ sinh ra mình thái tử,
Mà bao dục lạc, trẻ không màng.^,
Vần kệ thứ năm diễn tả lời than vãn của vua cha:
288. Ai cho trẫm biết phải làm gì,
Ôi, lẽ nào không có cách chi,
Ai dạy con thèm mùi dục lạc,
Có ai làm thái tử mê ly?
Một vần kệ rưỡi này là của chính đức Phật:
289. Có thiếu nữ kia dáng mỹ miều,
Làn da trăng muôt thật yêu kiêu,
Nàng thông suốt một trời ca nhạc,
Và uôn người quay tít thật đêu.
290. Xuân nữ này đi tìm Chúa thượng,
Thế là nàng khởi chuyện tình yêu.
Nửa vần kệ này do cô gái ngâm:
Thần thiếp sẽ đi quyến rũ chàng,
Nếu duyên cầm sắc được ngài ban.
291. Cô gái vừa ngâm như thế rồi?
Đức vua bèn phán lại đôi lời:
"Gắng công cám dỗ cho hoàn mãn,
Chàng sẽ là vương tử của ĩiAng."
Bây giờ, vua truyên lệnh tạo ra mọi cơ hội thuận tiện cho nàng và ưiệu nàng vào chầu chực bên mình vương tử. Buổi sáng kia, nàng đem cây đàn đến đứng ngay bên ngoài tịnh thất của vương tử và chạm nhẹ các đầu ngón tay vào đàn9
CÔ ra sức quyên rũ chàng băng giọng ca êm ái dịu ngọt làm sao.
***
386 KINH TIỂU Bộ

Bậc Đạo sư ngâm kệ để giải thích việc này:
292. Kiều nhi vào tận chốn cung đình,
Nơi đó nàng riêng đứng một mình,
Hát khúc ngọt ngào đầy khát vọng,
Xuyên vào tim của bạn chung tình.
293. Xuân nữ đứng kia cất tiếng oanh,
Ông hoàng nghe lọt được âm thanh,
Tức thì bỗng thấy lòng mê mẩn,
Chàng hỏi quân hầu đứng chực quanh.
294. “Am thanh nào đó thật du dương,

Đưa đến phòng ta rõ lạ thường,
Đâm suốt con tim đầy dục tưởng,
Bên tai kỳ thú thật khôn lường."
295. "Vương tử, nàng kia ngắm tuyệt xinh,
Biết bao đùa cợt, vẻ đa tình,
Ví ngài mong hưởng tình ngon ngọt,
Thì lạc thú dây, hãy đắm minh!"
296. 64Này, bảo nàng kia hãy đến gần,
Rồi nàng ca hát thật nhiều lần,
Đến đây trước mặt ta rồi hát,
Ngay chính bên trong cánh cửa phbng!"
297. Cô gái vừa ca ngoài bức tường,
Đứng kia trong that của ông hoàng,
Nàng vây chàng chặt như voi nọ,
Bị mắc bẫy giăng giữa núi ngàn.
298. Chàng hưởng tròn hoan lạc ái ân,
Kìa xem, tràn ngập nỗi ghen tuông,
"Không ai được phép yêu nàng cả,
Chỉ một mình ta được luyến thương.59
299. uMột mình ta, chẳng được người nao99
Rồi chạy ra, chàng cứ thét gào,
Cầm kiếm lồng lên như khát máu,
Đi tàn sát hết bọn mày râu.
300. Lâm nguy, dân chúng thét vang lừng,
Toàn thể phi thân đến hậu cung,
"Vương tử giết người bất kể số9
Chẳng ai khiêu khích"họ kêu ràn.
301. Đại vương truyên băt lây chàng ngay,
Khuất mắt phụ vương, phán lệnh đày:
CHUYỆN TIỀN THÂN 387

"Con chẳng được tìm nơi trú ẩn,
Trong vùng biên địa nước ta này."
302. Chàng đem vợ quý nọ lên đường,
Cho đến khi dừng cạnh đại dương,
Tại đó chàng xây lều lợp lá, r X
Sông băng của nhặt ở rừng hoang.
303. Một đạo nhân thanh tịnh lướt ngang,
Bay qua biển cả giữa không gian,
Đi vào lều lá, sao vừa lúc,

Cơm nước vừa đem dọn sẵn sàng.
304. Cô nàng kia quyến rũ ngài ngay,
Xem việc làm sao hạ liệt thay,
Ngài đọa khỏi con đường Thánh hạnh,
Mọi thần thông lực thảy xa bay.
305. Chiều đến khi vương tử trở về?
Do chàng thâu nhặt thật tràn trề,
Quả, rau, một đông trên đòn gánh,
Đồ vật rừng hoang dã phủ phê.
306. Ẩn sĩ nhìn vương tử đến gần,
Ngài ra bờ biển vội rời chân,
Ngỡ là hành cước qua không khí,
Song chỉ chìm sâu xuông biên dân.
307. Vương tử vừa khi thấy Trí nhân,
Vào trong biển cả cứ chìm thân,
Từ tâm khởi dậy trong vương tử,
Liền đó chàng ngâm kệ mấy vần.
308. "Ngài phi hành đến bởi thần thông,
Trên biển không buồm để ruổi dong,
Chìm xuông giờ đây vì ác phụ,
Khiến ngài chịu nhục nhã tiêu vong.
309. Phản bội, hồng quần cám dỗ ta,
Khiến người thanh tịnh nhất sa dà,
Chúng chìm dần xuống và dần xuống,
Ai biết hồng quần, phải tránh xa!
310. Nói ngọt ngào, song khó thỏa lòng,
Cũng như khó đổ nước đầy sông,
Chúng chìm dần xuống và dần xuống,
Ai biết nên xa lánh má hồng!
388 KINH TIÊU Bộ

9 A .
311. Bât kê hông nhan phục vụ ai,
Hoặc vì tham dục hoặc tiền tài,
Chúng thiêu chàng rụi như nhiên liệu,
Được thả cháy trong lửa sáng ngời.,,
312. Ẳn sĩ nghe lời thái tử khuyên,
Chán chê tràn thế quả hư huyền,
Trở về Thánh đạo xưa thanh tịnh,
Ngay giữa không gian đứng vụt liên.

313. Vương tử vừa khi đứng ngắm trông,
Cách ngài bay bổng giữa hư không,
Buôn phiên, vương tử liên cương quyêt,
Lựa chọn đời thanh tịnh vững lòng.
314. Chuyên hướng tu hành, quyêt đập tan,
Dục tham và khát vọng nồng nàn,
Dục tham lắng dịu, chàng thề nguyện:
"Đến cõi Phạm thiên, tiến thẳng dàng.”
***

Khi pháp thoại này chấm dứt, bậc Đạo sư bảo: -Như vậy, này các Tỷ-kheo, chỉ vì nữ nhân mà ngay những người có tâm thanh tịnh cũng vẫn gây ác nghiệp. Rồi Ngài thuyết giảng các sự thật. Bấy giờ, vào lúc kết thúc các sự that, vị Tỷ-kheo thối thất kia đã đắc Thánh quả (A-la-hán). Sau đó, Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, Ta chính là Vương tử Anitthigandha.

§508. CHUYỆN NĂM VỊ HIỀN NHÂN (Pancapanditafataka) (J. IV. 474) Chuyện tiền thân về năm vị Hiền nhân sẽ được kể trong Chuyện đường hầm vĩ đại.23

§509. CHUYỆN HIỀN GIẢ HATTHIPÃLA (Hatthipãlíụãtakà)24 ụ. IV. 473) Cuối cùng thấy được Bà-ỉa-môn... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về đại sự xuất thế của Ngài. Rôi cùng với các lời sau đây:

23 Xem J. VI. 330, Mahãummaggcỳãtaka (Chuyện đường hầm ỴĨđại). Chuyện nàyztrong bản PTS là số 546. Bản Tích Lạn viết Ummaggcỳãtaka, số 546. Bản CST viết Umangạiãtaka, số 542. Bản Thái Lan và Campuchia viết Mahosadhạiataka, số 542. 24 Xem J. IV. 394, Cỉtta-Sambhũta-jãtaka (^Chuyện đôi bạn Citta và Scưnbhữtà), số §498; D. II. 220, Mahãgovindasutta (Kỉnh Đại Điên Tôrì), sô 19; s. I. 3, Accentisutta (Kinh Thời gian trôi qua); s. I. 62, Nandasutta (Kinh Nandă).

Này các Tỷ-kheo, không phải đây là lân đâu tiên Như Lai làm đại sự xuất thế mà xưa kia cũng vậy. Bậc Đạo sư kể cho Tăng chúng nghe một chuyện quá khứ. ***

Một thời, tại Ba-la-nại có một vị vua cai trị mệnh danh là Esukãn. Vị tế sư của ngài vốn là bạn đồng môn được ngài yêu chuộng từ thuở niên thiếu. Cả hai đều không có con. Một ngày kia, trong lúc hai vị đang ngồi chuyện trò thân thiết cùng nhau, hai vị nghĩ thầm: "Chúng ta cùng hưởng cảnh đại vinh quang, song chẳng hề có con trai, con gái nào cả, vậy phải làm sao bây giờ?" Vua liền bảo vị tế sư: Này Hiền hữu, nếu nhà Hiền hữu sinh được một công tử thì hài nhi đó sau này sẽ trở thành chúa tể trong quốc độ ta5 song nếu ta sinh được một hoàng nam thì đó sẽ là chủ nhân tài sản nhà Hiền hữu vậy. Cả hai vị giao ước với nhau về các chuyện tiếp theo các điều lệ này. Một hôm, vị tế sư đi đến ngôi làng có hoa lợi của mình và vào làng bằng cổng phía Nam. Vị này thấy ngoài cổng làng một người đàn bà cùng khổ lại sinh nhiêu con trai quá? có đên bảy đứa. Tât cả đêu cường tráng khỏe mạnh, đứa cầm nồi chảo đi nấu bếp, đứa thì lấy

chiếu trải giường, đứa này đi trước, đứa nọ theo sau, đứa khác nắm tay mẹ, đứa kia ngồi trong lòng mẹ9 một đứa nữa trèo trên vai bà. Vị tế sư hỏi: - Thế cha đàn trẻ này đâu? Bà ấy đáp: Thưa ngài, chăc chăn là đàn trẻ chăng có cha nào cả. Vị này hỏi: -Vậy thì làm sao bà có được bảy đứa con xinh tốt như thế này? Người đàn bà không đê ý đên cả khu rừng rậm mà chỉ tay vào cây đa đứng cạnh cổng thành và nói: Thưa ngài, tiện thiêp câu khân vị thân sông ở cây này, vị thân ây đáp lại lời cầu xin của thiếp bằng cách ban cho bảy đứa bé ấy. Vị tế sư liền bảo: Thôi được, bà đi đi. Rôi vị này xuông xe bước lên cây ây, câm một cành mà lăc mạnh, bảo: Này thân linh, đức vua có thiêu món gì cúng ông, suôt năm này qua năm khác ngài cúng ông cả ngàn đồng tiền mà ngược lại ông chẳng ban cho ngài vị vương tử nào cả. Còn mụ ăn mày kia đã làm gì mà ông cho mụ cả bảy đứa con trai? Ông phải cho đức vua một đứa con trai này trong vòng bảy ngày, nếu không ta sẽ bảo chặt đôn thân ông xuông và xẻ ra từng khúc đây.

390 KINH TIÊU Bộ

Khi trách mắng vị thần cây đa như thế xong, vị tế sư ra đi. Suốt sáu ngày, vị tế sư cứ làm như vậy và vào ngày thứ sáu5 vừa nắm một cành cây vừa*bảo: Này thần cây, chỉ còn một đêm nữa thôi dấy, nếu ông không cho đức vua một con trai thì thân ông phải ngã xuống ngay. Vị nữ thân trên cây suy nghĩ mãi cho đên khi nàng thây sự việc ây rõ ràng như thế nào. Nàng nghĩ thầm: Bà-la-môn kia sẽ phá tan nhà của ta nếu vị ấy không được đứa con trai. Vậy ta biết cho ngài một đứa con trai bằng cách nào đây chìi?" Sau đó nàng yết kiến Tứ Đại Thiên Vương và tâu trình với các ngài. Các ngài phán: -Này, chúng ta không thê ban cho người ây một đứa con trai được! Kế đó, nàng đến gặp hai mươi tám vị thần dạ-xoa (yakkha), các thần kia cũng trả lời nàng như vậy. Nàng liền đến yết kiến Thiên chủ Sakka và tâu trình với ngài. Thiên chù suy nghĩ trong lòng: 66Nhà vua nay có sinh được hoàng nam xứng đáng với mình hay chng?" Rồi ngài nhìn quanh và chợt thấy bốn vị thiên tử đức độ. Chuyện kể rằng, các vị này nguyên là thợ dệt ở Ba-la-nại, trong một đời trước, tất cả mọi tiền của kiếm được nhờ buôn bán, các vị ấy chia làm năm phân? bôn phân làm của riên^ môi người, còn phân thứ năm là của chung được đem ra bố thí hết. Từ thành ây, chư vị tái sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba, sau đó lại tái sanh vào cõi trời Yãma (Dạ-ma), từ đây cứ tái sanh liên tục lên xuông qua về sáu tầng trời cõi dục và hưởng thọ vô số vinh quang. Ngay thời bấy giờ là lúc chư vị phải đi từ cối trời Ba Mươi Ba đến cõi trời Yãma. Thiên chủ Sakka tới chỗ họ và truyền lệnh: "Đến lúc các vị đi xuống cõi nhân gian và nhập mẫu thai chánh hậu của Đại vương Esukan!^ Lành thay, tâu Thiên chủ! Và các vị cùng nói những lời này: - Chúng thần sẽ đi, song chúng thần không muốn liên quan gì đến hoàng gia cả. Chúng thần sẽ tái sanh vào gia đình vị tế sư và ngay khi còn thanh niên, chúng thần se từ giã thế tục. Thế là Thiên chủ tán thành với các vị ngay về lời cam kết kia xong ngài trở vê kê lại mọi chuyện cho nữ thân sông trên cây đa ây. Nữ thân rât vui mừng, tạ từ Thiên chủ Sakka và lui về nơi cư ngụ của mình. Còn vị tế sư ngày hôm sau lại đến cùng với một nhóm người lực lưỡng mà vị này đã tập hợp lại, mỗi người cầm một cây rìu thật bén hay một vật tương tự. Vị tế sư bước gân cây, nắm một cành và kêu to: Này thần cây, đây là ngày thứ bảy kể từ khi ta cầu khẩn ông một đặc ân. Nay đã đến lúc phá hoại cây rồi đó! Vị thân cây dùng đại lực của nàng làm nứt nẻ thân cây và xuất hiện với

giọng ngọt ngào, bảo vị ấy như vầy:

CHUYỆN TIỀN THÂN 391

Này vị Bà-la-môn, ngài muốn có một nam tử chăng? Chà, ta sẽ ban cho ngài cả bốn đứa kia! Vị tế sư bảo: Ta không muốn có con, xin nàng có một đứa con trai cho đức vua của ta thôi. Nàng đáp: Không được đâu, ta chỉ muốn ban cho ngài thôi. Vậy thì nàng hãy ban cho đức vua hai đứa và ta hai đứa đi! Không được, đức vua chẳng thể nào có con đâu? phần ngài phải có cả bốn đứa, mà chúng chỉ được phép ban cho riêng ngài thôi, là vì chúng sẽ không muốn sống cuộc đời thế tục tại gia nên ngay lúc tuổi còn thanh xuân, chúng sẽ từ giã thế tục này. Vị ấy đáp: Vậy nàng cứ cho ta các đứa con trai ây đi, ta quyết chăm sóc đê bọn chúng không từ giã thế tục. Như vậy là nữ thần đã chấp thuận lời cầu tự của vị tế sư này và trở về chỗ cư ngụ của nàng. Từ đó về sau, nữ thần kia được ượng vọng tôn vinh lắm. Bây giờ, vị thiên tử lớn nhất giáng trân, nhập mâu thai phu nhân của vị quốc sư kia. Vào ngày đặt tên, gia đình ấy gọi hài nhi là Hatthipãla (người quản tượng) và để ngăn cản con trai rời khỏi thế tục này, họ giao hài nhi cho vài người giữ voi chăm sóc nên hài nhi lớn lên giữa những người ấy. Khi hài nhi mới vừa biết đi chập chững thì hài nhi thứ hai ra đời cũng từ phu nhân ấy. Vào ngày sanh, họ đặt tên hài nhi là Assapãla (người giữ ngựa) và hài nhi lớn lên giữa những người giữ ngựa. Hài nhi thứ ba lúc ra đời được đặt tên là Gopãla (người chăn trâu) và hài nhi lớn lên giữa những mục tử. Còn Ajapala (người chăn dê) là tên hài nhi thứ tư được gọi lúc ra đời và hài nhi này lớn lên giữa những người chăn dê. Khi các trẻ lớn lên, chúng là những nam tử có đầy đủ tướng mạo tốt lành. LÚC bây giờ, vì lo sợ các con trai từ bỏ thê tục nên những người tu khô hạnh xuất gia đều bị đuổi ra khỏi quốc độ này. Trong toàn xứ sở Kãsi không còn sót tu sĩ nào cả. Riêng các nam tử này tính tình thô bạo lắm, hễ chúng đi trên con đường nào là chúng cướp đoạt những lễ vật cúng cấp đây đó trong vùng. Khi Hatthipãla lên mười sáu tuổi, vua và vị tế sư thấy dung mạo hoàn mỹ của chàng liền nghĩ thầm: "Các con nay đã khôn lớn mạnh mẽ. Khi đã giương lên chiếc lọng hoàng gia rồi thì ta sẽ làm gì chúng được nữa? Ngay khi làm lễ Quán đảnh cho chúng xong, chúng sẽ thống trị tất cả. Các vị tu khổ hạnh sẽ dến, bọn chúng sẽ thấy các vị đó và cũng sẽ trở thành các vị tu khổ hạnh. Một khi chúng hành động như thế thì cả nước sẽ loạn lên mất. Vậy trước tiên ta phải thử lòng chúng rồi sau đó mới làm lễ Quán dnh."

392 KINH TIÊU Bộ

Thế là hai vị này cải trang làm các nhà tu khổ hạnh và đi khất thực cho đến khi vào tận cửa nhà của Hatthipãla đang ở. Chàng trai này vui vẻ, thích thú ngay khi gặp hai vị liền bước đến gần, đảnh lễ hai vị rất cung kính và ngâm vần kệ: 337. Cuối cùng thấy được Bà-la-môn, Đầu tóc búi to, tựa Thánh thần, Răng bẩn, hôi dơ đầy bụi bặm, Lại gồng gánh nặng nhọc trên lưng. 338. Cuối cùng thấy được một Hiền nhân, Vui thú theo đường lối chánh chân, Với vỏ cây làm y phủ kín, Và thêm một chiếc nữa màu vàng. 339. Xin nhận sàng tọa? nước rửa chân, Thật là chân chánh lúc đem dâng, Tặng nhiều thực phẩm chư hiền khách, Xin nhận, vì gia chủ đón mừng. Chàng trai lân lượt nói như vậy với hai vị. Rôi vị tê sư bảo: Này Hatthipãla con hỡi, con nói điêu này vì con không biêt

chúng ta. Con tưởng chúng ta là các bậc Hiên nhân từ vùng Tuyêt Sơn xuông đây ư, song thật chúng ta không phải như vậy đâu con ạ. Đây là Đại vương Esukãrĩ và ta là thân phụ của con, vị quốc sư đó. Chàng trai nói: -Thế thì tại sao Đại vương và thân phụ đắp y như các bậc Hiền giả? Vị ấy đáp: Đe thử lòng các con đó mà! Chàng hỏi: -Tại sao lại thử con chứ? Bởi vì, nêu con gặp chúng ta mà không muôn từ giã thê tục thì chúng ta sẵn sàng làm lễ Quán đảnh phong vương cho con ngay. Chàng đáp: Ồ thưa phụ thân, con chẳng ham vương vị9 con muốn rời bỏ thế tục. Thân phụ chàng liền đáp: Này con Hatthipãla, đây chưa phải thời để rời bỏ thế tục đâu. Rồi vị này giải thích ý định của mình qua vần kệ thứ tư: 340. Học Vệ-đà kinh việc trước tiên, Làm giàu và cưới vợ vầy duyên, Nhiêu con, hưởng thú vui trân thê, Thanh, sắc cùng hương, vị, xúc êm?

CHUYỆN TIỀN THÂN 393

Sau đó ẩn cư rừng khả ải,
Thế là người trí xứng danh hiền.
Hatthipãla đáp lại với vần kệ:
341 . Chân lý không sao lại đạt thành,
Từ vàng bạc hoặc Vệ-đà kinh,
Nhiều con chẳng khỏi thành già cả,
Có lối thoát ra mọi dục tình,
Như các Trí nhân đều thấu suốt,
Gieo gì gặt nấy kiếp lai sinh.
Bấy giờ, vua ngâm kệ đáp lời chàng trai:
342. Lời tự mồm con quả thật chân,
Đời sau ta gặt thứ đang trồng,
Hai thân con đó, nay già yếu,
Song các người mong muôn thây răng,
Cuộc sống trăm năm đầy hạnh phúc,
An khang cho trẻ hưởng riêng phần.
-Tâu Chúa thượng, ngài muốn ám chỉ việc gì thế?
Chàng trai hỏi như thê và ngâm hai vân kệ:
343. Kẻ nào khi chết, tấu Anh quân,
Có thể tìm ra một bạn thân,
Đã ký với tuổi già thỏa ước,
Để cho người ấy chẳng từ trần,
Mong lời cầu nguyện trên Hoàng thượng,
Dành bách niên kẻ đó hưởng phần.
344. Cũng giông như người lái vượt dòng,
Con thuyền sang bến nọ bên sông,
Phàm nhân đều vậy5 không sao khỏi,
Bệnh5 lão niên5 rồi tử, mạng chung.

Băng cách trên, chàng trai đã chỉ cho các vị này thây cuộc sông thê nhân giả tạm phù du ra sao rồi thêm lời khuyên nhủ:

Tâu Đại vương, ngài đứng đó và ngay khi tiểu sinh đang đàm đạo với ngài, ngay bây giờ đây, bệnh tật, tuổi già và thần chết đang tiến gần ta. Vậy xin

Đại vương hãy tỉnh giác!

Sau khi vái chào vua và phụ thân, chàng đem theo những người hầu cận muôn đi cùng chàng, bỏ lại vương quôc Ba-la-nại đăng sau và lên đường với ý định theo đời sống khổ hạnh. Cả một hội chúng đông đảo cùng đi với chàng thanh niên Hatthipãla, vì hội chúng bảo:

Cuộc sống tu hành này chắc hẳn phải cao thượng lắm!

Hội chúng ây trải dài suôt một do-tuân, chàng nam tử cùng hội chúng tiên lên cho đến tận bờ sông Hằng. Tại d6, chàng làm phát khởi thiền định bằng cách quán sát dòng nước sông Hằng. Chàng nghĩ thầm: “Tại đây rồi sẽ có hội chúng đông lăm. Ba vị hiên đệ của ta sẽ đên, kê là song thân, đức vua và hoàng hậu, tất cả cùng với đoàn tùy tùng sẽ sống theo đời tu tập. Thành Ba-la-nại sẽ trống vắng. Ta sẽ ở đây cho đến khi các vị đến đủ?9 Thế là chàng ngồi tại đó, khích lệ cả đám đông dân chúng đang ngồi. Hôm sau, vua và vị tế sư suy nghĩ: “Nhu vậy Vương tử Hatthipãla đã thực sự rời bỏ quyền làm vua và hiện đang ngồi bên bờ sông Hằng, từ đó chàng sẽ đi theo cuộc sống tu hành cùng với một hội chúng đông đảo ở bên chàng. Song ta hãy đi thử Assapãla xem sao, rồi làm lễ Quán đảnh phong vương cho chàng.,, Vì thế cũng như trước kia, khoác bộ y phục của nhà tu khổ hạnh, hai vị cùng đi đên cửa nhà chàng. Chàng rât hoan hỷ khi thây hai vị liên bước tới gân hai vị ngâm câu kệ: "Cuối cùng...,, ấy giống như anh cả của chàng đã ngâm. Hai vị này cũng làm như trước, và báo cho chàng biết nguyên nhân hai vị đến đây. Chàng đáp: -Tại sao chiếc lọng trắng hoàng gia lại dành ưu tiên cho phần con, khi con có một hoàng huynh như Hatthipãla? Hai vị đáp: Này con, hoàng huynh con đã ra đi để sống dời tu tập, anh con chẳng muốn liên hệ gì với hoàng gia nữa. Chàng hỏi: - Thế bây giờ anh con đâu rồi? Hiện đang ngôi bên bờ sông Hăng. -Tâu Chúa thượng và thân phụ, con cũng chẳng màng đến cái thứ mà anh con đã nhổ khỏi mồm. Chỉ có những kẻ ngu si và thiếu trí mới không đủ năng lực vứt bỏ ác dục này, còn con quyết sẽ vứt bỏ nó. Sau đó, chàng thuyêt pháp cho thân phụ và đức vua qua hai vân kệ được chàng ngâm lên: 345. Dục lạc là bùn bân, uê nhơ, Tham tâm gây chêt chóc, sâu tư, Ai chìm trong vũng bùn vô trí, Không thể bước sang đến bến bờ. 346. Đây là kẻ đã chịu sầu tư, Nó bị bắt giam trước đến giờ, Tìm lối thoát thân nào chẳng thấy, Để không làm những chuyện như xưa? Từ nay con quyết lòng xây dựng, Những bức tường không thể lọt vô.

Tiêu sinh xin thưa Chúa thượng cùng thân phụ hiện đứng chô kia và ngay khi tiểu sinh đang trình với hai vị thì bệnh tật, tuổi già và cả thần chết cũng đang tiên đên gân ta hơn. Cùng với lời khuyến giáo này, được một đám đông hộ tống kéo dài cả dotuần, chàng ra đi tìm gặp Vương tử Hatthipãla. Vị vương huynh của chàng liền đứng ở trên

không và thuyết pháp cho chàng, rồi nói: -Này hiền đệ, sau sẽ có một đám đông dân chúng đến đây, vậy hai ta hãy cùng ở lại chốn này! Chàng đồng ý ở lại đó ngay. Hôm sau, vua và vị tế sư cũng theo cách trên đến nhà Vương tử Gopãla. Khi được chàng hoan hỷ chào đón theo như cách hai vị vương tử trước. Hai vị giải thích duyên cớ đên đây. Cũng như Hatthipãla, chàng từ chối lời đề nghị của hai ngài: Từ lâu, con đã ước mong sống đời tu tập như một bò cái bị lạc trong rừng vân còn đi lang thang tìm lôi sông. Nay con nhìn thây con đường mà hai vương huynh của con đã đi qua, giống như dấu chân kia của con bò bị lạc nên con cũng theo đường ấy mà ra đi. Sau đó, chàng ngâm kệ: 347. Như tìm bò cái lạc trên đường, Bối rối, loanh quanh mãi giữa rừng, Cũng vậy an vui con đã mat, Sao còn do dự với phân vân, Tâu Vua Esukãrĩ rõ, Khi bước đi tìm theo dấu chân. Hai vị đáp: Nhưng này Gopãla thân yêu, con hãy đến ở cùng chúng ta một ngày, hoặc đến với chúng ta hai, ba ngày, để nhà chúng ta được hạnh phúc hân hoan, rồi sau đó con hãy rời thế tục! Chàng đáp: -Tâu Đại vương, xin đừng bao giờ hoãn lại đến ngày hôm sau chuyện gì đáng làm hôm nay. Nếu Đại vương muốn an lành xin hãy hành động ngay hôm nay, đừng trì hoãn nữa! Sau đó, chàng ngâm kệ khác: 348. "Ngày mai", kêu lớn gã ngu nhân, Gã thét "ngày mai" mãi chẳng ngừng, "Thời vị lai không còn sự nghiep", Bậc Hiền nhân vẫn cứ khuyên răn, Chẳng bao giờ bậc Hiền khinh rẻ, Thiện nghiệp nằm ngay đúng với tầm.

Gop 53đC38 ỏũCũ ky

Để làm ẩn sĩ, xin tha thứ5 Và hãy trở về chốn cố hương! Sau đó, chàng nói tiếp: Nay Đại vương đứng chỗ kia và ngay lúc tiểu sinh đang tâu trình với Đại vương cùng thân phụ thì bệnh tật, tuôi già và thân chêt cũng đang tiên tới gân tiểu sinh. Rồi chàng đảnh lễ cả hai vị, dẫn đầu một hội chúng dài cả do-tuần, chàng ra đi đên bờ sông Hăng. Tôn giả Hatthipãla cũng đứng ở trên không và thuyêt pháp cho chàng rồi ngồi xuống đợi đại chúng mà ngài mong gặp. Hôm sau, vị tế sư bắt đầu suy tư trầm ngâm trong lúc ngồi trên bảo tòa. Ông nghĩ thâm: "Các con ta đã sông đời tu tap, nay chỉ còn lại một mình ta là lão già như gốc cây đã cằn cỗi tàn rụi, ta cũng muốn theo cuộc sống tu hành." Rồi ông ngâm kệ với phu nhân mình: 351. Cái vật kia đâm lộc trổ cành, Người ta gọi đó một cây xanh, Chặt cành chẳng phải là cây nữa, Nó chỉ còn trơ trụi khúc mình. Người chẳng cháu con gì cũng vậy? Hỡi phu nhân quý tộc cao danh, Đay là thời điểm dành cho lão5 Sống cuộc đời tu tập Thánh hành. Nói lời này xong, vị tế sư triệu tập các Bà-la-môn vào diện kiến mình. Sáu mươi ngàn vị đến nơi. Sau đó5 ông hỏi cả hội chúng muốn làm gì. Họ đồng đáp: Ngài là sư phụ của chúng thân. Ông bảo: Được lắm, thế thì ta sẽ đi tìUâeôấTPUâeôãyùớọĩêãBãóóêUĩớêUâeôấTãjừpêTêTêTấ

352. Tháng ngày mưa gió đã qua, Lưới kia đã bị thiên nga phá rồi, Tự do bay lượn giữa trời, Như đàn sếu hạc tung đôi cánh liền, Vậy ta theo đúng đường thiêng, Chồng con đã bước, ta tìm tâm minh. Bà nhủ thầm: "Vi ta biết rõ điều này, sao ta lại không rời bỏ thế

tục?" Với dự định trên, bà triệu tập các phu nhân Bà-la-môn lại và bảo: Các phu nhân định làm gì giờ đây? Họ bảo bà: Thế phu nhân muốn làm gì? - về phần ta, ta sẽ từ giã thế tục. -Vậy chúng thân thiếp cũng làm việc ây. Như thế, bà từ giã mọi cảnh huy hoàng này, ra đi tìm các con mình, đem theo những nữ nhân trải dài trên một do-tuần. Với hội chúng này, Tôn giả Hatthipãla cũng đứng ở trên không và thuyết pháp. Hôm sau, vua hỏi: -Vị tế sư của trẫm đâu rồi? Triều thần đáp: -Tâu Chúa thượng, vị tế sư và phu nhân đã vứt bỏ hết cảnh phú quý lại đằng sau rồi ra đi theo các công tử cùng với một hội chúng dài đến hai, ba dặm đường. Vua phán: -Tiền bạc vô chủ đến tay ta rồi! Vua truyên lệnh đem tiên bạc từ nhà vị tê sư vê cung. Lúc bây giờ, chánh hậu muốn biết nhà vua đang làm gì, bà được trình báo: -Hoàng thượng đang truyên đem vê cả kho báu từ nhà vị tê sư. Bà hỏi: - Thế vị tế sư đâu? -Tâu Lệnh bà, ngài đã xuất gia làm ẩn sĩ khổ hạnh cùng với cả vợ con và gia quyến. Hoàng hậu nghĩ: "Thế tại sao Chúa thượng đây lại truyền đem vào nhà mình thứ phân uể và nước bọt mà vị Bà-la-môn này cùng gia quyến vợ con đã nhô ra thê kia? Thật là một kẻ ngu si mê mờ9 tham đăm làm sao! Ta sẽ khuyên bảo ngài qua ví dụ nay/9 Bà truyền lấy một mớ thịt dành cho chó, chất thành một đống giữa sân hoàng cung, rồi bà đặt một cái bẫy quanh đỏ, để cho lối ra vào bẫy mở rộng thăng lên trời. Bây kên kên thây thịt, từ xa vội sà xuông. Song những con chim

khôn ngoan trong đàn ấy nhận ra cái bẫy đã được giăng quanh đó và tự biết thân mình quá nặng nê nên không thê bay vụt thăng được liên nôn ra hêt mọi thứ chúng đã ăn và không để cho mình bị mắc bẫy, chúng lại vút lên không và bay biên mât. Còn những con chim khác vì ngu si mà giáng xu6ng, ngôn ngâu hêt các thức mửa ra của đàn trước nên quá nặng nề không thể nào bay thoát được và bị mắc vào bẫy. Quân hầu mang một con chim mắc bẫy vào dâng lên hoàng hậu và bà tự mang đên chô vua. Bà nói: -Tâu Chúa thượng, hãy nhìn xuông, trong sân châu có một cảnh lạ măt cho ta nhìn đấy! Rồi bà vừa mở cánh cửa sổ vừa nói: -Tâu Chúa thượng, hãy nhìn đám kên kên kia kìa! Sau đó, bà ngâm hai vân kệ: 353. Đám nọ đã ăn? đã mửa rồi9 Tự do bay lượn giữa bầu trời, Đám kia ăn nán và lưu lại, Giờ bị bắt giam bởi thiếp rồi. 354. Vị tế sư nôn hết dục tham, Vật kia, Chúa thượng muốn ăn phàm? Người ăn đồ mửa, tâu Hoàng thượng, Xứng đáng chê bai cực tệ tàn! Nghe những lời này, vua tràn đầy ăn năn hối hận, ba cõi sinh hữu đều chẳng khác nào đám lửa đang cháy bừng bừng nũHÔêááyùớọĩêBừảóóêUĩớêUâeôấTBjpừớêyẹ̃ũ

-Tâu Chúa thượng, vậy chúng thần cũng xin làm việc ấy. Nhà vua rời bỏ vương quyền khắp Ba-la-nại, kinh thành vĩ đại rộng cả mười hai dặm và bảo: Ai muốn thì cứ giương lên chiếc lọng trắng vương quyền. Sau đó? được các triều thần vây quanh, ngài dẫn đầu một dòng người dài cả ba dotuần, đi đến trình diện vị nam tử kia. Với những người này, Tôn giả Hatthipãla cũng đứng ở trên không và thuyết pháp. ***

Bậc Đạo sư ngâm kệ kê chuyện vua này xuât thê thành tu sĩ ra sao:

356. Như vậy, Esukãrĩ Đại vương,
Năm quyên nhiêu lãnh thô, giang sơn,
Từ vua, ngài hóa thành tu si,
Như thể voi vùng đứt bộ cương.
Ngày hôm sau, dân chúng còn lại trong kinh thành tụ tập lại trước cung môn xin trình báo với chánh hậu, rồi họ đi vào đảnh lễ chánh hậu xong liền ngồi sang một bên và ngâm kệ:
357. An lạc thay là đấng Thánh quân,
Trở thành ẩn sĩ9 bỏ phàm trần,
Chúng thần nay nguyện cầu Hoàng hậu,
Vào ngự trong ngôi vị đế vương,
Xin hãy yêu thương toàn quốc độ?
Được tay phò trợ của quân thân!
Bà lắng nghe những lời hội chúng thỉnh nguyện xong, bà liền ngâm các vần kệ còn lại:
358. An lạc thay là đấng Thánh quân,
Trở thành ẩn si, bỏ phàm trần,
Bây giờ hãy biết rằng ta quyết,
Tiến bước đơn thân giữa thế nhân,
Cùng bao lạc thú đủ toàn phần.
359. An lạc thay là đấng Thánh quân,
Trở thành ẩn sĩ, bỏ phàm trần,
Bây giờ hãy biết rằng ta quyết,
Tiến bước đơn thân giữa thế nhân,
Bất cứ nơi nào còn ngũ dục,
Ta đêu vứt bỏ chúng toàn phân.
360. Thời gian trôi, sáng tối không ngừng,
Dung sắc thanh xuân phải úa dần,
Nay hãy biết rằng ta đã quyết,
Bước đi đơn độc giữa phàm trần,

Giã từ khát vọng và tham ái?
Cùng các thú vui đủ mọi phàm.
361. Thời gian trôi, sáng tối qua dần,
Dung sắc thanh xuân phải úa dần9
Nay hãy biết rằng ta quyết chí,
Bước đi đơn độc giữa phàm trần,
Nơi nào bất kể còn tham dục,
Ta cũng rời xa chúng mọi phân.
362. Thời gian trôi, sáng tối xoay vần,

Dung săc thanh xuân phải úa dân,
Nay hãy biêt răng ta ước nguyện,
Bước đi đơn độc giữa phàm trần,
Mọi dây ràng buộc đêu quăng b6,
Cũng chẳng còn uy lực dục tâm.
Qua các vần kệ trên, bà thuyết pháp cho hội chúng đông đảo ấy xong rồi triệu tập các vị phu nhân của các triêu thân và bảo:
-Nay các phu nhân muôn làm gì?
-Tâu Nương nương, thánh ý định thế nào?
Ta muốn sống đời tu tập.
Thế thì chúng thần thiếp cũng làm theo Lệnh bà.
Vậy là chánh hậu mở rộng cửa kho vàng trong cung, bà ra lệnh khắc một phiến đá vàng ghi
402 KINH TIỂU Bộ

Cuôi cùng, hội chúng này cứ tăng dân đên độ chiêm cả ba mươi do-tuân, rôi vương tử cùng cả đại chúng ấy đi đến Tuyết Sơn. Thiên chủ Đê-thích trong lúc xét suy, đã nhận biêt mọi việc đang xảy ra. Ngài suy nghĩ: "Vương tử Hatthipãla đã làm đại sự xuất thế, quần chúng đông đúc lắm, như thế họ phải có nơi cư trú." Ngài liền ra lệnh cho thiên sứ Vissakamma (thần xây dựng): Này Hiên hữu, hãy ra đi xây dựng vùng am tu dài ba mươi sáu do-tuân và rộng mười lăm do-tuần, rồi thâu góp về đó tất cả mọi thứ cần dùng cho các vị tu hành! Vị này tuân lệnh và dựng bên bờ sông Hăng một nơi ở mát mẻ, dê chịu cả một vùng am thất theo đúng tầm cỡ cần dùng, chuẩn bị trong các am đầy đủ nệm rơm lót băng cành lá cây, lại đê săn sàng mọi vật dụng cân thiêt cho các vị tu hành. Mỗi am đều có các cửa ra vào, một chốn đi dạo mát, có chỗ ở riêng biệt dùng cho ban ngày và ban đêm, tất cả đều được quét vôi trắng sạch sẽ sánẹ sủa, lại có thêm các trường kỷ để nghỉ ngơi. Đó đây rải rác đủ loại trái cây trổ hoa chi chít trên cành khoe đủ sắc hương ngào ngạt. Cuối mỗi chốn dạo chơi là một cái giếng để kéo nước, cạnh đó có cây ăn trái, mỗi cây đều mọc đủ mọi thứ. Tất cả những thứ này đều nhờ thần lực hóa ra cả. Khi thiên sứ Vissakamma đã xây xong khu ân cư này và cung câp cho các thảo am đủ mọi vật cần thiết, vị ây ghi các hàng chữ bằng son đỏ trên bức tường: 4íAi muốn sống đời tu tập, xin mời đến chỗ các vật dụng nSy!" Sau đó, vị ấy lại dùng thần lực xua đuổi ra khỏi vùng ấy mọi thứ tiếng kêu kỳ quái, mọi ác điểu và mãnh thú, những loại phi nhân rồi trở về cõi của mình. Tôn giả Hatthipãla chợt thấy vùng ẩn am này là tặng vật của Thiên chủ Bế-thích, ngài đi theo con đường mòn và thấy phiến đá ghi chữ kia, ngài nghĩ thầm: "Thiên chủ Đe-thích hẳn đã nhận thấy ta vừa làm đại sự xuất thế." Ngài mở một cánh cửa và bước vào am, cầm lên những vật dụng dành cho người tu khổ hạnh; ngài lại bước ra đi dọc theo chốn dạo chơi và quanh quẩn đó đây vài lần. Sau đó, ngài thâu nhận cả hội chúng vào nếp sống tu hành và đi quan sát cả vùng ẩn cư ấy. Ngai để dành phần giữa cho phụ nữ có con thơ, phần kế đó cho các bà già, phần kế nữa cho những phụ nữ không có con cái, còn các am thất khác ở chung quanh đều dành cho nam giới. Thế rồi một hôm, vị vua kia nghe tin đồn là

không có vua trị vì Ba-la-nại liền đi xem và thấy cả kinh thành được trang hoàng rực rỡ với nhiều báu vật. Bước vào cung điện, vua thây vàng bạc năm ngôn ngang từng đông. Vị ây bảo: -Kìa, rời bỏ kinh thành như thế này để trở thành người tu hành ngay khi cơ duyên tốt lành vừa đến, thật là một việc cao cả thay! Vị vua ây vừa hỏi

ngài dẫn những người ấy vào rừng ẩn cư, tiếp nhận cả đoàn vào hội chúng tu tập. Cùng cách trên, sáu vị vua khác gia nhập vào đây. Bảy vị vua này đều từ bỏ mọi phú quý vinh quang. Chốn ẩn cư này rộng cả ba mươi sáu do-tuần cứ đông đúc dần dần. Mỗi khi có một vị đạo nhân nào khởi tư tưởng tham dục hay các tưởng tượng như thế, ngài thường thuyết pháp cho vị đó và giảng dạy hội chúng tư duy về các công hạnh viên mãn (các hạnh Ba-la-mật) và thiền định nên dần dần các vị này tu tập pháp môn nhập định. Hai phần ba hội chúng được tái sanh vào cảnh giới Phạm thiên, còn một phần ba lại được chia ra thành ba nhóm: Một nhóm được sanh lên cõi Phạm thiên; một nhóm được sanh vào sáu tầng trời dục giới; và một nhóm sau khi hoàn thành sứ mạng của vị kiến giả, được sinh vào thế giới loài người. Như vậy? mỗi người trong ba nhóm đều được thọ hưởng công đức của mình. Thế là việc giáo hóa của Hiền giả Hatthipãla đã cứu độ mọi người khỏi đọa địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ và khỏi trở thành một asura.25 ***

Trên đảo Tambapanni (Tích Lan, Ceylon) này, các vị đã làm đại sự xuất thế là Trưởng lão Dhammagutta, vị này đã làm cho địa cầu chấn động; Trưởng lão Phussadeva, một thị dân của thành Katakandhakãra; Trưởng lão Mahãsamgharakkhita từ vùng uparimandala; Trưởng lão Malayamahãdeva từ vùng Abhayagiri; Trưởng lão Mahãsĩva từ vùng Gãmantapabbhãra; Trưởng lão Mahãnãga từ vùng KãỊavallimandapa; các vị trong hội chúng của ngài Kuddãla, Mũgapakkha, Cullasuttasoma, của Hiền giả Ayoghara và cuối cùng của tất cả hội chúng Hatthipãla. Do vậy, đức Thế Tôn bảo: Hãy vội làm việc lành? ngăn tâm làm điêu ác; ai chậm làm phước lành, ý ưa thích điều ác!26 ***

Khi pháp thoại này chấm dứt, bậc Đạo sư bảo: -Như vậy, này các Tỷ-kheo, ngày xưa Như Lai làm đại sự xuất thế cũng như bây giờ. Nói xong, Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, Phụ vương Suddhodana (Tịnh Phạn) là Vua Esukãrĩ, Mầu hậu Mahãmãyã là vị chánh hậu kia, Kassapa (Ca-diếp) là vị tế sư, Bhaddakãpilãnĩ là vị phu nhân, Anuruddha (A-na-luật-đà) là Ajapãla? Moggallãna (Mục-kiền- liên) là Gopãla, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là Assapãla, hội chúng của Như Lai là toàn thể những người kia và Ta chính là Hiền giả Hatthipãla.

25Asura (a-tu-la;,tu-la), một loại ác thần có tánh nóng nảy, sân hận, thường gây chiến với chư thiên cõi trời dục giới. 26 Xem .V. 116.

§510. CHUYỆN VƯƠNG TỬ THIẾT THẤT (Ayogharaịãtakà)21 ụ, IV. 491)

27 Tham chiếu: J. IV. 52, Mahãdharnmapãlạjãtaka (Chuyện Đại nhân Dhammapãlà), số §447; Cp. 94, Ayogharacạriya (Hạnh của đức Bồ-tảt Ayoghara); Pe. 1, Ariyasaccappakãsanapathamabhữmi (Phần thứ nhất về Tuyên thuyết Thảnh)Thag., V. 303, Dhammikattheragãthã (Kệ ngôn của Trưởng lãọ Dhammikà)', Xuất diệu kinh UVÔ thượiìg phậip"(T.04. 0212.1. Ó609Ồ22); Pháp tạp yếu tụng kinh uHữu vi phẩm^, (

CHUYỆN TIỀN THÂN 405

Bọn quỷ cũng sợ cái nhà bằng sắt. Vậy phải dựng lên một cái. Nhà vua chấp thuận. Ngài triệu tập tất cả thợ rèn trong quốc độ9 ra lệnh dựng cho ngài một cái nhà bằng sắt và cho người giám sát công việc của họ. Ngay trong kinh

CHUYỆN TIỀN THÂN 407

364. Không một quyền năng, chẳng lực hùng,
Giúp người tránh lão tử sau cùng,
Mọi loài khổ lụy vì sinh lão,
Con quyết tìm thanh tịnh bản thân.
365. Đại vương chiến thắng bởi hùng binh,
Bốn đạo quân nhìn thật đáng kinh,
Song chẳng phá tan quân Diêm chúa,
Nên con nguyền Phạm hạnh phần mình.
366. Dù mã, tượng, xa với đạo quân,
Vây quanh, vài kẻ thoát nhanh chân,
Song không ai thoát tay thân chết,
Con quyết đời thanh tịnh để phần.
367. Với mã? tượng, xa, các đạo binh,
Anh hùng tiêu diệt thảy tan tành,
Song không thấy có người nào đủ,
Sức mạnh phá tan được tử hình,
Vì thế lòng con nay đã quyết,
Cuộc đời Phạm hạnh để cho mình.
368. Vòi diên, da đẫm ướt trên đường,
Phố xá giẫm tan, giết hại dân,
Song chẳng thấy người đầy thế lực,
Giẫm tan tiêu diệt tử Ma vương,
Cho nên con quyêt lòng tu tap,
Thanh tịnh đời riêng với bản thân.
369. Xạ thủ đại hùng, thiện xảo thay,
Bắn như tia chớp tự xa bay,
Song con không thấy người thừa sức,

Làm tổn thương được thần chết này,
Vì thế lòng con giờ quyết định,
Theo đời thanh tịnh để phần đây.
370. Rừng núi, hồ sông với thạch bàn,
Không lâu để sụp đổ điêu tàn,
Đúng thời vạn vật thành không cả,
Con quyết đời thanh tịnh bước đàng.
371. Giông như cây ở mé bờ sông,
Bán áo, người say đổi rượu nồng,
Cuộc sống muôn loài đều khổ cả,
Nên con quyêt Phạm hạnh riêng phân.

372. Tứ đại rã tan, chúng lụi dần,
Trẻ già, nam nữ, cả nhân quần,
Ngã như trái rụng vì cây đổ?
Con quyết đời thanh tịnh bản thân.
373. Xuân của thế gian khác nữ thần,
Ngự trên tinh tú ấy cô Hằng,
Chăng bao giờ tuôi xuân vê nữa,
Đối với lão niên kiệt quệ dần,
Lạc thú ái ân nào có được,
Nên con quyêt Phạm hạnh riêng phân.
374. Ác quỷ, thần tiên lúc nổi sân,
Phun luồng khí độc hại phàm nhân,
Song làn khí độc thần linh ấy,
Chẳng giúp vào xô ngã tử thần.
Vì vậy lòng con giờ đã quyết,
Cuộc đời thanh tịnh để riêng phần.
375. Khi ác thân, yêu quái, quỷ tinh,
Nổi sân được vuốt dịu làm lành,
Do người cúng bái, song không thể,
Vì vậy giờ con đây quyết định,
Cuộc đời thanh tịnh để phần mình.
376. Những người gây tội ác? hung tàn,
Khi lộ bị hình phạt chúa ban,
Song với tử thần không thể phạt,
Nên con nguyền Phạm hạnh lên đàng,
377. Những người gây tội ác đau thương,
Tìm cách cản tay các đế vương,

Song với tử thần tay lưỡi hái,
Việc này xem quả thật vô phương.
Cho nên con quyết giờ đây chọn,
Thanh tịnh đời con tiến thẳng đường.
378. Quân vương, võ tướng, Bà-la-môn?
Những kẻ mang danh vị tối tôn?
Những đại phú gia, người thế lực,
Tử thần cũng chăng rũ lòng thương.
Cho nên con quyết từ đây sống,
Phạm hạnh đời con đã chọn đường.
379. Cọp, beo, sư tử chụp con mồi,
Tất cả đều ăn sống, nuốt tươi,
CHUYỆN TIỀN THÂN 409

Cho dẫu con mồi mong giãy giụa,
A 9
Tử thần đâu sợ hô, sư nhai.
Cho nên con trẻ từ đây quyết,
Phạm hạnh riêng con sống cả đời.
380. Kẻ xiếc trên sân khấu lộn sòng,
Diễn trò lừa bịp mắt người trông,
Muốn lừa thần chết, không mưu kế,
Thánh hạnh đời con đã quyêt lòng.
381. Nọc độc rắn rồng lúc nổi sân,
Tấn công giết lập tức người trần,
Nọc kia thần chết không hề sợ?
Thanh tịnh đời con quyết chọn phần.
382. Nanh độc rắn dùng lúc nổi sân,
Vị lương y có đủ tài năng,
Làm tiêu tan hết xà công lực,
Song chữa vêt thương của tử thân,
Không một anh hùng nào đủ sức,
Nên con quyêt Phạm hạnh riêng phân.
383. Lương y chữa nọc rắn tài tình,
Đã chết, giờ đây khuất bóng hình,
Bố-giạ, Vệ-tài, Đa-mẫn nữa,
Nên con quyêt Phạm hạnh cho mình.
384. Vài kẻ tinh thông thuật chú thần,
Tàng hình đi trước mặt tha nhân,
Tuy nhiên không thể tàng hình mãi,

Mà tử thần trông thấy vẫn gần.
Vì vậy lòng con nay quyết định,
Cuộc đời thanh tịnh để riêng phần.
385. Bất cứ ai theo hạnh phúc chánh chân,
Đều là người được hưởng bình an,
Khéo hành chánh đạo nhiều công đức,
Hạnh phúc thay là bậc chánh chân!
Chẳng bao giờ có người chánh hạnh,
Rơi vào trong đọa xứ đau buồn.
386. Đúng chăng nghiệp quả của riêng minh,
Đều phải do tà, chánh phát sinh?
Tà hạnh dẫn người vào địa ngục,
Chánh chân đưa đến cõi thiên đình.
410 KINH TIỂU Bộ

Khi bậc Đại sĩ đã thuyết pháp như vậy qua hai mươi bốn vần kệ xong, ngài tiếp: -Tâu Phụ vương, xin Phụ vương giữ quốc độ cho mình, phần con không màng đến nó chút nào. Ngay khi con đang tâu trình với Phụ vương thì bệnh tật? tuổi già và thần chết đều tiến đến gần con hơn. Xin Phụ vương ở lại vương vị cũ. Sau đó? chăng khác nào con voi điên cuông bật tung xiêng xích băng săt, hoặc như chú sư tử trẻ sung sức phá vỡ chiếc lồng vàng, ngài đập tan mọi dục vọng phàm tục trong lòng và đảnh lễ song thân rồi ra đi. Tiếp theo đó, phụ vương của ngài phán: Ta cũng không thiêt ngai vàng, quôc độ nữa! Rồi vua cha từ giã thế sự, ra đi cùng ngài. Khi các ngài đi rồi, chánh hậu, A \ e Jy các triêu thân Bà-la-môn, gia chủ cùng những người khác trong kinh thành đêu bỏ nhà cửa ra đi hết. Thế là một đoàn đại chúng trải dài cả mười hai do-tuần, cùng với đám đông này, ngài tiên vê phía Tuyêt Sơn. Khi Thiên chủ Đế-thích biết rằng ngài đã xuất gia, liền sai thiên sứ đi xây dựng một vùng am thất trải dài cả mười hai do-tuần, bề rộng bảy do-tuần và truyên bảo vị ây đem vào đó mọi thứ cân thiêt cho cuộc đời tu tập khô hạnh. Cách thức bậc Đại sĩ tiếp tục thâu nhận những người này vào hội chúng xuất gia của ngài và thuyết giáo cho hội chúng, sau đó hội chúng được sinh lên Phạm thiên giới hay chứng đắc quả Tam quả (Bất lai) như thế nào, tất cả đều diễn ra giống như trước kia. ***

Khi pháp thoại này chấm dứt, bậc Đạo sư bảo: Như vậy này các Tỷ-kheo, trước kia Như Lai cũng đã làm đại sự xuất thế. Sau đó, Ngài nhận diện tiền thân: —Vào thời ấy, song thân của vương tử kia là phụ hoàng và mẫu hậu ngày nay, hội chúng của Như Lai là các thần dân và Ta chính là Hiền giả Ayoghara.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.